

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **45** /2016/TT-BYT

Hà Nội, ngày **20** tháng **12** năm 2016

ĐĂNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ

ĐẾN Giờ:
Ngày: **13/01/17**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ ...**C**... Ngày ...**13/01**.....

Kính chuyển: **TT**

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 08 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Dược;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục thuốc dùng cho người và mỹ phẩm nhập khẩu vào Việt Nam đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Điều 1. Ban hành danh mục

Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục thuốc dùng cho người và mỹ phẩm nhập khẩu vào Việt Nam đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, bao gồm:

1. Danh mục 1: mã số hàng hóa nguyên liệu làm thuốc là dược chất dùng cho người nhập khẩu vào Việt Nam;
2. Danh mục 2: mã số hàng hóa thuốc bán thành phẩm nhập khẩu vào Việt Nam;
3. Danh mục 3: mã số hàng hóa thuốc thành phẩm chỉ chứa 01 thành phần dược chất nhập khẩu vào Việt Nam;
4. Danh mục 4: mã số hàng hóa của thuốc thành phẩm dạng phối hợp nhập khẩu vào Việt Nam;
5. Danh mục 5: mã số hàng hóa dược liệu nhập khẩu vào Việt Nam;
6. Danh mục 6: mã số hàng hóa nhựa, gôm, các chất nhựa từ dược liệu và chiết xuất từ dược liệu nhập khẩu vào Việt Nam;
7. Danh mục 7: mã số hàng hóa tinh dầu làm thuốc nhập khẩu vào Việt Nam;
8. Danh mục 8: mã số hàng hóa mỹ phẩm nhập khẩu vào Việt Nam.

Điều 2. Quy định sử dụng danh mục

1. Danh mục thuốc dùng cho người và mỹ phẩm nhập khẩu vào Việt Nam đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi là cơ sở để khai báo hải quan khi nhập khẩu vào Việt Nam.

2. Cá nhân, tổ chức khi nhập khẩu thuốc dùng cho người và mỹ phẩm vào Việt Nam căn cứ vào danh mục ban hành kèm theo Thông tư này để khai hải quan.

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến mã số hàng hóa trong Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, Cục Quản lý Dược (Bộ Y tế) hoặc Cục Quản lý Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế) sẽ chủ trì phối hợp với Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) xem xét lại để thống nhất và quyết định mã số.

3. Khi nhập khẩu thuốc dùng cho người và mỹ phẩm chưa có trong Danh mục này, việc khai hải quan thực hiện theo các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **06** tháng **02** năm **2017**.

Quyết định số 41/2007/QĐ-BYT ngày 20 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục thuốc dùng cho người và mỹ phẩm nhập khẩu vào Việt Nam đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

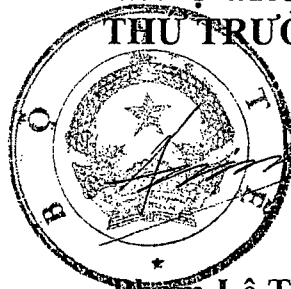
2. Cục Quản lý Dược (Bộ Y tế), Cục Quản lý Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế), các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị y tế ngành và tổ chức, cá nhân trong nước và người nước ngoài có hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu thuốc và mỹ phẩm vào Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo về Cục Quản lý Dược (Bộ Y tế), Cục Quản lý Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX, Công báo, Công TTĐT);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Y tế các ngành;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, QLD (03b), PC (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Lê Tuấn

DANH MỤC 1: MÃ SỐ HÀNG HÓA NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC LÀ DƯỢC CHẤT DÙNG CHO NGƯỜI NHẬP KHẨU VÀO VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 45 /2016/TT-BYT

ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế)

STT	Mô tả hàng hóa		Mã số hàng hóa		
	Tên bán thành phẩm	Dạng dùng			
1	17 beta Estradio	Các dạng	2937	23	00
2	2, 4 Dichlorobenzyl Alcohol	Các dạng	2906	29	00
3	5-Fluorouracil	Các dạng	2933	59	00
4	Abacavir	Các dạng	2933	99	90
5	Acarbose	Các dạng	2932	99	90
6	Acebutolol	Các dạng	2924	29	90
7	Aceclofenac	Các dạng	2922	49	90
8	Acemetacin	Các dạng	2934	99	90
9	Acepifyline	Các dạng	2933	99	90
10	Acetazolamid	Các dạng	2935	00	00
11	Acetyl – L – carnitine	Các dạng	2923	90	00
12	Acetyl cystein	Các dạng	2930	90	90
13	Acetyl dihydrocodein	Các dạng	2939	19	00
14	Acetylcholine	Các dạng	2923	10	00
15	Acetylleucin	Các dạng	2924	19	00
16	Acetylspiramycin	Các dạng	2941	90	00
17	Acid 5 – Aminosaicylic	Các dạng	2922	50	90
18	Acid acetyl salicylic	Các dạng	2918	22	00
19	Acid Aminocaproic	Các dạng	2922	49	90
20	Acid Azelaic	Các dạng	2917	13	00
21	Acid boric	Các dạng	2810	00	00
22	Acid Folic	Các dạng	2936	29	00
23	Acid Folinic	Các dạng	2936	29	00
24	Acid Fusidic	Các dạng	2941	90	00
25	Acid Gadoteric	Các dạng	2931	90	90
26	Acid Mefenamic	Các dạng	2922	49	10
27	Acid Nalidixic	Các dạng	2933	99	90
28	Acid Nicotinic	Các dạng	2936	29	00
29	Acid Salicylic	Các dạng	2918	21	00
30	Acid Sorbic	Các dạng	2916	19	00
31	Acid Thiazoldin Carboxylic	Các dạng	2934	10	00
32	Acid tiaprofenic	Các dạng	2934	99	90
33	Acid Tranexamic	Các dạng	2922	49	90
34	Acid Ursodesoxycholique	Các dạng	2918	19	00
35	Acid Valproic	Các dạng	2915	90	90
36	Acid Zoledronic	Các dạng	2933	29	90
37	Acrivastine	Các dạng	2933	39	90
38	activated charcoal (than hoạt tính)	Các dạng	3802	10	00
39	Acyclovir	Các dạng	2933	59	90

40	Adalimumab	Các dạng	3002	10	90
41	Adefovir dipivoxil	Các dạng	2933	59	90
42	Adenosine	Các dạng	2934	99	90
43	Adpalene	Các dạng	2916	39	90
44	Adrenalin	Các dạng	2937	90	90
45	Aescin	Các dạng	2106	90	99
46	Agomelatine	Các dạng	2924	29	90
47	Albendazole	Các dạng	2933	99	90
48	Alcol polivinyl	Các dạng	3905	30	90
49	Alendronate	Các dạng	2931	90	90
50	Alfacalcidol	Các dạng	2936	90	00
51	Alfentanil	Các dạng	2933	33	00
52	Alfuzosin	Các dạng	2934	99	90
53	Alginic acid	Các dạng	3913	10	00
54	Alibendol	Các dạng	2924	29	90
55	Alimemazin	Các dạng	2934	30	00
56	Aliskiren	Các dạng	2924	29	90
57	Allobarbitol	Các dạng	2933	53	00
58	Allopurinol	Các dạng	2933	59	90
59	Allylestrenol	Các dạng	2937	23	00
60	Almagate	Các dạng	2942	90	90
61	Alpha amylase	Các dạng	3507	90	00
62	Alphaprodin	Các dạng	2933	39	90
63	Alprazolam	Các dạng	2933	91	00
64	Aluminium phosphate	Các dạng	2835	29	90
65	Alverine	Các dạng	2921	49	00
66	Ambroxol	Các dạng	2922	19	90
67	Amfepramon	Các dạng	2922	31	00
68	Amifostine	Các dạng	2930	90	90
69	Amikacin	Các dạng	2941	90	00
70	Aminazin	Các dạng	2934	30	00
71	Aminophylline	Các dạng	2939	59	00
72	Aminorex	Các dạng	2934	91	00
73	Aminosalicylate natri	Các dạng	2918	23	00
74	Amiodarone	Các dạng	2932	99	90
75	Amisulpride	Các dạng	2933	99	90
76	Amlodipine	Các dạng	2933	39	90
77	Amobarbital	Các dạng	2933	53	00
78	Amorolfine	Các dạng	2934	99	90
79	Amoxycillin	Các dạng	2941	10	19
80	Amphotericin	Các dạng	2941	90	00
81	Ampicillin	Các dạng	2941	10	20
82	Amtriptyline	Các dạng	2921	49	00
83	Anastrozole	Các dạng	2933	11	90
84	Anhydric phtalic	Các dạng	2917	35	00
85	Anilenridin	Các dạng	2933	33	00
86	Aprotinin	Các dạng	2934	99	90

87	Arginine	Các dạng	2925	29	00
88	Arsen Trioxide	Các dạng	2811	29	90
89	Artemether	Các dạng	2932	99	90
90	Artemisinin	Các dạng	2932	20	00
91	Artesunat	Các dạng	2932	99	90
92	Artichoke	Các dạng	1302	19	90
93	Aspartam	Các dạng	2924	29	10
94	Aspartate	Các dạng	2922	49	90
95	Aspirin	Các dạng	2918	22	00
96	Atenolol	Các dạng	2924	29	90
97	Atovastatin	Các dạng	2915	90	90
98	Atracurium Besylate	Các dạng	2933	49	00
99	Atropin	Các dạng	2939	99	90
100	Attapulgit	Các dạng	2508	40	90
101	Azapentacen	Các dạng	2933	99	90
102	Azelastine	Các dạng	2933	99	90
103	Azithromycin	Các dạng	2941	50	00
104	Bạc Sulphadiazine	Các dạng	2935	00	00
105	Bacillus Clausii	Các dạng	2941	90	00
106	Bacillus Polyfermenticus	Các dạng	2941	90	00
107	Bacillus subtilis	Các dạng	2941	90	00
108	Bacitracin	Các dạng	2941	90	00
109	Baclofen	Các dạng	2922	49	90
110	Bambuterol	Các dạng	2924	29	90
111	Barbital	Các dạng	2933	53	00
112	Bari sulfat	Các dạng	2833	27	00
113	Basiliximab	Các dạng	3002	10	90
114	Beclomethasone	Các dạng	3004	32	90
115	Benazepril	Các dạng	2939	99	90
116	Benfluorex	Các dạng	2922	19	90
117	Benfotiamin	Các dạng	2933	59	90
118	Benzalkonium Chloride	Các dạng	3402	12	90
119	Benzathine Penicillin G	Các dạng	2941	10	90
120	Benzbromarone	Các dạng	2932	99	90
121	Benzfetamin	Các dạng	2921	46	00
122	Benzocain	Các dạng	2922	49	90
123	Benzonatate	Các dạng	3402	13	90
124	Benzoyl Peroxice	Các dạng	2916	32	00
125	Benzyl benzoat	Các dạng	2916	31	0
126	Berberin	Các dạng	2939	99	90
127	Besifloxacin	Các dạng	2933	49	00
128	Betahistine	Các dạng	2933	39	90
129	Betamethasone	Các dạng	2937	22	00
130	Betaxolol	Các dạng	2922	19	90
131	Bevacizumab	Các dạng	3002	10	90
132	Bezafibrate	Các dạng	2924	29	90
133	Bezitramid	Các dạng	2933	33	00

134	Bicalutamide	Các dạng	2924	29	90
135	Bicyclol	Các dạng	2932	99	90
136	Bilucamide	Các dạng	2924	29	90
137	Biphenyl Dicarboxylate	Các dạng	2917	39	90
138	Biphenyl Dimethyl Dicarboxylate	Các dạng	2917	39	90
139	Bisacodyl	Các dạng	2933	39	90
140	Bismuth subcitrat	Các dạng	2918	15	90
141	Bismuth Subsalicylate	Các dạng	2918	23	00
142	Bisoprolol	Các dạng	2922	19	90
143	Bitmut citrat	Các dạng	2918	15	90
144	Bleomycin	Các dạng	2941	90	00
145	Boehmite	Các dạng	2818	30	00
146	Boldine	Các dạng	2939	99	90
147	Bortezomib	Các dạng	2933	99	90
148	Bosentan	Các dạng	2935	00	00
149	Bột đông khô lactobacillus	Các dạng	2936	26	00
150	Bovine lung surfactant	Các dạng	3001	90	90
151	Brimonidine Tartrate	Các dạng	2918	13	00
152	Brinzolamide	Các dạng	2935	00	00
153	Brivudin	Các dạng	2934	99	90
154	Bromazepam	Các dạng	2933	33	00
155	Bromhexine	Các dạng	2921	59	00
156	Bromo-galacto gluconat calci	Các dạng	2918	16	00
157	Brompheniramine	Các dạng	2933	39	90
158	Brotizolam	Các dạng	2934	91	00
159	Budesonide	Các dạng	2937	29	00
160	Buflomedil	Các dạng	2933	99	90
161	Bupivacain	Các dạng	2933	39	90
162	Buprenorphin	Các dạng	2939	11	90
163	Buscolysin	Các dạng	2939	99	90
164	Butalbital	Các dạng	2933	53	00
165	Butamirat	Các dạng	2922	19	90
166	Butenafine HCl	Các dạng	2921	49	00
167	Butobarbital	Các dạng	2933	53	00
168	Butoconazole nitrate	Các dạng	2933	99	90
169	Butorphanol	Các dạng	2933	49	00
170	Cafein	Các dạng	2939	30	00
171	Calci bromid	Các dạng	2827	59	00
172	Calci carbonate	Các dạng	2836	50	00
173	Calci Dobesilate monohydrate	Các dạng	2908	99	00
174	Calci Glubionate	Các dạng	2932	99	90
175	Calci gluconat	Các dạng	2918	16	00
176	Calci hydrophosphat	Các dạng	2835	26	00
177	Calci lactat	Các dạng	2918	11	00
178	Calci phosphat	Các dạng	2835	26	00
179	Calci polystyrene sulfonate	Các dạng	2908	99	00

180	Calcifediol	Các dạng	2936	29	00
181	Calcipotriol	Các dạng	2936	90	00
182	Calcitonin	Các dạng	2937	19	00
183	Calcitriol	Các dạng	2936	29	00
184	Calciumfolinat	Các dạng	2936	29	00
185	Camazepam	Các dạng	2933	91	00
186	Candesartan	Các dạng	2939	20	90
187	Capecitabine	Các dạng	2933	39	90
188	Captopril	Các dạng	2933	99	90
189	Carbamazepine	Các dạng	2933	99	90
		Các dạng			
190	Carbazochrome sodium sulfonate		2933	99	90
191	Carbimazole	Các dạng	2933	29	90
192	Carbocysteine	Các dạng	2930	90	90
193	Carbomer	Các dạng	2922	50	90
194	Carbonyl Iron	Các dạng	2932	99	90
195	Carboplatin	Các dạng	2843	90	00
		Các dạng			
196	Carboxymethyl cellulose sodium		3912	31	00
197	Carisoprodol	Các dạng	2924	19	00
198	Caroverin41.90.00	Các dạng	2933	99	90
199	Carvedilol	Các dạng	2933	99	90
200	Casein thủy phân	Các dạng	3501	10	00
201	Catalase	Các dạng	3507	90	00
202	Cathin	Các dạng	2939	43	00
203	Cefaclor	Các dạng	2941	90	00
204	Cefadroxil	Các dạng	2941	90	00
205	Cefalexin	Các dạng	2941	90	00
206	Cefalotin	Các dạng	2941	90	00
207	Cefamandole	Các dạng	2941	90	00
208	Cefatrizine	Các dạng	2941	90	00
209	Cefazedone	Các dạng	2941	90	00
210	Cefazoline	Các dạng	2941	90	00
211	Cefdinir	Các dạng	2941	90	00
212	Cefditoren Pivoxil	Các dạng	2941	90	00
213	Cefepime	Các dạng	2941	90	00
214	Cefetamet Pivoxil	Các dạng	2941	90	00
215	Cefixime	Các dạng	2941	90	00
216	Cefminox	Các dạng	2941	90	00
217	Cefoperazone	Các dạng	2941	90	00
218	Cefotetan	Các dạng	2941	90	00
219	Cefotiam	Các dạng	2941	90	00
220	Cefoxitin	Các dạng	2941	90	00
221	Cefpodoxime	Các dạng	2941	90	00
222	Cefradine	Các dạng	2941	90	00
223	Ceftazidime	Các dạng	2941	90	00
224	Ceftibuten	Các dạng	2941	90	00

225	Ceftriaxone	Các dạng	2941	90	00
226	Cefuroxime	Các dạng	2941	90	00
227	Celecoxib	Các dạng	2935	00	00
228	Cephalothin	Các dạng	2941	90	00
229	Cerebrolysin	Các dạng	2937	19	00
230	Cetirizine	Các dạng	2933	59	90
231	Cetrorelix acetate	Các dạng	2924	29	90
232	Chitosan	Các dạng	2932	99	90
233	Chlodiazepoxid	Các dạng	2933	91	00
234	Chloramphenicol	Các dạng	2941	40	00
235	Chlorhexidine	Các dạng	2925	29	00
236	Chlorphenesin Carbamate	Các dạng	2924	29	90
237	Chlorpheniramin	Các dạng	2933	39	10
238	Chlorphenoxamine	Các dạng	2922	19	90
239	Chlorpropamide	Các dạng	2935	00	00
240	Cholin Alfoscerate	Các dạng	2923	10	00
241	Cholin Fericitrat	Các dạng	2923	10	00
242	Choline bitartrate	Các dạng	2923	10	00
243	Chondroitin	Các dạng	3913	90	00
244	Chorionic Gonadotropine	Các dạng	2937	19	00
245	Chorionic Gonadotropine	Các dạng	2937	19	00
246	Chymotrypsine	Các dạng	3507	90	00
247	Ciclopirox	Các dạng	2933	79	00
248	Ciclopiroxolamine	Các dạng	2941	90	00
249	Ciclosporin	Các dạng	2941	90	00
250	Cilnidipin	Các dạng	2933	99	90
251	Cilostazol	Các dạng	2933	79	00
252	Cimetidine	Các dạng	2933	29	10
253	Cinnarizine	Các dạng	2933	59	90
254	Ciprofibrate	Các dạng	2918	99	00
255	Ciprofloxacin	Các dạng	2941	90	90
256	Ciramadol	Các dạng	2922	50	90
257	Cis (2) – Flupentixol decanoat	Các dạng	2934	30	00
258	Cisapride	Các dạng	2933	39	90
259	Cisplatin	Các dạng	2843	90	00
260	Citalopram	Các dạng	2932	99	90
261	Citicoline	Các dạng	2934	99	90
262	Citrulline Maleate	Các dạng	2917	19	00
263	Clarithromycine	Các dạng	2941	50	00
264	Clindamycin	Các dạng	2933	72	00
265	Clindamycine	Các dạng	2941	90	00
266	Clobazam	Các dạng	2937	22	00
267	Clobetasol	Các dạng	2925	29	00
268	Clomiphene	Các dạng	2922	19	90
269	Clomipramine HCl	Các dạng	2933	99	90
270	Clonazepam	Các dạng	2933	91	00
271	Clopidogrel	Các dạng	2934	99	90

272	Clorazepat	Các dạng	2933	91	00
273	Cloromycetin	Các dạng	2941	90	00
274	Cloroquin	Các dạng	2933	49	00
275	Clorpromazin	Các dạng	2934	30	00
276	Clostridium botulinum type A	Các dạng	2923	90	00
277	Clotiazepam	Các dạng	2934	91	00
278	Clotrimazole	Các dạng	2933	29	90
279	Cloxacillin	Các dạng	2941	10	90
280	Cloxazolam	Các dạng	2934	91	00
281	Clozapin	Các dạng	2933	59	90
282	Cobanamide	Các dạng	2936	26	00
283	Cocain	Các dạng	2939	91	10
284	Cod liver oil	Các dạng	1504	10	90
285	Codein	Các dạng	2939	11	90
286	Coenzym Q10	Các dạng	2914	69	00
287	Colchicine	Các dạng	2939	99	90
288	Corifollitropin alfa	Các dạng	2934	99	90
289	Cromolyn	Các dạng	2932	99	90
290	Crotamiton	Các dạng	2924	29	90
291	Cyanocobalamin	Các dạng	2936	26	00
292	Cyclophosphamide	Các dạng	2934	99	90
293	Cycloporine	Các dạng	2941	90	00
294	Cycloserine	Các dạng	2941	90	00
295	Cyproheptadine	Các dạng	2933	39	90
296	Cyproterone	Các dạng	2937	29	00
297	Cytarabine	Các dạng	2934	99	90
298	Daclizumab	Các dạng	3002	10	90
299	Dactinomycin	Các dạng	2941	90	00
300	D-alpha-tocopheryl acetat	Các dạng	2936	28	00
301	Danazol	Các dạng	2937	23	00
302	Daptomycin	Các dạng	3001	90	00
303	Daunorubicin	Các dạng	2941	30	00
304	Deferasirox	Các dạng	2933	99	90
305	Deferiprone	Các dạng	2933	39	90
306	Delorazepam	Các dạng	2933	91	00
307	Dequalinium	Các dạng	2933	49	00
308	Desferoxamin Mesylate	Các dạng	2939	99	90
309	Desloratadine	Các dạng	2933	39	90
310	Desmopressin	Các dạng	2937	19	00
311	Desogestrel	Các dạng	2937	23	00
312	Desonide	Các dạng	2937	29	00
313	Desoxycorticosteron	Các dạng	2937	29	00
314	Dexamethasone	Các dạng	2937	22	00
315	Dexchlorpheniramine	Các dạng	2933	39	90
316	Dexibuprofen	Các dạng	2918	99	00
317	Dexmedetomidine	Các dạng	2933	29	90
318	Dexpanthenol	Các dạng	2936	24	00

319	Dextran70	Các dạng	3913	90	30
320	Dextromethorphan	Các dạng	2933	49	00
321	Dextromoramid	Các dạng	2934	91	00
322	Dextropropoxyhen	Các dạng	2922	14	00
323	Dextrose	Các dạng	1702	30	10
324	Dezocin	Các dạng	2922	29	00
325	Di -iodohydroxyquinolein	Các dạng	2933	49	00
326	Diacefylline Diphenhydramine	Các dạng	2922	19	90
327	Diacerein	Các dạng	2918	99	00
328	Diazepam	Các dạng	2933	91	00
329	Dibenzozid	Các dạng	2936	26	00
330	Diclofenac	Các dạng	2922	49	90
331	Didanosine	Các dạng	2934	99	90
332	Diethylphtalat	Các dạng	2917	34	90
333	Difemerine	Các dạng	2922	19	90
334	Difenoxin	Các dạng	2933	33	00
335	Digoxin	Các dạng	2938	90	00
336	Dihydrated L(+) Arginin base	Các dạng	2925	29	00
337	Dihydro Ergotamin	Các dạng	2939	62	00
338	Dihydrocodein	Các dạng	2939	11	90
339	Dihydroxydibutylether	Các dạng	2909	19	00
340	Diltiazem	Các dạng	2934	99	90
341	Dimedrol	Các dạng	2922	19	90
342	Dimeglumin Gadopontetrat	Các dạng	2924	29	90
343	Dimenhydrinate	Các dạng	2939	59	00
344	Dimethicon	Các dạng	2942	00	00
345	Dimethylpolysiloxane	Các dạng	2942	00	00
346	Dinatri adenosine triphosphat	Các dạng	2934	99	90
347	Dinatri Clodronate	Các dạng	2931	90	90
348	Dinatri etidronat	Các dạng	2931	90	90
349	Dinatri Inosin Monophosphate	Các dạng	2934	99	90
350	Diocahedralsmectite	Các dạng	2942	00	00
351	Diosmectite	Các dạng	2942	00	00
352	Diosmin	Các dạng	2938	10	00
353	Diphenhydramine	Các dạng	2922	19	90
354	Diphenoxylate	Các dạng	2933	33	00
355	Dipipanon	Các dạng	2933	33	00
356	Dipropylin	Các dạng	2921	49	00
357	Dipyridamole	Các dạng	2933	59	00
358	Disodium clodronate	Các dạng	2811	19	90
359	Disodium Pamidronate	Các dạng	2931	90	90
360	Disulfiram	Các dạng	2930	90	90
361	DL-Alpha tocopheryl acetat	Các dạng	2936	28	00
362	DL-alpha-Tocopheryl	Các dạng	2936	28	00
363	DL-Lysine acetylsalicylate	Các dạng	2922	41	00
364	D-Manitol	Các dạng	2905	43	00
365	Dobutamine	Các dạng	2922	29	00

366	Docetaxel	Các dạng	2924	29	90
367	Docusate	Các dạng	2917	19	00
368	Domperidone	Các dạng	2933	39	90
369	Đồng sulfat	Các dạng	2833	25	00
370	Dopamin	Các dạng	2922	29	00
371	Dothiepin	Các dạng	2934	99	90
372	Doxazosin	Các dạng	2934	99	90
373	Doxifluridine	Các dạng	2934	99	90
374	Doxorubicine	Các dạng	2941	90	00
375	Doxycycline	Các dạng	2941	30	00
376	D-Panthenol	Các dạng	2936	24	00
377	Drotaverine	Các dạng	2933	49	00
378	Drotebanol	Các dạng	2933	49	00
379	Duloxetine HCl	Các dạng	2917	19	00
380	Dutasterid	Các dạng	2942	00	00
381	Dydrogesterone	Các dạng	2937	23	00
382	Ebastine	Các dạng	2933	39	90
383	Econazole	Các dạng	2933	29	90
384	Edotolac	Các dạng	2932	99	90
385	Efavirenz	Các dạng	2934	99	90
386	Elemental Iron	Các dạng	2936	29	00
387	Emedastine	Các dạng	2933	99	90
388	Enalapril	Các dạng	2933	99	90
389	Enoxaparin	Các dạng	3001	90	00
390	Enoxolone	Các dạng	2918	99	00
391	Entacapone	Các dạng	2922	50	90
392	Eperison	Các dạng	2933	39	90
393	Ephedrin	Các dạng	2939	41	00
394	Epidermal growth factor	Các dạng	2933	99	90
395	Epinastine	Các dạng	2933	99	90
396	Epirubicin	Các dạng	2941	90	00
397	Epoetin Alfa	Các dạng	2937	19	00
398	Epoetin beta	Các dạng	2937	19	00
399	Eprazinone	Các dạng	2933	59	90
400	Eprosartan	Các dạng	2934	99	90
401	Eptacog alfa hoạt hoá	Các dạng	3002	10	90
402	Eptifibatide	Các dạng	2937	19	00
403	Erdostein	Các dạng	2917	39	90
404	Ergometrin	Các dạng	2939	61	00
405	Ergotamin	Các dạng	2939	62	00
406	Erlotinib	Các dạng	2933	59	90
407	Erythromycin (trừ dạng muối Estolat)	Các dạng	2941	50	00
408	Erythropoietin người tái tổ hợp	Các dạng	3002	90	00
409	Escina	Các dạng	2932	99	90
410	Escitalopram	Các dạng	2932	99	90
411	Esomeprazole	Các dạng	2933	39	90

412	Estazolam	Các dạng	2933	91	00
413	Estradiol	Các dạng	2937	23	00
414	Estriol	Các dạng	2937	23	00
415	Estrogen liên hợp	Các dạng	2937	23	00
416	Etamsylate	Các dạng	2921	19	00
417	Etanercept	Các dạng	3002	10	90
418	Ethambutol	Các dạng	2922	19	10
419	Ethamsylate	Các dạng	2921	19	00
420	Ethchlorvynol	Các dạng	2905	51	00
421	Ether ethylic	Các dạng	2909	11	90
422	Ethinamat	Các dạng	2924	24	00
423	Ethionamide	Các dạng	2933	39	90
424	Ethyl morphin	Các dạng	2939	11	90
425	Ethylloflazepat	Các dạng	2933	91	00
426	Etifoxine	Các dạng	2934	99	90
427	Etilamfetamin	Các dạng	2921	46	00
428	Etodolac	Các dạng	2934	99	90
429	Etofenamate	Các dạng	2922	49	90
430	Etomidate	Các dạng	2933	29	90
431	Etonogestrel	Các dạng	2902	90	90
432	Etoposide	Các dạng	2938	90	00
433	Etravirine	Các dạng	2926	90	00
434	Exemestan	Các dạng	2937	29	00
435	Ezetimibe	Các dạng	2933	99	90
436	Famciclovir	Các dạng	2933	59	90
437	Famotidate	Các dạng	2935	00	00
438	Felodipine	Các dạng	2933	39	90
439	Fencamfamin	Các dạng	2921	46	00
440	Fenofibrate	Các dạng	2918	99	00
441	Fenoprofen	Các dạng	2918	99	00
442	Fenoverine	Các dạng	2934	30	00
443	Fenproporex	Các dạng	2926	30	00
444	Fenspirine	Các dạng	2934	99	90
445	Fentanyl	Các dạng	2933	33	00
446	Fenticonazole	Các dạng	2933	29	90
447	Ferric hydroxide polymaltise complex	Các dạng	2942	00	00
448	Fexofenadine	Các dạng	2933	39	90
449	Filgrastim	Các dạng	2942	0	00
450	Finasteride	Các dạng	2933	99	90
451	Flavoxate	Các dạng	2934	99	90
452	Floctafenin	Các dạng	2933	49	00
453	Flomoxef	Các dạng	2941	90	00
454	Fluconazole	Các dạng	2933	99	90
455	Fludarabin	Các dạng	2933	99	90
456	Fludiazepam	Các dạng	2933	91	00
457	Fludrocortisone acetate	Các dạng	2937	22	00

458	Flumazenil	Các dạng	2933	99	90
459	Flunarizine	Các dạng	2933	59	90
460	Flunitrazepam	Các dạng	2933	91	00
461	Fluocinolone	Các dạng	2937	22	00
462	Fluorometholone	Các dạng	2937	22	00
463	Fluorouracil	Các dạng	2933	59	90
464	Fluoxetine	Các dạng	2922	19	90
465	Flupentixol	Các dạng	2934	99	90
466	Fluphenazin	Các dạng	2934	30	00
467	Flurazepam	Các dạng	2933	91	00
468	Flurbiprofen	Các dạng	2916	39	90
469	Flutamide	Các dạng	2924	29	90
470	Fluticasone	Các dạng	2930	90	00
471	Fluvastatin	Các dạng	2937	29	00
472	Fluvoxamine	Các dạng	2928	00	90
473	Follitropin alfa	Các dạng	2934	99	90
474	Fondaparinux natri	Các dạng	2932	99	90
475	Formoterol	Các dạng	2924	29	90
476	Formoterol fumarate	Các dạng	2924	29	90
477	Fosfomycin	Các dạng	2941	90	00
478	Fuctose-1-6-diphosphate sodium	Các dạng	2940	00	00
479	Furosemide	Các dạng	2935	00	00
480	Fusafungine	Các dạng	2941	90	00
481	Gabapentin	Các dạng	2922	49	90
482	Gadodiamide	Các dạng	2846	90	00
483	Gadopentetate dimeglumin	Các dạng	2846	90	00
484	Galantamin	Các dạng	2939	99	90
485	Ganciclovir	Các dạng	2933	59	90
486	Ganirelix	Các dạng	2932	99	90
487	Gatifloxacin	Các dạng	2942	00	00
488	Gelatin	Các dạng	3503	00	20
489	Gemcitabine	Các dạng	2934	99	90
490	Gemfibrozil	Các dạng	2918	99	00
491	Gentamycin	Các dạng	2941	90	00
492	Glibeclamide	Các dạng	2935	00	00
493	Gliclazide	Các dạng	2935	00	00
494	Glimepiride	Các dạng	2935	00	00
495	Glipizide	Các dạng	2935	00	00
496	Glucosamin	Các dạng	2932	99	90
497	Glucose	Các dạng	1702	30	10
498	Glutathione	Các dạng	2930	90	90
499	Glutethimid	Các dạng	2925	19	00
500	Glyburide	Các dạng	2935	00	00
501	Glycerin	Các dạng	2905	45	90
502	Glycerin Trinitrate	Các dạng	2920	90	90
503	Glycerol	Các dạng	2905	45	00

504	Glyceryl guaiacolate	Các dạng	2909	49	00
505	Glycine	Các dạng	2922	49	90
506	Glyclazyd	Các dạng	2935	00	00
507	Glycyrrhizinic	Các dạng	2938	90	00
508	Goserelin	Các dạng	2937	19	00
509	Gramicidin S	Các dạng	2941	90	00
510	Griseofulvin	Các dạng	2941	90	00
511	Guaiphenesin	Các dạng	2909	49	00
512	Halazepam	Các dạng	2933	91	00
513	Haloperidol	Các dạng	2933	39	90
514	Halothane	Các dạng	2933	79	90
515	Haloxazolam	Các dạng	2934	91	00
516	Hạt amoxicilin: acid clavulanic	Các dạng	2941	10	00
517	Heparin	Các dạng	3001	90	00
518	Hepatocyte growth Promoting Factor	Các dạng	3002	10	90
519	Heptaminol	Các dạng	2922	19	90
520	Hexamidine di-isethionate	Các dạng	2925	29	00
521	Hỗn hợp vi khuẩn sinh Acid Lactic	Các dạng	3002	90	00
522	Human Albumin	Các dạng	3002	10	90
523	Human Insulin	Các dạng	2937	12	00
524	Human somatropin	Các dạng	3002	10	90
525	Hyaluronidase	Các dạng	3507	90	00
526	Hydrated Aluminium oxid	Các dạng	2818	20	00
527	Hydrochlorothiazid	Các dạng	3935	00	00
528	Hydrocortisone	Các dạng	2937	21	00
529	Hydromorphon	Các dạng	2939	11	90
530	Hydroquinone	Các dạng	2907	22	00
531	Hydrotalcite (Magne Nhôm Hydroxyd – Carbonat Hydrat)	Các dạng	3824	90	99
532	Hydrotalcite synthetic	Các dạng	3824	90	90
533	Hydrous benzoyl peroxide	Các dạng	2916	32	00
534	Hydroxocobalamin	Các dạng	2936	26	00
535	Hydroxychloroquine Sulfat	Các dạng	2933	49	00
536	Hydroxychlorothiazid	Các dạng	2935	00	00
537	Hydroxyethyl Starch	Các dạng	3505	10	90
538	Hydroxygen peroxyd	Các dạng	2847	00	90
539	Hydroxypropyl methylcellulose	Các dạng	3912	39	00
540	Hydroxyurea	Các dạng	2928	00	90
541	Hydroxyzine	Các dạng	2933	59	90
542	Hyoscyne N-Butyl Bromide	Các dạng	2939	99	90
543	Ibuprofen	Các dạng	2916	39	90
544	Ifosfamide	Các dạng	2934	99	90
545	Iloprost	Các dạng	2918	19	00
546	Imatinib	Các dạng	2933	59	90
547	Imidapril	Các dạng	2915	39	90

548	Indacaterol	Các dạng	2933	79	00
549	Indapamide	Các dạng	2935	00	00
550	Indinavir	Các dạng	2942	00	00
551	Indomethacin	Các dạng	2933	99	90
552	Infliximab	Các dạng	2922	42	20
553	Insulin	Các dạng	2937	12	00
554	interferon alpha 2a	Các dạng	3002	10	90
555	Interferon alpha-2b	Các dạng	3002	10	90
556	Iobitridol	Các dạng	2933	39	90
557	Iod	Các dạng	2801	20	00
558	Iohexol	Các dạng	2924	29	90
559	Iopamidol	Các dạng	2924	29	90
560	Iopromide	Các dạng	2924	29	90
561	Ipratropium	Các dạng	2939	99	90
562	Irbesartan	Các dạng	2933	99	90
563	Irinotecan	Các dạng	2939	99	90
564	Isapgol Husk	Các dạng	2939	99	90
565	Isoconazole	Các dạng	2933	29	90
566	Isoflamide	Các dạng	2924	19	00
567	Isoflurane	Các dạng	2909	19	00
568	Isoniazid	Các dạng	2933	99	10
569	Isosorbide	Các dạng	2932	99	90
570	Isosorbide 5 Mononitrate	Các dạng	2932	99	90
571	Isosorbide Dinitrate	Các dạng	2932	99	90
572	Isotretinoin	Các dạng	2916	20	00
573	Itraconazole	Các dạng	2934	99	90
574	Ivabradine	Các dạng	2939	99	90
575	Kali chloride	Các dạng	2827	39	90
576	Kali citrat	Các dạng	2918	15	90
577	Kali clorid	Các dạng	2827	39	90
578	Kali glutamat	Các dạng	2922	42	20
579	Kali Iodid	Các dạng	2829	90	90
580	Kali Phenoxy Methyl Penicillin	Các dạng	2941	10	19
581	Kanamycin	Các dạng	2941	90	00
582	Kẽm gluconat	Các dạng	2918	16	00
583	Kẽm oxyd	Các dạng	2817	00	10
584	Kẽm sulfat	Các dạng	2833	29	90
585	Kẽm sulphate	Các dạng	2833	29	90
586	Kẽm Undecylenat	Các dạng	2916	19	00
587	Ketamin	Các dạng	2922	39	00
588	Ketazolam	Các dạng	2934	91	00
589	Ketobemidon	Các dạng	2933	33	00
590	Ketoconazole	Các dạng	2934	99	90
591	Ketoprofen	Các dạng	2918	30	00
592	Ketorolac	Các dạng	2933	99	90
593	Ketotifene	Các dạng	2934	99	90
594	L – Valine	Các dạng	2922	49	90

595	L -Cystine	Các dạng	2930	90	90
596	L- Threonine	Các dạng	2922	50	90
597	Lacidipine	Các dạng	2933	39	90
598	Lactic acid bacillus	Các dạng	2918	11	00
599	Lactitol	Các dạng	2940	00	00
600	Lactobaccillus acidophilus	Các dạng	2936	29	00
	Lactobacillus casei thứ	Các dạng			
601	Rhamnosus		2933	59	90
602	Lactulose	Các dạng	2940	00	00
603	L-Alanine	Các dạng	2922	49	90
604	L-Alanyl-L-Glutamin	Các dạng	2924	19	00
605	Lamivudine	Các dạng	2933	59	90
606	Lamotrigin	Các dạng	2933	69	00
607	Lamotrix	Các dạng	2933	69	00
608	Lansoprazole	Các dạng	2933	99	90
609	L-Arginine	Các dạng	2925	29	00
610	L-Arginine Dihydrate	Các dạng	2925	29	00
611	L-Asparaginase	Các dạng	3507	90	00
612	L-Aspartic Acid	Các dạng	2922	49	90
613	L-Carnitine	Các dạng	2923	90	00
614	L-Cysteine	Các dạng	2930	90	90
615	Lecithin	Các dạng	2923	20	10
616	Lefetamin	Các dạng	2921	46	00
617	Leflunomide	Các dạng	2934	99	90
618	Lercanidipine HCL	Các dạng	2933	39	90
619	Letrozole	Các dạng	2926	90	00
620	Leucovorin calci	Các dạng	2936	29	00
621	Leuprorelin acetate	Các dạng	2937	19	00
622	Levobunolol	Các dạng	2922	19	90
623	Levobupivacain	Các dạng	2933	39	90
624	Levocarnitine	Các dạng	2923	90	00
625	Levofloxacin	Các dạng	2934	99	90
626	Levomepromazine	Các dạng	2934	30	00
627	Levomethadon	Các dạng	2922	39	00
628	Levonorgestrel	Các dạng	2937	23	00
629	Levorphanol	Các dạng	2933	41	00
630	Levosulpiride	Các dạng	2935	00	00
631	Levothyroxine	Các dạng	2937	90	90
632	L-Glutamic acid	Các dạng	2922	42	10
633	L-Histidine	Các dạng	2933	29	90
634	Lidocaine	Các dạng	2924	29	90
635	Lincomycin	Các dạng	2941	90	00
636	Linezolid	Các dạng	2924	19	00
637	L-Isoleucine	Các dạng	2922	49	90
638	Lisonopril	Các dạng	2933	99	90
639	L-Leucine	Các dạng	2922	49	90
640	L-Lysine Acetate	Các dạng	2922	41	00

641	L-Lysine Monohydrochloride	Các dạng	2922	41	00
642	L-Methionine	Các dạng	2930	40	00
643	Lodoxamide	Các dạng	2926	90	00
644	Lomefloxacin	Các dạng	2933	49	00
645	Loperamide	Các dạng	2933	39	90
646	Loprazolam	Các dạng	2933	55	00
647	Loratadine	Các dạng	2933	39	90
648	Lorazepam	Các dạng	2933	91	00
649	Lormetazepam	Các dạng	2933	91	00
650	L-ornithin L-aspartat	Các dạng	2922	49	90
651	Lornoxicam	Các dạng	2933	39	90
652	Losartan	Các dạng	2933	29	90
653	Loteprednol etabonate	Các dạng	2942	00	00
654	Lovastatin	Các dạng	2934	99	90
655	Loxoprofen	Các dạng	2918	30	00
656	L-Phenylalanine	Các dạng	2922	49	90
657	L-Proline	Các dạng	2933	99	90
658	L-Serine	Các dạng	2922	50	90
659	LTetrahydro panmatin	Các dạng	2939	99	90
660	L-Thyroxin	Các dạng	2937	90	90
661	L-Tryptophan	Các dạng	2933	99	90
662	L-Tyrosine	Các dạng	2922	50	90
663	Lutropin alfa	Các dạng	2937	23	00
664	Lưu huỳnh	Các dạng	2802	00	00
665	Lynestrenol	Các dạng	2937	23	00
666	Lysin acetyl salicylat	Các dạng	2922	41	00
667	Lysozyme	Các dạng	3507	90	00
668	Macrogol 4000	Các dạng	3907	20	90
669	Maglumin Amidotrizoate	Các dạng	2924	29	90
670	Magnesi	Các dạng	2816	10	00
671	Magnesi sulfat	Các dạng	2833	21	00
672	Magnesi Trisilicat	Các dạng	2839	90	00
673	Magnesium Alumino silicate	Các dạng	2839	90	00
674	Magnesium salt of dimecrotic acid	Các dạng	2918	99	00
675	Manidipine	Các dạng	2933	39	90
676	Mannitol	Các dạng	2905	43	00
677	Mazindol	Các dạng	2933	91	00
678	Mebendazole	Các dạng	2933	99	10
679	Mebeverin	Các dạng	2922	50	90
680	Meclofenoxate	Các dạng	2922	19	90
681	Mecobalamin	Các dạng	2936	26	00
682	Medazepam	Các dạng	2933	91	00
683	Medroxyprogesterone	Các dạng	2937	23	00
684	Mefenamic Acid	Các dạng	2922	49	10
685	Mefenorex	Các dạng	2921	46	00
686	Mefloquine	Các dạng	2933	49	00

687	Melatonin	Các dạng	2937	90	90
688	Meloxicam	Các dạng	2934	10	00
689	Menadion natribisulfit	Các dạng	2830	90	00
690	Menatetrenone	Các dạng	2914	69	00
691	Menotropin	Các dạng	2937	19	00
692	Menthol	Các dạng	2906	11	00
693	Mephenesine	Các dạng	2909	49	00
694	Mepivacaine	Các dạng	2933	39	90
695	Meprobamat	Các dạng	2924	11	00
696	Meptazinol	Các dạng	2933	99	90
697	Mequitazine	Các dạng	2934	30	00
698	Mercaptopurin	Các dạng	2933	59	90
699	Mercurochrome	Các dạng	2932	99	90
700	Mesalamine	Các dạng	2922	50	90
701	Mesna	Các dạng	2930	90	90
702	Mesocarb	Các dạng	2934	91	00
703	Mesterolone	Các dạng	2937	29	00
704	Metadoxime	Các dạng	2936	25	00
705	Metformin	Các dạng	2925	29	00
706	Methadon	Các dạng	2922	31	00
707	Methimazole	Các dạng	2933	29	90
708	Methionin	Các dạng	2930	40	00
709	Methocarbamol	Các dạng	2924	29	90
710	Methoxy polyethylene glycol- epoetin beta	Các dạng	2909	41	00
711	Methtrexate	Các dạng	2933	59	90
712	Methyl ergometrin	Các dạng	2939	61	00
713	Methyl Prednisolone	Các dạng	2937	29	00
714	Methyl Salycilate	Các dạng	2918	23	00
715	Methyldopa	Các dạng	2922	50	90
716	Methylen	Các dạng	2942	00	00
717	Methylergometrin	Các dạng	2939	69	00
718	Methylergonovine	Các dạng	2939	69	00
719	Methylphenobarbital	Các dạng	2933	53	00
720	Methyltestosterone	Các dạng	2937	29	00
721	Methypylon	Các dạng	2933	72	00
722	Metoclopramide	Các dạng	2924	29	90
723	Metoprolol	Các dạng	2922	19	90
724	Metronidazole	Các dạng	2933	29	90
725	Miconazole	Các dạng	2933	29	90
726	Microcrystalline Hydroxyapatite Complex	Các dạng	2941	90	00
727	Micronomicin	Các dạng	2941	90	00
728	Midazolam	Các dạng	2933	91	00
729	Mifepriston	Các dạng	2937	29	00
730	Milnacipram	Các dạng	2924	29	90
731	Milrinone	Các dạng	2933	79	00

732	Minocycline	Các dạng	2941	30	00
733	Minoxidil	Các dạng	2933	59	90
734	Mirtazapine	Các dạng	2933	59	90
735	Misoprosol	Các dạng	2937	50	00
736	Mitomycin C	Các dạng	2941	90	00
737	Mitoxantrone	Các dạng	2922	50	90
738	Moclobemide	Các dạng	2934	99	90
739	Molgramostim (rHuGM-CSF)	Các dạng	3002	10	90
740	Mometasone	Các dạng	2937	22	00
741	Montelukast	Các dạng	2930	90	90
742	Morphin	Các dạng	2939	11	90
743	Mosapride	Các dạng	2933	39	90
744	Moxifloxacin	Các dạng	2942	00	00
745	Moxonidine	Các dạng	2933	59	90
746	Mupirocin	Các dạng	2941	90	00
747	Mycophenolate	Các dạng	2941	90	00
748	Mycophenolate mofetil	Các dạng	2941	90	00
749	Mydecamicin	Các dạng	2941	90	00
750	Myrophin	Các dạng	2939	19	00
751	Myrtol	Các dạng	2939	69	00
752	N-(1.deoxy-d glucitol-1-yl)-N methylamonium Na Succinat	Các dạng	2917	19	00
753	Nabumetone	Các dạng	2914	50	00
754	N-Acetyl DL-Leucin	Các dạng	2924	19	00
755	N-Acetylcysteine	Các dạng	2930	90	90
756	Nadroparin	Các dạng	3001	90	00
757	Naftidrofuryl	Các dạng	2932	19	00
758	Nalbuphin	Các dạng	2939	19	00
759	Naltrexone	Các dạng	2939	19	00
760	Nandrolone	Các dạng	2937	29	00
761	Naphazolin	Các dạng	2933	29	90
762	Naproxen	Các dạng	2939	11	10
763	Narcotin	Các dạng	2939	19	00
764	Natamycin	Các dạng	2941	90	00
765	Nateglinide	Các dạng	2924	29	90
766	Natri Azapentacen Polysulfonat	Các dạng	2933	59	90
767	Natri Benzyl penicillin	Các dạng	2941	10	90
768	Natri Bicarbonate	Các dạng	2836	30	00
769	Natri camphosulfonat	Các dạng	2939	99	90
770	Natri cefazolin	Các dạng	2941	90	00
771	Natri cefmetazol	Các dạng	2941	90	00
772	Natri cefotaxim	Các dạng	2941	90	00
773	Natri ceftexol	Các dạng	2941	90	00
774	Natri ceftizoxim	Các dạng	2941	90	00
775	Natri Chloride	Các dạng	2501	00	90
776	Natri citrat	Các dạng	2918	15	10
777	Natri comphosulfonat	Các dạng	2939	99	90

778	Natri Cromoglycate	Các dạng	2932	99	90
779	Natri cromolyn	Các dạng	2932	99	90
780	Natri Docusate	Các dạng	2917	19	00
781	Natri Enoxaparin	Các dạng	3004	90	91
782	Natri Ertapenem	Các dạng	2941	90	00
783	Natri Flucloxacillin	Các dạng	2941	10	20
784	Natri Fluoride	Các dạng	2826	19	00
785	Natri Flurbiprofen	Các dạng	2916	39	90
786	Natri Folate	Các dạng	2936	29	00
787	Natri Fusidate	Các dạng	2941	90	00
788	Natri Hyaluronat	Các dạng	3913	90	90
789	Natri hydrocacbonat	Các dạng	2836	30	00
790	Natri Ironedetate	Các dạng	2922	49	90
791	Natri levo thyroxin	Các dạng	2937	90	90
792	Natri Mycophenolate	Các dạng	2922	42	20
793	Natri Naproxen	Các dạng	2939	11	00
794	Natri picosulfat	Các dạng	2933	39	90
795	Natri Risedronate	Các dạng	2931	90	90
796	Natri sulfacetamid	Các dạng	2935	00	00
797	Natri thiosulfat	Các dạng	2832	30	00
798	Natri Valproate	Các dạng	2915	90	90
799	N-Carbamoyl- methyl 4-phenyl-2-pyrrolidone	Các dạng	2933	79	00
800	Nebivolol	Các dạng	2933	59	90
801	Nefopam	Các dạng	2934	99	90
802	Nelfinavir	Các dạng	2933	49	00
803	Neomycin	Các dạng	2941	90	00
804	Neostigmin	Các dạng	2924	29	90
805	N-Ethylephedrin	Các dạng	2939	42	00
806	Netilmicin	Các dạng	2941	90	00
807	Nevirapine	Các dạng	2933	91	00
808	Nhựa thuốc phiện	Các dạng	1302	11	90
809	Niacinamid	Các dạng	2936	29	00
810	Niclosamide	Các dạng	2924	29	90
811	Nicocodin	Các dạng	2939	19	00
812	Nicodicodin	Các dạng	2939	19	00
813	Nicomorphin	Các dạng	2939	11	90
814	Nicorandil	Các dạng	2933	39	90
815	Nifedipine	Các dạng	2933	39	90
816	Nifuratel	Các dạng	2934	99	90
817	Nifuroxazine	Các dạng	2932	19	00
818	Nikethamide	Các dạng	2933	39	90
819	Nilotinib	Các dạng	2933	33	00
820	Nimesulide	Các dạng	2935	00	00
821	Nimetazepam	Các dạng	2933	91	00
822	Nimodipine	Các dạng	2933	39	90
823	Nimotuzumab	Các dạng	3002	10	90

824	Nitrazepam	Các dạng	2933	99	90
825	Nitrofurantion	Các dạng	2934	99	90
826	Nitroglycerin	Các dạng	2933	49	00
827	Nitroxoline	Các dạng	2933	49	00
828	Nizatidine	Các dạng	2941	90	00
829	N-Methylephedrin	Các dạng	2939	49	00
830	Nofloxacin	Các dạng	2941	90	00
831	Nomegestrol	Các dạng	2914	40	00
832	Noradrenaline	Các dạng	2937	90	90
833	Norcodein	Các dạng	2939	19	00
834	Nordazepam	Các dạng	2933	91	00
835	Norethisterone	Các dạng	2937	23	00
836	Norfloxacin	Các dạng	2941	90	00
837	Normodipine	Các dạng	2933	39	90
838	Norpseudoephedrin	Các dạng	2939	49	00
839	Noscapin	Các dạng	2939	11	00
840	Novocain	Các dạng	2922	49	90
841	Nystatin	Các dạng	2941	90	00
842	Octreotide	Các dạng	2934	99	90
843	Octylonium	Các dạng	2921	19	00
844	Oestrogens	Các dạng	2937	23	00
845	Ofloxacin	Các dạng	2941	90	00
846	Olanzapine	Các dạng	2933	99	90
847	Oleum spicae	Các dạng	2807	00	00
848	Olmesartan medoxomil	Các dạng	2933	29	90
849	Omalizumab	Các dạng	3002	10	90
850	Omega-3 Marine Triglycerides Fish Oil	Các dạng	1504	20	90
851	Omeprazole	Các dạng	2933	39	90
852	Ondansetron	Các dạng	2933	29	90
853	Orlistat	Các dạng	2922	49	90
854	Ornidazol	Các dạng	2933	29	90
855	Oseltamivir	Các dạng	2916	20	00
856	Ouabain	Các dạng	2938	90	00
857	Oxacillin	Các dạng	2941	10	90
858	Oxaliplatin	Các dạng	2843	90	00
859	Oxandrolone	Các dạng	2937	29	00
860	Oxazepam	Các dạng	2933	91	00
861	Oxazolam	Các dạng	2934	91	00
862	Oxcarbazepire	Các dạng	2933	99	90
863	Oxeladine	Các dạng	2922	19	90
864	Oxybutinin	Các dạng	2933	59	90
865	Oxycodon	Các dạng	2939	11	90
866	Oxymethazolin	Các dạng	2933	29	90
867	Oxymorphon	Các dạng	2939	11	90
868	Oxytetracyclin	Các dạng	2941	30	00
869	Oxytocin	Các dạng	2937	19	00

870	P icosulfat natri	Các dạng	2933	39	90
871	Paclitaxel	Các dạng	2939	11	00
872	Paliperidone	Các dạng	2934	99	90
873	Pamidronate	Các dạng	2931	90	90
874	Pancreatin	Các dạng	3507	90	00
875	Pancuronium	Các dạng	2933	39	90
876	Pantoprazole	Các dạng	2930	90	90
877	Papaverin	Các dạng	2933	19	00
878	Para-aminobenzoic acid	Các dạng	2922	49	90
879	Paracetamol	Các dạng	2924	29	90
880	Parnaparin	Các dạng	2931	90	90
881	Paroxetine	Các dạng	2934	99	90
882	Pefloxacin	Các dạng	2933	59	90
883	Pegfilgrastim	Các dạng	3907	20	90
884	Peginterferon	Các dạng	3907	20	90
885	Pemetrexed	Các dạng	2933	59	90
886	Pemirolast	Các dạng	2933	59	90
887	Penicillin V	Các dạng	2941	10	90
888	Penicilline G (benzyl Penicilline)	Các dạng	2941	10	90
889	Pentazocin	Các dạng	2933	33	00
890	Pentobarbital	Các dạng	2933	53	00
891	Pentoxifylline	Các dạng	2939	99	90
892	Pentoxyverine	Các dạng	2922	29	00
893	Pepsin	Các dạng	3507	90	00
894	Perindopril tert Butylamin	Các dạng	2933	99	90
895	Pethidin	Các dạng	2933	33	00
896	Phenazocin	Các dạng	2933	39	90
897	Phendimetrazin	Các dạng	2934	91	00
898	Phenobarbital	Các dạng	2933	53	00
899	Phenoxymethyl Penicillin	Các dạng	2941	10	90
900	Phentermin	Các dạng	2921	46	00
901	Phenylephrin	Các dạng	2922	50	90
902	Phenylpropanolamin	Các dạng	2939	49	00
903	Phenytoin	Các dạng	2933	21	00
904	Phloroglucinol	Các dạng	2907	29	90
905	Pholcodin	Các dạng	2939	11	90
906	Phosphatidylcholine	Các dạng	2923	20	90
907	Phospholipid phổi lợn	Các dạng	3001	90	00
908	Phức hợp sắt III Polymaltose	Các dạng	2911	10	00
909	Phức sắt (III) – Hydroxid polymaltose	Các dạng	2911	10	00
910	Phytomenadione	Các dạng	2936	29	00
911	Picloxydin	Các dạng	2933	59	90
912	Pidotimod	Các dạng	2934	10	00
913	Pilocarpine HCl	Các dạng	2939	99	90
914	Pinazepam	Các dạng	2933	91	00

915	Pioglitazone	Các dạng	2933	39	90
916	Pipazetate	Các dạng	2934	99	90
917	Piperacillin	Các dạng	2941	10	90
918	Piperazin citrat	Các dạng	2933	59	90
919	Pipercuronium	Các dạng	2934	99	90
920	Piracetam	Các dạng	2942	00	00
921	Pirenoxine	Các dạng	2934	99	90
922	Piribedil	Các dạng	2934	99	90
923	Piritramid	Các dạng	2933	33	00
924	Piroxicam	Các dạng	2934	99	90
925	Pitavastatin Calcium	Các dạng	2805	12	00
926	Pizotifene	Các dạng	2934	99	90
927	Podophyllotoxin	Các dạng	1302	19	30
928	Policresulen	Các dạng	2934	99	90
929	Poly (O-2 Hydroxyethyl Starch)	Các dạng	2923	90	00
930	Polyethylen glycol 4000	Các dạng	3907	20	90
931	Polygeline	Các dạng	2921	45	00
932	Polyhydroxyethyl starch	Các dạng	2923	90	00
933	Polysacharide	Các dạng	3913	90	99
934	Polytar	Các dạng	3807	00	00
935	Polyvinyl Alcohol	Các dạng	3905	30	90
936	Porcine Brain Extract	Các dạng	3001	20	00
937	Posaconazole	Các dạng	2934	99	90
938	Povidone Iodine	Các dạng	3808	94	90
939	Povidone K25	Các dạng	3808	94	90
940	Pralidoxime	Các dạng	2933	39	90
941	Pramipexole	Các dạng	2934	20	00
942	Pravastatin	Các dạng	2918	19	00
943	Prazepam	Các dạng	2933	91	00
944	Praziquantel	Các dạng	2933	59	90
945	Prednisolone	Các dạng	2937	21	00
946	Prednisone	Các dạng	2937	21	00
947	Primaquin phosphat	Các dạng	2933	49	00
948	Procain	Các dạng	2922	49	90
949	Prochlorperazin	Các dạng	2934	30	00
950	Progesterone	Các dạng	2937	23	00
951	Prolidoxime chloride	Các dạng	2933	39	90
952	Promestriene	Các dạng	2909	30	00
953	Promethazine	Các dạng	2934	30	00
954	Proparacetamol	Các dạng	2924	29	90
955	Propiram	Các dạng	2933	33	00
956	Propiverine HCl	Các dạng	2933	39	90
957	Propofot	Các dạng	2907	19	00
958	Propranolol	Các dạng	2922	19	90
959	Propyl thiouracy	Các dạng	2933	59	90
960	Prothionamide	Các dạng	2933	39	90
961	Pseudoephedrin	Các dạng	2939	42	00

962	Pyrantel	Các dạng	2934	99	90
963	Pyrazinamide	Các dạng	2933	99	90
964	Pyridostigmine	Các dạng	2933	39	90
965	Pyridoxin hydroclorid	Các dạng	2936	25	00
966	Pyritinol Dihydrochloride	Các dạng	2933	39	90
967	Pyrovaleron	Các dạng	2933	91	00
968	Quetiapine	Các dạng	2934	99	90
969	Quināpril	Các dạng	2933	39	90
970	Quinin	Các dạng	2939	20	10
971	Rabeprazole	Các dạng	2933	39	90
972	Racecadotril	Các dạng	2922	49	90
973	Raloxifene	Các dạng	2939	49	00
974	Ramipril	Các dạng	2933	99	90
975	Ranibizumab	Các dạng	3002	10	90
976	Ranitidine	Các dạng	2932	19	00
977	Rebamipid	Các dạng	2922	49	90
978	Recombinant Streptokinase	Các dạng	3003	90	00
979	Repaglinide	Các dạng	2933	11	90
980	Retinyl acetat	Các dạng	2936	21	00
981	Ribavirin	Các dạng	2934	99	90
982	Riboflavin	Các dạng	2936	23	00
983	Ribosomal	Các dạng	2934	99	90
984	Ribostamycin	Các dạng	2941	90	00
985	Rifampicin	Các dạng	2941	90	00
986	Rilmenidine	Các dạng	2941	90	00
987	Risperidone	Các dạng	2934	99	90
988	Ritonavir	Các dạng	2934	10	00
989	Rituximab	Các dạng	3002	10	90
990	Rivastigmine	Các dạng	2924	29	90
991	Rocuronium	Các dạng	2934	30	00
992	Rofecoxib	Các dạng	2932	99	90
993	Ropinirole	Các dạng	2933	79	00
994	Ropivacaine	Các dạng	2933	39	90
995	Rosavastatin	Các dạng	2935	00	00
996	Rosiglitazone	Các dạng	2934	10	00
997	Rosuvastatin	Các dạng	2935	00	00
998	Roxythromycin	Các dạng	2941	90	00
999	Rutin	Các dạng	2938	10	00
1000	Saccharomyces	Các dạng	2102	20	00
1001	Salbutamol	Các dạng	2922	50	90
1002	Salcatonin	Các dạng	2937	19	00
1003	Salicylic acid	Các dạng	2920	90	90
1004	Salmeterol	Các dạng	2922	50	90
1005	Saquinavir	Các dạng	2924	19	00
1006	Sắt Fumarat	Các dạng	2917	19	00
1007	Sắt Gluconate	Các dạng	2918	16	00
1008	Sắt oxalat	Các dạng	2917	11	00

1009	Sắt Sucrose	Các dạng	2940	00	00
1010	Sắt sulfat khan	Các dạng	2833	29	90
1011	Saxaliglipitin	Các dạng	2933	99	90
1012	S-Carboxymethyl Cystein	Các dạng	2930	90	90
1013	Scopolamine	Các dạng	2939	99	90
1014	Secbutabarbitol	Các dạng	2933	53	00
1015	Secnidazole	Các dạng	2933	29	90
1016	Selegiline	Các dạng	2921	49	00
1017	Selen Sulfide	Các dạng	2832	20	00
1018	Sennosides	Các dạng	2938	90	00
1019	Serratio peptidaze	Các dạng	3507	90	00
1020	Sertraline	Các dạng	2921	45	00
1021	Sevoflurane	Các dạng	2909	19	00
1022	Sibutramin	Các dạng	2921	30	00
1023	Sildenafil	Các dạng	2935	00	00
1024	Silymarin	Các dạng	2932	99	90
1025	Simethicone	Các dạng	2942	00	00
1026	Simvastatin	Các dạng	2937	29	00
1027	Sirolimus	Các dạng	2941	90	00
1028	Sitagliptin phosphate	Các dạng	2935	10	00
1029	Sodium polystyrene sulfonate	Các dạng	3914	0	00
1030	Somatostatin	Các dạng	2937	19	00
1031	Somatropin	Các dạng	2905	44	00
1032	Sorafenib tosylate	Các dạng	2933	39	90
1033	Sorbitol	Các dạng	2905	44	00
1034	Sotalol	Các dạng	2935	00	00
1035	Sparfloxacin	Các dạng	2933	49	00
1036	Spectinomycin	Các dạng	2941	90	00
1037	Spironolactone	Các dạng	2932	20	00
1038	Spriamycin	Các dạng	2941	90	00
1039	Stavudine	Các dạng	2934	99	90
1040	Streptokinase	Các dạng	3004	90	99
1041	Streptokinase-Streptodornase	Các dạng	3003	90	00
1042	Streptomycin	Các dạng	2941	20	00
1043	Strychnin sulfat	Các dạng	2939	99	90
1044	Succinimide	Các dạng	2925	19	00
1045	Sucralfat	Các dạng	2940	00	00
1046	Sufentanil	Các dạng	2934	91	00
1047	Sulbutiamine	Các dạng	3933	59	90
1048	Sulfaguanidin	Các dạng	2935	00	00
1049	Sulfasalazin	Các dạng	2935	00	00
1050	Sulfathiazol	Các dạng	2935	00	00
1051	Sulpiride	Các dạng	2935	00	00
1052	Sultamicillin	Các dạng	2941	10	90
1053	Sultamicillin	Các dạng	2941	10	90
1054	Sumatriptan	Các dạng	2935	00	00
1055	Sunitinib	Các dạng	2933	79	00

1056	Suxamethonium	Các dạng	2923	90	00
1057	Tacrolimus	Các dạng	2934	99	90
1058	Tadalafil	Các dạng	2934	99	90
1059	Talniflumate	Các dạng	2934	99	90
1060	Tamoxifen	Các dạng	2937	23	00
1061	Tamsulosin	Các dạng	2935	00	00
1062	Tazarotene	Các dạng	2934	99	90
1063	Tegaserod	Các dạng	2933	99	90
1064	Teicoplanin	Các dạng	2934	99	90
1065	Telbivudine	Các dạng	2934	99	90
1066	Telithromycin	Các dạng	2941	90	00
1067	Telmisartan	Các dạng	2918	29	90
1068	Temazepam	Các dạng	2933	91	00
1069	Tenecteplase	Các dạng	3507	90	00
1070	Tenofovir	Các dạng	2931	90	90
1071	Tenoxicam	Các dạng	2934	99	90
1072	Teprenone	Các dạng	2914	19	00
1073	Terazosin	Các dạng	2934	99	90
1074	Terbinafin	Các dạng	2921	49	00
1075	Terbinafin hydroclorid	Các dạng	2921	49	00
1076	Terbutaline	Các dạng	2922	50	90
1077	Terpin hydrat	Các dạng	2906	19	00
1078	Testosterone	Các dạng	2937	29	00
1079	Tetracyclin	Các dạng	2941	30	00
1080	Tetrahydrozoline	Các dạng	2933	29	90
1081	Tetrazepam	Các dạng	2933	91	00
1082	Thebacon	Các dạng	2939	11	90
1083	Theophylline	Các dạng	2939	59	00
1084	Thiamazole	Các dạng	2933	29	90
1085	Thiamphenicol	Các dạng	2941	40	00
1086	Thiocolchicoside	Các dạng	2939	99	90
1087	Thiopental	Các dạng	2933	59	90
1088	Thioridazine	Các dạng	2934	30	00
1089	Thiotepa	Các dạng	2933	99	90
1090	Thymalfasin	Các dạng	2909	50	00
1091	Thymol	Các dạng	2907	19	00
1092	Thymomodulin	Các dạng	2937	19	00
1093	Thymosin Alpha 1	Các dạng	2921	45	00
1094	Thyroxine	Các dạng	2937	90	90
1095	Tianeptine	Các dạng	2934	99	90
1096	Tibolone	Các dạng	2937	90	90
1097	Ticlopidine	Các dạng	2934	99	90
1098	Timolol	Các dạng	2934	99	90
1099	Tinidazole	Các dạng	2933	29	90
1100	Tiotropi bromid	Các dạng	2939	99	90
1101	Tiratricol	Các dạng	2939	11	10
1102	Tiropamide	Các dạng	2924	29	90

1103	Tixocortol	Các dạng	2937	29	00
1104	Tizanidin	Các dạng	2934	99	90
1105	Tobramycin	Các dạng	2941	90	00
1106	Tocilizumab	Các dạng	3002	10	90
1107	Tofisopam	Các dạng	2933	99	90
1108	Tolazolinium	Các dạng	2933	29	90
1109	Tolcapone	Các dạng	2925	29	00
1110	Tolnaftate	Các dạng	2930	90	90
1111	Tolperisone	Các dạng	2933	39	90
1112	Tonazocin mesylat	Các dạng	2933	39	90
1113	Topiramate	Các dạng	2929	90	90
1114	Torsemide	Các dạng	2935	00	00
1115	Trabectedin	Các dạng	2933	49	00
1116	Tramadol	Các dạng	2922	50	90
1117	Trastuzumab	Các dạng	2925	29	00
1118	Travoprost	Các dạng	2937	50	00
1119	Tretinoin	Các dạng	2936	21	00
1120	Tretinoine	Các dạng	2369	21	00
1121	Triamcinolone	Các dạng	2937	22	00
1122	Triazolam	Các dạng	2933	91	00
1123	Tricalci Phosphate	Các dạng	2835	26	00
1124	Triclosan	Các dạng	2909	50	00
1125	Triflusal	Các dạng	2918	29	90
1126	Trihexyphenidyl	Các dạng	2933	39	90
1127	Trikali dicitrate Bismuth	Các dạng	2918	15	90
1128	Trimebutine	Các dạng	2922	19	90
1129	Trimeprazin	Các dạng	2934	30	0
1130	Trimetazidine	Các dạng	2933	59	90
1131	Triptorelin	Các dạng	2937	19	00
1132	Trolamin	Các dạng	2914	19	00
1133	Tromantadine	Các dạng	2924	29	90
1134	Tulobuterol	Các dạng	2922	19	90
1135	Tyrothricin	Các dạng	2941	90	00
1136	Ubidecarenone	Các dạng	2914	69	00
1137	Upixime	Các dạng	2941	90	00
1138	Urazamide	Các dạng	2914	19	00
1139	Urea	Các dạng	3102	10	00
1140	Urofollitropin	Các dạng	2937	19	00
1141	Urokinase	Các dạng	3507	90	00
1142	Valerian	Các dạng	3301	29	00
1143	Valganciclovir	Các dạng	2933	99	90
1144	Valpromide	Các dạng	2924	19	00
1145	Valsartan	Các dạng	2933	29	90
1146	Vancomycin	Các dạng	2941	90	00
1147	Vardenafil HCl	Các dạng	2935	00	00
1148	Vaselin	Các dạng	2712	10	00
1149	Vecuronium	Các dạng	2933	39	90

1150	Venlafaxine	Các dạng	2922	50	90
1151	Verapamil	Các dạng	2926	90	00
1152	Verteporfin	Các dạng	2939	99	90
1153	Vinblastine	Các dạng	2939	99	90
1154	Vincamine	Các dạng	2939	99	90
1155	Vincristine	Các dạng	2939	99	90
1156	Vinorelbine	Các dạng	2939	99	90
1157	Vinpocetine	Các dạng	2939	99	90
1158	Vinylbital	Các dạng	2933	53	00
1159	Vitamin A (Retinol)	Các dạng	2936	21	00
1160	Vitamin B1 (Thiamin)	Các dạng	2936	22	00
1161	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	Các dạng	2936	26	00
1162	Vitamin B2 (Riboflavin)	Các dạng	2936	23	00
1163	Vitamin C (Ascorbic Acid)	Các dạng	2936	27	00
1164	Vitamin D (Ergocalciferol/Tococalciferol)	Các dạng	2936	29	00
1165	Vitamin E (tocoferol)	Các dạng	2936	28	00
1166	Vitamin H (Biotine)	Các dạng	2936	29	00
1167	Vitamin K	Các dạng	2936	29	00
1168	Vitamin PP (Nicotinamid)	Các dạng	2936	29	00
1169	Voriconazole	Các dạng	2933	59	00
1170	Wafarin	Các dạng	2932	99	90
1171	Xanh methylen	Các dạng	3204	13	00
1172	Xylometazoline	Các dạng	2933	29	90
1173	Yếu tố kích thích dòng bạch cầu hạt (G-CSF)	Các dạng	3001	90	00
1174	Yếu tố kích thích dòng bạch cầu hạt tái tổ hợp ở người (rHu G- CSF)	Các dạng	3001	90	00
1175	Yếu tố tăng trưởng biểu bì người tái tổ hợp (RhEGF)	Các dạng	3001	90	00
1176	Zafirlukast	Các dạng	2934	99	90
1177	Zalcitabine	Các dạng	2934	99	90
1178	Zidovudine	Các dạng	2934	99	90
1179	Ziprasidon	Các dạng	2933	99	90
1180	Zolpidem	Các dạng	2933	99	90
1181	Zopiclone	Các dạng	2933	79	00
1182	Zuclopenthixol	Các dạng	2934	99	90

**DANH MỤC 2: MÃ SỐ HÀNG HÓA THUỐC BÁN THÀNH PHẨM
NHẬP KHẨU VÀO VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 45 /2016/TT-BYT
ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế)*

STT	Mô tả hàng hóa		Mã số hàng hóa		
	Tên bán thành phẩm	Dạng dùng			
1	17 beta Estradiol	Các dạng	3003	39	00
2	2, 4 Dichlorobenzyl Alcohol	Các dạng	3003	90	00
3	5-Fluorouracil	Các dạng	3003	90	00
4	Abacavir	Các dạng	3003	90	00
5	Acarbose	Các dạng	3003	90	00
6	Acebutolol	Các dạng	3003	90	00
7	Aceclofenac	Các dạng	3003	90	00
8	Acemetacin	Các dạng	3003	90	00
9	Acepifyline	Các dạng	3003	90	00
10	Acetazolamid	Các dạng	3003	90	00
11	Acetyl choline	Các dạng	3003	90	00
12	Acetyl cystein	Các dạng	3003	90	00
13	Acetyl dihydrocodein	Các dạng	3003	90	00
14	Acetyl -L-carnitine	Các dạng	3003	90	00
15	Acetyl leucin	Các dạng	3003	90	00
16	Acetyl spiramycin	Các dạng	3003	20	00
17	Acid 5-Aminosalicylic	Các dạng	3003	90	00
18	Acid acetyl salicylic	Các dạng	3003	90	00
19	Acid Alginic	Các dạng	3003	90	00
20	Acid Aminocaproic	Các dạng	3003	90	00
21	Acid Azelaic	Các dạng	3003	20	00
22	Acid Boric	Các dạng	3003	90	00
23	Acid Folic	Các dạng	3003	90	00
24	Acid Folinic	Các dạng	3003	90	00
25	Acid Fusidic	Các dạng	3003	90	00
26	Acid Gadoteric	Các dạng	3003	90	00
27	Acid Glycyrrhizinic	Các dạng	3003	90	00
28	Acid Lactic	Các dạng	3003	90	00
29	Acid Mefenamic	Các dạng	3003	90	00
30	Acid Nalidixic	Các dạng	3003	20	00
31	Acid Nicotinic	Các dạng	3003	90	00
32	Acid Salicylic	Các dạng	3003	90	00
33	Acid Sorbic	Các dạng	3003	90	00
34	Acid Thiazolidin Carboxylic	Các dạng	3003	90	00
35	Acid Tiaprofenic	Các dạng	3003	90	00
36	Acid Tranexamic	Các dạng	3003	90	00
37	Acid Ursodesoxycholic	Các dạng	3003	90	00
38	Acid Valproic	Các dạng	3003	90	00
39	Acid Zoledronic	Các dạng	3003	90	00

40	Acrivastine	Các dạng	3003	90	00
41	Activated attapulgate of Mormoiron	Các dạng	3003	90	00
42	Acyclovir	Các dạng	3003	90	00
43	Adalimumab	Các dạng	3003	90	00
44	Adapalene	Các dạng	3003	90	00
45	Adefovir	Các dạng	3003	90	00
46	Adenosine	Các dạng	3003	90	00
47	Adenosine triphosphat	Các dạng	3003	90	00
48	Adrenalin	Các dạng	3003	90	00
49	Aescin	Các dạng	3003	90	00
50	Agomelatine	Các dạng	3003	90	00
51	Albendazole	Các dạng	3003	90	00
52	Alcol polivinyl	Các dạng	3003	90	00
53	Alfacalcidol	Các dạng	3003	90	00
54	Alfentanil	Các dạng	3003	90	00
55	Alfuzosin	Các dạng	3003	90	00
56	Alibendol	Các dạng	3003	90	00
57	Alimemazin	Các dạng	3003	90	00
58	Aliskiren	Các dạng	3003	90	00
59	Allithera oil	Các dạng	3003	90	00
60	Allobarbitol	Các dạng	3003	90	00
61	Allopurinol	Các dạng	3003	90	00
62	Allylestrenol	Các dạng	3003	39	00
63	Almagate	Các dạng	3003	90	00
64	Alpha amylase	Các dạng	3003	90	00
65	Alphaprodin	Các dạng	3003	90	00
66	Alpovic	Các dạng	3003	90	00
67	Alprazolam	Các dạng	3003	90	00
68	Alteplase	Các dạng	3003	90	00
69	Alverine	Các dạng	3003	90	00
70	Ambroxol	Các dạng	3003	90	00
71	Amfepramon	Các dạng	3003	90	00
72	Amifostine	Các dạng	3003	20	00
73	Amikacin	Các dạng	3003	20	00
74	Aminazin	Các dạng	3003	90	00
75	Aminophylline	Các dạng	3003	90	00
76	Aminorex	Các dạng	3003	90	00
77	Aminosalicylate natri	Các dạng	3003	90	00
78	Amiodarone	Các dạng	3003	90	00
79	Amisulpride	Các dạng	3003	90	00
80	Amitriptyline	Các dạng	3003	90	00
81	Amlodipin	Các dạng	3003	90	00
82	Amobarbital	Các dạng	3003	90	00
83	Amorolfen	Các dạng	3003	90	00
84	Amoxicilin + acid clavulanic	Các dạng	3003	10	10
85	Amoxicilin + Kali clavulanat	Các dạng	3003	10	10

86	Amoxicilin + Sulbactam	Các dạng	3003	10	10
87	Amoxycillin	Các dạng	3003	10	10
88	Amphotericin B	Các dạng	3003	90	00
89	Ampicillin	Các dạng	3003	10	20
90	Ampicillin + Sulbactam	Các dạng	3003	10	20
91	Anastrozole	Các dạng	3003	90	00
92	Anhydric phtalic	Các dạng	3003	90	00
93	Anileridin	Các dạng	3003	90	00
94	Aprotinin	Các dạng	3003	90	00
95	Arginine	Các dạng	3003	90	00
96	Argyrol	Các dạng	3003	20	00
97	Arsen Trioxide	Các dạng	3003	90	00
98	Artemether	Các dạng	3003	90	00
99	Artemisinin	Các dạng	3003	90	00
100	Artesunat	Các dạng	3003	90	00
101	Artichoke	Các dạng	3003	90	00
102	Aspartam	Các dạng	3003	90	00
103	Aspartate	Các dạng	3003	90	00
104	Atenolol	Các dạng	3003	90	00
105	Atorvastatin	Các dạng	3003	90	00
106	Atracurium Besylate	Các dạng	3003	90	00
107	Atropin	Các dạng	3003	40	00
108	Attapulgite	Các dạng	3003	90	00
109	Azapentacen	Các dạng	3003	90	00
110	Azelastine	Các dạng	3003	20	00
111	Azithromycin	Các dạng	3003	20	00
112	Bạc Sulphadiazine	Các dạng	3003	20	00
113	Bacillus Clausii	Các dạng	3003	90	00
114	Bacillus Polyfermenticus	Các dạng	3003	20	00
115	Bacillus subtilis	Các dạng	3003	90	00
116	Bacitracin	Các dạng	3003	90	00
117	Baclofen	Các dạng	3003	90	00
118	Bambuterol	Các dạng	3003	90	00
119	Barbital	Các dạng	3003	90	00
120	Bari sulfat	Các dạng	3003	90	00
121	Basiliximab	Các dạng	3003	90	00
122	Beclomethasone	Các dạng	3003	39	00
123	Benazepril	Các dạng	3003	90	00
124	Benfluorex	Các dạng	3003	90	00
125	Benfotiamin	Các dạng	3003	90	00
126	Benzalkonium chloride	Các dạng	3003	90	00
127	Benzathine Penicillin G	Các dạng	3003	10	90
128	Benzbromarone	Các dạng	3003	90	00
129	Benzfetamin	Các dạng	3003	90	00
130	Benzocain	Các dạng	3003	90	00
131	Benzonatate	Các dạng	3003	90	00
132	Benzoyl Peroxide	Các dạng	3003	90	00

133	Benzyl benzoat	Các dạng	3003	90	00
134	Berberin	Các dạng	3003	40	00
135	Besifloxacin	Các dạng	3003	20	00
136	Betahistine	Các dạng	3003	90	00
137	Betamethasone	Các dạng	3003	39	00
138	Betaxolol	Các dạng	3003	90	00
139	Bevacizumab	Các dạng	3003	90	00
140	Bezafibrate	Các dạng	3003	90	00
141	Bezitramid	Các dạng	3003	90	00
142	Bicalutamide	Các dạng	3003	39	00
143	Bicyclol	Các dạng	3003	90	00
144	Bilucamide	Các dạng	3003	90	00
145	Bimatoprost	Các dạng	3003	90	00
146	Biphenyl Dimethyl Dicarboxylate	Các dạng	3003	90	00
147	Bisacodyl	Các dạng	3003	90	00
148	Bismuth	Các dạng	3003	90	00
149	Bismuth dicitrat	Các dạng	3003	90	00
150	Bisoprolol	Các dạng	3003	90	00
151	Bleomycin	Các dạng	3003	20	00
152	Boehmite	Các dạng	3003	90	00
153	Boldine	Các dạng	3003	90	00
154	Bortezomib	Các dạng	3003	90	00
155	Bosentan	Các dạng	3003	90	00
156	Bột bó	Các dạng	3003	90	00
157	Bột Embelin	Các dạng	3003	90	00
158	Bột sụn cá mập	Các dạng	3003	90	00
159	Bovine lung surfactant	Các dạng	3003	90	00
160	Brimonidine Tartrate	Các dạng	3003	90	00
161	Brinzolamide	Các dạng	3003	90	00
162	Brivudin	Các dạng	3003	90	00
163	Bromazepam	Các dạng	3003	90	00
164	Bromhexine	Các dạng	3003	90	00
165	Bromo-galacto gluconat calci	Các dạng	3003	90	00
166	Brompheniramine	Các dạng	3003	90	00
167	Brotizolam	Các dạng	3003	90	00
168	Budesonide	Các dạng	3003	39	00
169	Buflomedil	Các dạng	3003	90	00
170	Bupivacain	Các dạng	3003	90	00
171	Buprenorphin	Các dạng	3003	90	00
172	Bupropion	Các dạng	3003	90	00
173	Buscolysin	Các dạng	3003	90	00
174	Butalbital	Các dạng	3003	90	00
175	Butamirat	Các dạng	3003	90	00
176	Butenafine HCl	Các dạng	3003	90	00
177	Butobarbital	Các dạng	3003	90	00
178	Butoconazole nitrate	Các dạng	3003	90	00

179	Butorphanol	Các dạng	3003	90	00
180	Cafein	Các dạng	3003	40	00
181	Calci bromid	Các dạng	3003	90	00
182	Calci carbonate	Các dạng	3003	90	00
183	Calci Dobesilate monohydrate	Các dạng	3003	90	00
184	Calci folinat	Các dạng	3003	90	00
185	Calci glubionate	Các dạng	3003	90	00
186	Calci gluconat	Các dạng	3003	90	00
187	Calci hydrophosphat	Các dạng	3003	90	00
188	Calci lactat	Các dạng	3003	90	00
189	Calci phosphat	Các dạng	3003	90	00
190	Calci polystyrene sulfonate	Các dạng	3003	90	00
191	Calcifediol	Các dạng	3003	90	00
192	Calcipotriol	Các dạng	3003	90	00
193	Calcitonin	Các dạng	3003	39	00
194	Calcitriol	Các dạng	3003	90	10
195	Camazepam	Các dạng	3003	90	00
196	Candesartan	Các dạng	3003	90	00
197	Cao tỏi; Riboflavin butyrate; gama-oryzanol; Tocoferol acetate	Các dạng	3003	90	00
198	Capecitabine	Các dạng	3003	90	00
199	Captopril	Các dạng	3003	90	00
200	Carbamazepin	Các dạng	3003	90	00
201	Carbazochrome sodium sulfonate	Các dạng	3003	90	00
202	Carbetocin	Các dạng	3003	39	00
203	Carbimazole	Các dạng	3003	90	00
204	Carbocysteine	Các dạng	3003	90	00
205	Carbomer	Các dạng	3003	90	00
206	Carbonyl Iron	Các dạng	3003	90	00
207	Carboplatin	Các dạng	3003	90	00
208	Carboxymethyl cellulose sodium	Các dạng	3003	90	00
209	Carisoprodol	Các dạng	3003	90	00
210	Caroverin	Các dạng	3003	90	00
211	Carvedilol	Các dạng	3003	90	00
212	Casein thủy ngân	Các dạng	3003	90	00
213	Catalase	Các dạng	3003	90	00
214	Cathin	Các dạng	3003	90	00
215	Cefaclor	Các dạng	3003	20	00
216	Cefadroxil	Các dạng	3003	20	00
217	Cefalexin	Các dạng	3003	20	00
218	Cefalotin	Các dạng	3003	20	00
219	Cefamandole	Các dạng	3003	20	00
220	Cefatrizine	Các dạng	3003	20	00

221	Cefazedone	Các dạng	3003	20	00
222	Cefazoline	Các dạng	3003	20	00
223	Cefdinir	Các dạng	3003	20	00
224	Cefditoren Pivoxil	Các dạng	3003	20	00
225	Cefepim	Các dạng	3003	20	00
226	Cefepim + L-Arginin	Các dạng	3003	20	00
227	Cefetamet Pivoxil	Các dạng	3003	20	00
228	Cefixime	Các dạng	3003	20	00
229	Cefmetazol	Các dạng	3003	20	00
230	Cefminox	Các dạng	3003	20	00
231	Cefoperazone	Các dạng	3003	20	00
232	Cefoperazone + Sulbactam	Các dạng	3003	20	00
233	Cefotaxim	Các dạng	3003	20	00
234	Cefotetan	Các dạng	3003	20	00
235	Cefotiam	Các dạng	3003	20	00
236	Cefoxitin	Các dạng	3003	20	00
237	Cefpirome sulfat	Các dạng	3003	20	00
238	Cefpodoxime	Các dạng	3003	20	00
239	Cefradine	Các dạng	3003	20	00
240	Ceftazidime	Các dạng	3003	20	00
241	Ceftazidime + L-Arginin	Các dạng	3003	20	00
242	Ceftazidime + Natri carbonat	Các dạng	3003	20	00
243	Ceftezol	Các dạng	3003	20	00
244	Ceftibuten	Các dạng	3003	20	00
245	Ceftizoxim	Các dạng	3003	20	00
246	Ceftriaxone	Các dạng	3003	20	00
247	Cefuroxime	Các dạng	3003	20	00
248	Celecoxib	Các dạng	3003	90	00
249	Cephalothin	Các dạng	3003	20	00
250	Cerebrolysin	Các dạng	3003	90	00
251	Cerivastatin	Các dạng	3003	90	00
252	Cetirizine	Các dạng	3003	90	00
253	Cetorelix acetate	Các dạng	3003	90	00
254	Chitosan	Các dạng	3003	90	00
255	Chlodiazepoxid	Các dạng	3003	90	00
256	Chloramphenicol	Các dạng	3003	20	00
257	Chlorhexidine	Các dạng	3003	90	00
258	Chlorphenesin Carbamate	Các dạng	3003	90	00
259	Chlorpheniramin	Các dạng	3003	90	00
260	Chlorphenoxamine	Các dạng	3003	90	00
261	Chlorpropamide	Các dạng	3003	90	00
262	Cholin Alfoscerate	Các dạng	3003	90	00
263	Cholin Fericitrat	Các dạng	3003	90	00
264	Choline bitartrate	Các dạng	3003	90	00
265	Chondroitin	Các dạng	3003	90	00
266	Chorionic Gonadotropine	Các dạng	3003	39	00
267	Chorionic Gonadotropine	Các dạng	3003	39	00

268	Chymotrypsine	Các dạng	3003	90	00
269	Ciclopirox	Các dạng	3003	90	00
270	Ciclopiroxolamine	Các dạng	3003	90	00
271	Ciclosporin	Các dạng	3003	90	00
272	Cilnidipin	Các dạng	3003	90	00
273	Cilostazol	Các dạng	3003	90	00
274	Cimetidine	Các dạng	3003	90	00
275	Cinnarizine	Các dạng	3003	90	00
276	Ciprofibrate	Các dạng	3003	90	00
277	Ciprofloxacin	Các dạng	3003	20	00
278	Ciproheptadine	Các dạng	3003	90	00
279	Ciramadol	Các dạng	3003	90	00
280	Cis(2)-Flupentixol decanoat	Các dạng	3003	90	00
281	Cisapride	Các dạng	3003	90	00
282	Cisplatin	Các dạng	3003	90	00
283	Citalopram	Các dạng	3003	90	00
284	Citicoline	Các dạng	3003	90	00
285	Citrulline Maleate	Các dạng	3003	90	00
286	Clarithromycine	Các dạng	3003	20	00
287	Clindamycin	Các dạng	3003	20	00
288	Clobetasol	Các dạng	3003	39	00
289	Clohexidin	Các dạng	3003	20	00
290	Clomiphene	Các dạng	3003	39	00
291	Clomipramine HCl	Các dạng	3003	90	00
292	Clonazepam	Các dạng	3003	90	00
293	Clonixin lysinate	Các dạng	3003	90	00
294	Clopidogrel	Các dạng	3003	90	00
295	Clorazepat	Các dạng	3003	90	00
296	Cloromycetin	Các dạng	3003	20	00
297	Cloroquin	Các dạng	3003	40	00
298	Clorpromazin	Các dạng	3003	90	00
299	Clostridium botulinum type A	Các dạng	3003	90	00
300	Clotiazepam	Các dạng	3003	90	00
301	Clotrimazole	Các dạng	3003	20	00
302	Cloxacillin	Các dạng	3003	10	90
303	Cloxazolam	Các dạng	3003	90	00
304	Clozapin	Các dạng	3003	90	00
305	Cobanamide	Các dạng	3003	90	00
306	Cobazam	Các dạng	3003	90	00
307	Cocain	Các dạng	3003	90	00
308	Cod liver oil	Các dạng	3003	90	00
309	Codein	Các dạng	3003	90	00
310	Coenzym Q10	Các dạng	3003	90	00
311	Colchicine	Các dạng	3003	90	00
312	Corifollitropin alfa	Các dạng	3003	39	00
313	Cromolyn	Các dạng	3003	90	00
314	Crotamiton	Các dạng	3003	90	00

315	Cyanocobalamin	Các dạng	3003	90	00
316	Cyclophosphamide	Các dạng	3003	90	00
317	Cycloserine	Các dạng	3003	20	00
318	Cyclosporine	Các dạng	3003	90	00
319	Cyproheptadine	Các dạng	3003	90	00
320	Cyproterone	Các dạng	3003	39	00
321	Cytarabine	Các dạng	3003	90	00
322	Daclizumab	Các dạng	3003	90	00
323	Dactinomycin	Các dạng	3003	20	00
324	Danazol	Các dạng	3003	39	00
325	Daptomycin	Các dạng	3003	20	00
326	Daunorubicin	Các dạng	3003	20	00
327	Deferasirox	Các dạng	3003	90	00
328	Deferiprone	Các dạng	3003	90	00
329	Dehydro epiandrosteron	Các dạng	3003	39	00
330	Delorazepam	Các dạng	3003	90	00
331	Dequalinium	Các dạng	3003	90	00
332	Desferoxamin Mesylate	Các dạng	3003	90	00
333	Desferrioxamine methane sulfonate	Các dạng	3003	90	00
334	Desloratadine	Các dạng	3003	90	00
335	Desmopressin	Các dạng	3003	39	00
336	Desogestrel	Các dạng	3003	39	00
337	Desonide	Các dạng	3003	90	00
338	Desoxycorticosteron	Các dạng	3003	39	00
339	Dexamethasone	Các dạng	3003	39	00
340	Dexchlorpheniramine	Các dạng	3003	90	00
341	Dexibuprofen	Các dạng	3003	90	00
342	Dexmedetomidine	Các dạng	3003	90	00
343	Dexpanthenol	Các dạng	3003	90	00
344	Dextran 70	Các dạng	3003	90	00
345	Dextromethorphan	Các dạng	3003	90	00
346	Dextromoramid	Các dạng	3003	90	00
347	Dextrose	Các dạng	3003	90	00
348	Dezocin	Các dạng	3003	90	00
349	Diacefylline Diphenhydramine	Các dạng	3003	90	00
350	Diacerein	Các dạng	3003	90	00
351	Diazepam	Các dạng	3003	90	00
352	Dibencozid	Các dạng	3003	90	00
353	Diclofenac	Các dạng	3003	90	00
354	Didanosine	Các dạng	3003	90	00
355	Diethylphtalat	Các dạng	3003	90	00
356	Difemerine	Các dạng	3003	90	00
357	Difenoxin	Các dạng	3003	90	00
358	Digoxin	Các dạng	3003	40	00

359	Dihydrated L (+) Arginin base	Các dạng	3003	90	00
360	Dihydro Codein	Các dạng	3003	90	00
361	Dihydro Ergotamin	Các dạng	3003	40	00
362	Dihydroxydibutylether	Các dạng	3003	90	00
363	Di-iodohydroxyquinolein	Các dạng	3003	20	00
364	Diltiazem	Các dạng	3003	90	00
365	Dimedrol	Các dạng	3003	90	00
366	Dimeglumin Gadopontetat	Các dạng	3003	90	00
367	Dimenhydrinate	Các dạng	3003	90	00
368	Dimethicon	Các dạng	3003	90	00
369	Dimethylpolysiloxane	Các dạng	3003	90	00
370	Dinatri Clodronate	Các dạng	3003	90	00
371	Dinatri etidronat	Các dạng	3003	90	00
372	Dinatri Inosin Monophosphate	Các dạng	3003	90	00
373	Diocahedral smectite	Các dạng	3003	90	00
374	Diosmin	Các dạng	3003	90	00
375	Diphenhydramine	Các dạng	3003	90	00
376	Diphenoxylate	Các dạng	3003	90	00
377	Dipipanon	Các dạng	3003	90	00
378	Dipropylin	Các dạng	3003	90	00
379	Dipyridamole	Các dạng	3003	90	00
380	Disodium clodronate	Các dạng	3003	90	00
381	Disodium Pamidronate	Các dạng	3003	90	00
382	Disulfiram	Các dạng	3003	90	00
383	DL-Lysine acetyl salicylate	Các dạng	3003	90	00
384	D-Manitol	Các dạng	3003	90	00
385	Dobutamine	Các dạng	3003	90	00
386	Docetaxel	Các dạng	3003	90	00
387	Docusate	Các dạng	3003	90	00
388	Domperidone	Các dạng	3003	90	00
389	Donepezil hydrochlorid	Các dạng	3003	90	00
390	Đồng sulfat	Các dạng	3003	90	00
391	Dopamin	Các dạng	3003	90	00
392	Dothiepin	Các dạng	3003	90	00
393	Doxazosin	Các dạng	3003	90	00
394	Doxifluridine	Các dạng	3003	90	00
395	Doxorubicine	Các dạng	3003	90	00
396	Doxycycline	Các dạng	3003	20	00
397	D-Panthenol	Các dạng	3003	90	00
398	Drotaverine	Các dạng	3003	90	00
399	Drotebanol	Các dạng	3003	90	00
400	Duloxetine HCl	Các dạng	3003	90	00
401	Dutasterid	Các dạng	3003	90	00
402	Dydrogesterone	Các dạng	3003	39	00
403	Ebastine	Các dạng	3003	90	00

404	Econazole	Các dạng	3003	90	00
405	Edotolac	Các dạng	3003	90	00
406	Efavirenz	Các dạng	3003	90	00
407	Elemental Iron	Các dạng	3003	90	00
408	Emedastine	Các dạng	3003	90	00
409	Enalapril	Các dạng	3003	90	00
410	Enoxaparin	Các dạng	3003	90	00
411	Enoxolone	Các dạng	3003	90	00
412	Entacapone	Các dạng	3003	90	00
413	Entecavir	Các dạng	3003	90	00
414	Eperison	Các dạng	3003	90	00
415	Ephedrin	Các dạng	3003	90	00
416	Epidermal growth factor	Các dạng	3003	90	00
417	Epinastine	Các dạng	3003	90	00
418	Epirubicin	Các dạng	3003	90	00
419	Epoetin	Các dạng	3003	90	00
420	Eprazinone	Các dạng	3003	90	00
421	Eprosartan	Các dạng	3003	90	00
422	Eptacog alfa hoạt hoá	Các dạng	3003	90	00
423	Eptifibatide	Các dạng	3003	90	00
424	Erdostein	Các dạng	3003	90	00
425	Ergometrin	Các dạng	3003	90	00
426	Ergotamin	Các dạng	3003	40	00
427	Erlotinib	Các dạng	3003	90	00
428	Erythromycin	Các dạng	3003	20	00
429	Erythropoietin người tái tổ hợp	Các dạng	3003	39	00
430	Escina	Các dạng	3003	90	00
431	Escitalopram	Các dạng	3003	90	00
432	Esomeprazole	Các dạng	3003	90	00
433	Esomeprazole dạng vi hạt bao tan trong ruột	Các dạng	3003	90	00
434	Estazolam	Các dạng	3003	90	00
435	Estradiol	Các dạng	3003	39	00
436	Estriol	Các dạng	3003	39	00
437	Estrogen liên hợp	Các dạng	3003	39	00
438	Etamsylate	Các dạng	3003	90	00
439	Etanercept	Các dạng	3003	90	00
440	Ethambutol	Các dạng	3003	90	00
441	Ethamsylate	Các dạng	3003	90	00
442	Ethchlorvynol	Các dạng	3003	90	00
443	Ether ethylic	Các dạng	3003	90	00
444	Ethinamate	Các dạng	3003	90	00
445	Ethionamide	Các dạng	3003	20	00
446	Ethyl ester của acid béo gần Iode	Các dạng	3003	90	00
447	Ethyl morphin	Các dạng	3003	90	00

448	Ethylloflazepat	Các dạng	3003	90	00
449	Etifoxine	Các dạng	3003	90	00
450	Etilamfetamin	Các dạng	3003	90	00
451	Etodolac	Các dạng	3003	90	00
452	Etofenamate	Các dạng	3003	90	00
453	Etomidate	Các dạng	3003	90	00
454	Etonogestrel	Các dạng	3003	39	00
455	Etoposide	Các dạng	3003	90	00
456	Etoricoxib	Các dạng	3003	90	00
457	Etravirine	Các dạng	3003	90	00
458	Exemestan	Các dạng	3003	90	00
459	Ezetimibe	Các dạng	3003	90	00
460	Famciclovir	Các dạng	3003	90	00
461	Famotidine	Các dạng	3003	90	00
462	Felodipine	Các dạng	3003	90	00
463	Fencamfamin	Các dạng	3003	90	00
464	Fenofibrate	Các dạng	3003	90	00
465	Fenoprofen	Các dạng	3003	90	00
466	Fenoverine	Các dạng	3003	90	00
467	Fenproporex	Các dạng	3003	90	00
468	Fenspiride	Các dạng	3003	90	00
469	Fentanyl	Các dạng	3003	90	00
470	Fenticonazole	Các dạng	3003	20	00
471	Ferric hydroxide polymaltise complex	Các dạng	3003	90	00
472	Fexofenadine	Các dạng	3003	90	00
473	Filgrastim	Các dạng	3003	90	00
474	Finasteride	Các dạng	3003	90	00
475	Flavoxate	Các dạng	3003	90	00
476	Floctafenin	Các dạng	3003	90	00
477	Flomoxef	Các dạng	3003	20	00
478	Flormoterol	Các dạng	3003	90	90
479	Fluconazole	Các dạng	3003	90	00
480	Fludarabin	Các dạng	3003	90	00
481	Fludiazepam	Các dạng	3003	90	00
482	Fludrocortisone acetate	Các dạng	3003	39	00
483	Flumazenil	Các dạng	3003	90	00
484	Flunarizine	Các dạng	3003	90	00
485	Flunitrazepam	Các dạng	3003	90	00
486	Fluocinolone	Các dạng	3003	39	00
487	Fluorometholone	Các dạng	3003	90	00
488	Fluorouracil	Các dạng	3003	90	00
489	Fluoxetine	Các dạng	3003	90	00
490	Flupentixol	Các dạng	3003	90	00
491	Fluphenazin	Các dạng	3003	90	00
492	Flurazepam	Các dạng	3003	90	00
493	Flurbiprofen	Các dạng	3003	40	00

494	Flutamide	Các dạng	3003	90	00
495	Fluticasone	Các dạng	3003	90	00
496	Fluvastatin	Các dạng	3003	90	00
497	Fluvoxamine	Các dạng	3003	90	00
498	Follitropin alfa	Các dạng	3003	39	00
499	Fondaparinux natri	Các dạng	3003	90	00
500	Formoterol fumarate	Các dạng	3003	90	00
501	Fosfomycin	Các dạng	3003	20	00
502	Fuctose-1-6-diphosphate sodium	Các dạng	3003	90	00
503	Furosemide	Các dạng	3003	90	00
504	Fusafungine	Các dạng	3003	20	00
505	Gabapentin	Các dạng	3003	90	00
506	Gadodiamide	Các dạng	3003	90	00
507	Gadopentetate dimeglumin	Các dạng	3003	90	00
508	Galantamin	Các dạng	3003	40	00
509	Ganciclovir	Các dạng	3003	90	00
510	Ganirelix	Các dạng	3003	90	00
511	Gatifloxacin	Các dạng	3003	20	00
512	Gelatin	Các dạng	3003	90	00
513	Gemcitabine	Các dạng	3003	90	00
514	Gemfibrozil	Các dạng	3003	90	00
515	Gentamycin	Các dạng	3003	10	90
516	Ginkgo biloba	Các dạng	3003	90	00
517	Glibenclamide	Các dạng	3003	90	00
518	Gliclazide	Các dạng	3003	90	00
519	Glimepiride	Các dạng	3003	90	00
520	Glipizide	Các dạng	3003	90	00
521	Glucosamin	Các dạng	3003	90	00
522	Glucose	Các dạng	3003	90	00
523	Glutathione	Các dạng	3003	90	00
524	Glutethimid	Các dạng	3003	90	00
525	Glyburide	Các dạng	3003	90	00
526	Glycerin	Các dạng	3003	90	00
527	Glycerin Trinitrate	Các dạng	3003	90	00
528	Glycerol	Các dạng	3003	90	00
529	Glyceryl guaiacolate	Các dạng	3003	90	00
530	Glycine	Các dạng	3003	90	00
531	Glyclazyd	Các dạng	3003	90	00
532	Glycopyrolate	Các dạng	3003	90	00
533	Goserelin	Các dạng	3003	90	00
534	Gramicidin S	Các dạng	3003	20	00
535	Griseofulvin	Các dạng	3003	90	00
536	Guaiphenesin	Các dạng	3003	90	00
537	Halazepam	Các dạng	3003	90	00
538	Haloperidol	Các dạng	3003	90	00
539	Halothane	Các dạng	3003	90	00

540	Haloxazolam	Các dạng	3003	90	00
541	Heparin	Các dạng	3003	90	00
542	Hepatocyte growth Promoting Factor	Các dạng	3003	39	00
543	Heptaminol	Các dạng	3003	90	00
544	Hexamidine di-isethionate	Các dạng	3003	90	00
545	Human Albumin	Các dạng	3003	39	00
546	Human Insulin	Các dạng	3003	31	00
547	Human somatropin	Các dạng	3003	39	00
548	Hyaluronidase	Các dạng	3003	90	00
549	Hydrated Aluminium oxid	Các dạng	3003	90	00
550	Hydrochlorothiazid	Các dạng	3003	90	00
551	Hydrocortisone	Các dạng	3003	90	00
552	Hydromorphon	Các dạng	3003	90	00
553	Hydroquinone	Các dạng	3003	90	00
554	Hydrotalcite (Magne Nhôm Hydroxyd-Carbonat Hydrat)	Các dạng	3003	90	00
555	Hydrotalcite synthetic	Các dạng	3003	90	00
556	Hydrous benzoyl peroxide	Các dạng	3003	20	00
557	Hydroxocobalamin	Các dạng	3003	90	00
558	Hydroxychloroquine Sulfat	Các dạng	3003	90	00
559	Hydroxychlorothiazid	Các dạng	3003	90	00
560	Hydroxyethyl Starch	Các dạng	3003	90	00
561	Hydroxygen peroxyd	Các dạng	3003	90	00
562	Hydroxypropyl methylcellulose	Các dạng	3003	90	00
563	Hydroxyurea	Các dạng	3003	90	00
564	Hydroxyzine	Các dạng	3003	90	00
565	Hyoscine N-Butyl Bromide	Các dạng	3003	90	00
566	Ibandronat	Các dạng	3003	90	00
567	Ibuprofen	Các dạng	3003	90	00
568	Ifosfamide	Các dạng	3003	90	00
569	Iloprost	Các dạng	3003	90	00
570	Imatinib	Các dạng	3003	90	00
571	Imidapril	Các dạng	3003	90	00
572	Indacaterol	Các dạng	3003	90	00
573	Indapamide	Các dạng	3003	90	00
574	Indinavir	Các dạng	3003	90	00
575	Indomethacin	Các dạng	3003	90	00
576	Infliximab	Các dạng	3003	90	00
577	Insulin	Các dạng	3003	31	00
578	interferon alpha 2a	Các dạng	3003	90	00
579	Interferon alpha-2b	Các dạng	3003	90	00
580	Iobitridol	Các dạng	3003	90	00
581	Iod	Các dạng	3003	90	00
582	Iohexol	Các dạng	3003	90	00
583	Iopamidol	Các dạng	3003	90	00

584	Iopromide	Các dạng	3003	90	00
585	Ipratropium	Các dạng	3003	90	00
586	Irbesartan	Các dạng	3003	90	00
587	Irinotecan	Các dạng	3003	40	00
588	Isapgol Husk	Các dạng	3003	90	00
589	Isoconazole	Các dạng	3003	90	00
590	Isoflamide	Các dạng	3003	90	00
591	Isoflurane	Các dạng	3003	90	00
592	Isoniazid	Các dạng	3003	20	00
593	Isosorbide	Các dạng	3003	90	00
594	Isotretinoin	Các dạng	3003	90	00
595	Itopride hydrochloride	Các dạng	3003	90	00
596	Itraconazole	Các dạng	3003	90	00
597	Ivabradine	Các dạng	3003	90	00
598	Kali chloride	Các dạng	3003	90	00
599	Kali citrat	Các dạng	3003	90	00
600	Kali clorid	Các dạng	3003	90	00
601	Kali glutamat	Các dạng	3003	90	00
602	Kali Iodid	Các dạng	3003	90	00
603	Kali Phenoxy Methyl Penicillin	Các dạng	3003	10	90
604	Kanamycin	Các dạng	3003	20	00
605	Kẽm gluconat	Các dạng	3003	90	00
606	Kẽm oxyd	Các dạng	3003	90	00
607	Kẽm sulfat	Các dạng	3003	90	00
608	Kẽm sulphate	Các dạng	3003	90	00
609	Kẽm undecylenat	Các dạng	3003	90	00
610	Ketamin	Các dạng	3003	90	00
611	Ketazolam	Các dạng	3003	90	00
612	Ketobemidon	Các dạng	3003	90	00
613	Ketoconazole	Các dạng	3003	90	00
614	Ketoprofen	Các dạng	3003	90	00
615	Ketorolac	Các dạng	3003	90	00
616	Ketotifen	Các dạng	3003	90	00
617	Lacidipine	Các dạng	3003	90	00
618	Lactic acid bacillus	Các dạng	3003	90	00
619	Lactitol	Các dạng	3003	90	00
620	Lactobacillus	Các dạng	3003	90	00
621	Lactobacillus acidophilus	Các dạng	3003	90	00
622	Lactobacillus casei thứ Rhamnosus	Các dạng	3003	90	00
623	Lactoprotéines méthyléniques	Các dạng	3003	90	00
624	Lactulose	Các dạng	3003	90	00
625	L-Alanine	Các dạng	3003	90	00
626	L-Alanyl-L-Glutamin	Các dạng	3003	90	00
627	Lamivudine	Các dạng	3003	90	00

628	Lamotrigin	Các dạng	3003	90	00
629	Lamotrix	Các dạng	3003	90	00
630	Lansoprazol dạng vi hạt bao tan trong ruột	Các dạng	3003	90	00
631	Lansoprazole	Các dạng	3003	90	00
632	L-Arginine	Các dạng	3003	90	00
633	L-Arginine Dihydrate	Các dạng	3003	90	00
634	L-Asparaginase	Các dạng	3003	90	00
635	L-Aspartic Acid	Các dạng	3003	90	00
636	Latanoprost	Các dạng	3003	90	00
637	L-Carnitine	Các dạng	3003	90	00
638	L-Cysteine	Các dạng	3003	90	00
639	L-Cystine	Các dạng	3003	90	00
640	Lecithin	Các dạng	3003	90	00
641	Lefetamin	Các dạng	3003	90	00
642	Leflunomide	Các dạng	3003	90	00
643	Lercanidipine HCL	Các dạng	3003	90	00
644	Letrozole	Các dạng	3003	90	00
645	Leucovorin calci	Các dạng	3003	90	00
646	Leuprorelin acetate	Các dạng	3003	90	00
647	Levetiracetam	Các dạng	3003	90	00
648	Levobunolol	Các dạng	3003	90	00
649	Levobupivacain	Các dạng	3003	90	00
650	Levocarnitine	Các dạng	3003	90	00
651	Levofloxacin	Các dạng	3003	20	00
652	Levomepromazine	Các dạng	3003	90	00
653	Levomethadon	Các dạng	3003	90	00
654	Levonorgestrel	Các dạng	3003	39	00
655	Levorphanol	Các dạng	3003	90	00
656	Levosulpiride	Các dạng	3003	90	00
657	Levothyroxin	Các dạng	3003	39	00
658	L-Glutamic acid	Các dạng	3003	90	00
659	L-Histidine	Các dạng	3003	90	00
660	Lidocaine	Các dạng	3003	90	00
661	Lincomycin	Các dạng	3003	20	00
662	Linezolid	Các dạng	3003	20	00
663	Lisinopril	Các dạng	3003	90	00
664	L-Isoleucine	Các dạng	3003	90	00
665	L-Leucine	Các dạng	3003	90	00
666	L-Lysine Acetate	Các dạng	3003	90	00
667	L-Lysine Monohydrochloride	Các dạng	3003	90	00
668	L-Methionine	Các dạng	3003	90	00
669	Lodoxamide	Các dạng	3003	90	00
670	Lomefloxacin	Các dạng	3003	20	00
671	Loperamide	Các dạng	3003	90	00
672	Loprazolam	Các dạng	3003	90	00
673	Loratadine	Các dạng	3003	90	00

674	Lorazepam	Các dạng	3003	90	00
675	Lormetazepam	Các dạng	3003	90	00
676	L-ornithin L-aspartat	Các dạng	3003	90	00
677	Lornoxicam	Các dạng	3003	90	00
678	Losartan	Các dạng	3003	90	00
679	Loteprednol etabonate	Các dạng	3003	90	00
680	Lovastatin	Các dạng	3003	90	00
681	Loxoprofen	Các dạng	3003	90	00
682	L-Phenylalanine	Các dạng	3003	90	00
683	L-Proline	Các dạng	3003	90	00
684	L-Serine	Các dạng	3003	90	00
685	L-Tetrahydro panmatin	Các dạng	3003	40	00
686	L-Threonine	Các dạng	3003	90	00
687	L-Thyroxin	Các dạng	3003	90	00
688	L-Tryptophan	Các dạng	3003	90	00
689	L-Tyrosine	Các dạng	3003	90	00
690	Lutropin alfa	Các dạng	3003	39	00
691	Lưu huỳnh	Các dạng	3003	90	00
692	L-Valine	Các dạng	3003	90	00
693	Lynestrenol	Các dạng	3003	39	00
694	Lysin acetyl salicylat	Các dạng	3003	90	00
695	Lysozyme	Các dạng	3003	90	00
696	Macrogol 4000	Các dạng	3003	90	00
697	Maglumin Amidotrizoate	Các dạng	3003	90	00
698	Magnesi	Các dạng	3003	90	00
699	Magnesi Alumino silicate	Các dạng	3003	90	00
700	Magnesi dimecrotat	Các dạng	3003	90	00
701	Magnesi sulfat	Các dạng	3003	90	00
702	Magnesi Trisilicat	Các dạng	3003	90	00
703	Manidipine	Các dạng	3003	90	00
704	Mannitol	Các dạng	3003	90	00
705	Mazindol	Các dạng	3003	90	00
706	Mebendazole	Các dạng	3003	90	00
707	Mebeverin	Các dạng	3003	90	00
708	Meclofenoxate	Các dạng	3003	90	00
709	Mecobalamin	Các dạng	3003	90	00
710	Medazepam	Các dạng	3003	90	00
711	Medroxyprogesterone	Các dạng	3003	39	00
712	Mefenamic Acid	Các dạng	3003	90	00
713	Mefenorex	Các dạng	3003	90	00
714	Mefloquine	Các dạng	3003	40	00
715	Melatonin	Các dạng	3003	39	00
716	Meloxicam	Các dạng	3003	90	00
717	Menadion natribisulfit	Các dạng	3003	90	00
718	Menatetrenone	Các dạng	3003	90	00
719	Menotropin	Các dạng	3003	39	00
720	Menthol	Các dạng	3003	90	00

721	Mephenesine	Các dạng	3003	90	00
722	Mepivacaine	Các dạng	3003	90	00
723	Meprobamat	Các dạng	3003	90	00
724	Meptazinol	Các dạng	3003	90	00
725	Mequitazine	Các dạng	3003	90	00
726	Mercaptopurin	Các dạng	3003	90	00
727	Mercurochrome	Các dạng	3003	90	00
728	Meropenem	Các dạng	3003	20	00
729	Mesalamine	Các dạng	3003	90	00
730	Mesna	Các dạng	3003	90	00
731	Mesocarb	Các dạng	3003	90	00
732	Mesterolone	Các dạng	3003	39	00
733	Metadoxime	Các dạng	3003	90	00
734	Metformin	Các dạng	3003	90	00
735	Methadon	Các dạng	3003	90	00
736	Methimazole	Các dạng	3003	90	00
737	Methionin	Các dạng	3003	90	00
738	Methocarbamol	Các dạng	3003	90	00
739	Methotrexate	Các dạng	3003	90	00
740	Methoxy polyethylene glycol- epoetin beta	Các dạng	3003	90	00
741	Methyl ergometrin	Các dạng	3003	90	00
742	Methyl Prednisolone	Các dạng	3003	39	00
743	Methyl Salycilate	Các dạng	3003	90	00
744	Methyldopa	Các dạng	3003	90	00
745	Methylen	Các dạng	3003	90	00
746	Methylergonovine	Các dạng	3003	90	00
747	Methylphenobarbital	Các dạng	3003	90	00
748	Methyltestosterone	Các dạng	3003	39	00
749	Methypyrion	Các dạng	3003	90	00
750	Metoclopramide	Các dạng	3003	90	00
751	Metolazon	Các dạng	3003	90	00
752	Metoprolol	Các dạng	3003	90	00
753	Metronidazole	Các dạng	3003	20	00
754	Mezipredon	Các dạng	3003	90	00
755	Miconazole	Các dạng	3003	20	00
756	Microcrystalline Hydroxyapatite Complex	Các dạng	3003	90	00
757	Micronomicin	Các dạng	3003	20	00
758	Midazolam	Các dạng	3003	90	00
759	Midecamycin	Các dạng	3003	20	00
760	Mifepriston	Các dạng	3003	90	00
761	Milnacipram	Các dạng	3003	90	00
762	Milrinone	Các dạng	3003	90	00
763	Minocycline	Các dạng	3003	20	00
764	Minoxidil	Các dạng	3003	90	00
765	Mirtazapine	Các dạng	3003	90	00

766	Misoprostol	Các dạng	3003	39	00
767	Mitomycin C	Các dạng	3003	20	00
768	Mitoxantrone	Các dạng	3003	90	00
769	Moclobemide	Các dạng	3003	90	00
770	Molgramostim (rHuGM-CSF)	Các dạng	3003	90	00
771	Mometasone	Các dạng	3003	39	00
772	Monosulfure de sodium nonahydrate	Các dạng	3003	90	00
773	Montelukast	Các dạng	3003	90	00
774	Morphin	Các dạng	3003	40	00
775	Mosapride	Các dạng	3003	90	00
776	Moxifloxacin	Các dạng	3003	20	00
777	Moxonidine	Các dạng	3003	90	00
778	Mupirocin	Các dạng	3003	20	00
779	Mycophenolate	Các dạng	3003	90	00
780	Mycophenolate mofetil	Các dạng	3003	90	00
781	Mydecamicin	Các dạng	3003	20	00
782	Myrophin	Các dạng	3003	90	00
783	Myrtol	Các dạng	3003	90	00
784	N-(1. deoxy-d glucitol - 1 -yl)- N methylamonium Na Succinat	Các dạng	3003	90	00
785	Nabumetone	Các dạng	3003	90	00
786	N-Acetyl DL-Leucin	Các dạng	3003	90	00
787	N-Acetylcysteine	Các dạng	3003	90	00
788	Nadroparin	Các dạng	3003	90	00
789	Naftidrofuryl	Các dạng	3003	90	00
790	Nalbuphin	Các dạng	3003	90	00
791	Naltrexone	Các dạng	3003	90	00
792	Nandrolone	Các dạng	3003	90	00
793	Naphazolin	Các dạng	3003	90	00
794	Naproxen	Các dạng	3003	90	00
795	Narcotin	Các dạng	3003	90	00
796	Natamycin	Các dạng	3003	20	00
797	Nateglinide	Các dạng	3003	90	00
798	Natri Alendronate	Các dạng	3003	90	00
799	Natri Azapentacen Polysulfonat	Các dạng	3003	90	00
800	Natri Benzyl penicillin	Các dạng	3003	10	90
801	Natri Bicarbonate	Các dạng	3003	90	00
802	Natri camphosulfonat	Các dạng	3003	90	00
803	Natri carboxymethyl cellulose 0,5%	Các dạng	3003	90	00
804	Natri Chloride	Các dạng	3003	90	00
805	Natri Citrat	Các dạng	3003	90	00
806	Natri Comphosulfonat	Các dạng	3003	90	00

807	Natri Cromoglycate	Các dạng	3003	90	00
808	Natri Cromolyn	Các dạng	3003	90	00
809	Natri Docusate	Các dạng	3003	90	00
810	Natri Enoxaparin	Các dạng	3003	90	00
811	Natri Ertapenem	Các dạng	3003	20	00
812	Natri Flucloxacillin	Các dạng	3003	10	90
813	Natri Fluoride	Các dạng	3003	90	00
814	Natri Flurbiprofen	Các dạng	3003	40	00
815	Natri Folate	Các dạng	3003	90	00
816	Natri Fusidate	Các dạng	3003	20	00
817	Natri Hyaluronat	Các dạng	3003	90	00
818	Natri hydrocacbonat	Các dạng	3003	90	00
819	Natri Ironedetate	Các dạng	3003	90	00
820	Natri Mycophenolate	Các dạng	3003	90	00
821	Natri Naproxen	Các dạng	3003	90	00
822	Natri Picosulfat	Các dạng	3003	90	00
823	Natri Polystyrene sulfonate	Các dạng	3003	90	00
824	Natri Risedronate	Các dạng	3003	90	00
825	Natri Sulfacetamid	Các dạng	3003	20	00
826	Natri Thiosulfat	Các dạng	3003	90	00
827	Natri Valproate	Các dạng	3003	90	00
828	N-Carbamoyl- methyl 4-phenyl- 2- pyrrolidone	Các dạng	3003	90	00
829	Nebivolol	Các dạng	3003	90	00
830	Nefopam	Các dạng	3003	90	00
831	Nelfinavir	Các dạng	3003	90	00
832	Neomycin	Các dạng	3003	20	00
833	Neostigmin	Các dạng	3003	90	00
834	N-Ethylephedrin	Các dạng	3003	90	00
835	Netilmicin	Các dạng	3003	20	00
836	Nevirapine	Các dạng	3003	90	00
837	Nhôm phosphate	Các dạng	3003	90	00
838	Niacinamid	Các dạng	3003	90	00
839	Nicergolin	Các dạng	3003	90	00
840	Niclosamide	Các dạng	3003	90	00
841	Nicocodin	Các dạng	3003	90	00
842	Nicodicodin	Các dạng	3003	90	00
843	Nicomorphin	Các dạng	3003	90	00
844	Nicorandil	Các dạng	3003	90	00
845	Nifedipine	Các dạng	3003	90	00
846	Nifuratel	Các dạng	3003	20	00
847	Nifuroxazide	Các dạng	3003	20	00
848	Niketthamide	Các dạng	3003	90	00
849	Nilotinib	Các dạng	3003	90	00
850	Nimesulide	Các dạng	3003	90	00
851	Nimetazepam	Các dạng	3003	90	00
852	Nimodipine	Các dạng	3003	90	00

853	Nimotuzumab	Các dạng	3003	90	00
854	Nitrazepam	Các dạng	3003	90	00
855	Nitrofurantoin	Các dạng	3003	20	00
856	Nitroglycerin	Các dạng	3003	90	00
857	Nitroxoline	Các dạng	3003	20	00
858	Nizatidine	Các dạng	3003	90	00
859	N-Methylephedrin	Các dạng	3003	90	00
860	Nofloxacin	Các dạng	3003	20	00
861	Nomegestrol	Các dạng	3003	39	00
862	Noradrenaline	Các dạng	3003	39	00
863	Norcodein	Các dạng	3003	90	00
864	Nordazepam	Các dạng	3003	90	00
865	Norethisterone	Các dạng	3003	39	00
866	Norfloxacin	Các dạng	3003	20	00
867	Normodipine	Các dạng	3003	90	00
868	Noscapin	Các dạng	3003	90	00
869	Novocain	Các dạng	3003	90	00
870	Nystatin	Các dạng	3003	90	00
871	O-2 Hydroxyethyl Starch	Các dạng	3003	90	00
872	Octreotide	Các dạng	3003	90	00
873	Octylonium	Các dạng	3003	90	00
874	Oestrogens	Các dạng	3003	39	00
875	Ofloxacin	Các dạng	3003	20	00
876	Olanzapine	Các dạng	3003	90	00
877	Oleum spicae	Các dạng	3003	90	00
878	Olmesartan medoxomil	Các dạng	3003	90	00
879	Omalizumab	Các dạng	3003	90	00
880	Omega-3 Marine Triglycerides	Các dạng	3003	90	00
	Fish Oil				
881	Omeprazole	Các dạng	3003	90	00
882	Omeprazole dạng vi hạt bao tan trong ruột	Các dạng	3003	90	00
883	Ondansetron	Các dạng	3003	90	00
884	Orlistat	Các dạng	3003	90	00
885	Ornidazol	Các dạng	3003	20	00
886	Oseltamivir	Các dạng	3003	90	00
887	Ouabain	Các dạng	3003	40	00
888	Oxacillin	Các dạng	3003	10	90
889	Oxaliplatin	Các dạng	3003	90	00
890	Oxandrolone	Các dạng	3003	90	00
891	Oxazepam	Các dạng	3003	90	00
892	Oxazolam	Các dạng	3003	90	00
893	Oxcarbazepine	Các dạng	3003	90	00
894	Oxeladine	Các dạng	3003	90	00
895	Oxybutinin	Các dạng	3003	90	00
896	Oxycodon	Các dạng	3003	90	00
897	Oxymorphon	Các dạng	3003	90	00

898	Oxytetracyclin	Các dạng	3003	20	00
899	Oxytocin	Các dạng	3003	90	00
900	Paclitaxel	Các dạng	3003	90	00
901	Paliperidone	Các dạng	3003	90	00
902	Pamidronate	Các dạng	3003	90	00
903	Pancreatin	Các dạng	3003	90	00
904	Pancuronium	Các dạng	3003	90	00
905	Pantoprazole	Các dạng	3003	90	00
906	Papaverin	Các dạng	3003	90	00
907	Para-aminobenzoic acid	Các dạng	3003	90	00
908	Paracetamol	Các dạng	3003	90	00
909	Parnaparin	Các dạng	3003	90	00
910	Paroxetine	Các dạng	3003	90	00
911	Pefloxacin	Các dạng	3003	20	00
912	Pegfilgrastim	Các dạng	3003	90	00
913	Peginterferon	Các dạng	3003	90	00
914	Pemetrexed	Các dạng	3003	90	00
915	Pemirolast	Các dạng	3003	90	00
916	Penicillin V	Các dạng	3003	10	90
917	Penicilline C (benzyl Penicilline)	Các dạng	3003	10	90
918	Pentazocin	Các dạng	3003	90	00
919	Pentobarbital	Các dạng	3003	90	00
920	Pentoxifylline	Các dạng	3003	90	00
921	Pentoxyverine	Các dạng	3003	90	00
922	Pepsin	Các dạng	3003	90	00
923	Perindopril tert Butylamin	Các dạng	3003	90	00
924	Pethidin	Các dạng	3003	90	00
925	Phenazocin	Các dạng	3003	90	00
926	Phendimetrazin	Các dạng	3003	90	00
927	Phenobarbital	Các dạng	3003	90	00
928	Phenoxymethyl Penicillin	Các dạng	3003	10	90
929	Phentermin	Các dạng	3003	90	00
930	Phentermin	Các dạng	3003	90	00
931	Phenylephrin	Các dạng	3003	90	00
932	Phenytoin	Các dạng	3003	90	00
933	Phloroglucinol	Các dạng	3003	90	00
934	Pholcodin	Các dạng	3003	90	00
935	Phosphatidylcholine	Các dạng	3003	90	00
936	Phospholipid phổi lợn	Các dạng	3003	90	00
937	Phức hợp sắt III Polymaltose	Các dạng	3003	90	00
938	Phức sắt (III) - Hydroxid polymaltose	Các dạng	3003	90	00
939	Phytomenadione	Các dạng	3003	90	00
940	Picloxydin	Các dạng	3003	90	00
941	Picosulfat natri	Các dạng	3003	90	00
942	Pidotimod	Các dạng	3003	90	00

943	Pilocarpine HCl	Các dạng	3003	40	00
944	Pinazepam	Các dạng	3003	90	00
945	Pioglitazone	Các dạng	3003	90	00
946	Pipazetate	Các dạng	3003	90	00
947	Piperacillin	Các dạng	3003	20	00
948	Piperazin citrat	Các dạng	3003	90	00
949	Pipercuronium	Các dạng	3003	90	00
950	Piracetam	Các dạng	3003	90	00
951	Pirenoxine	Các dạng	3003	90	00
952	Piribedil	Các dạng	3003	90	00
953	Piritramid	Các dạng	3003	90	00
954	Piroxicam	Các dạng	3003	90	00
955	Pitavastatin Calcium	Các dạng	3003	90	00
956	Pizotifene	Các dạng	3003	90	00
957	Podophyllotoxin	Các dạng	3003	90	00
958	Policresulen	Các dạng	3003	90	00
959	Polyethylen glycol 4000	Các dạng	3003	90	00
960	Polygeline	Các dạng	3003	90	00
961	Polyhydroxyethyl starch	Các dạng	3003	90	00
962	Polysacharide	Các dạng	3003	90	00
963	Polytar	Các dạng	3003	90	00
964	Polyvinyl Alcohol	Các dạng	3003	90	00
965	Porcine Brain Extract	Các dạng	3003	90	00
966	Posaconazole	Các dạng	3003	90	00
967	Povidone	Các dạng	3003	90	00
968	Povidone Iodine	Các dạng	3003	90	00
969	Pralidoxime	Các dạng	3003	90	00
970	Pramipexole	Các dạng	3003	90	00
971	Pravastatin	Các dạng	3003	90	00
972	Prazepam	Các dạng	3003	90	00
973	Praziquantel	Các dạng	3003	90	00
974	Prednisolone	Các dạng	3003	90	00
975	Prednisone	Các dạng	3003	90	00
976	Pregabalin	Các dạng	3003	90	00
977	Primaquin phosphat	Các dạng	3003	90	00
978	Procain	Các dạng	3003	90	00
979	Prochlorperazin	Các dạng	3003	90	00
980	Progesterone	Các dạng	3003	39	00
981	Prolidoxime chloride	Các dạng	3003	90	00
982	Promestriene	Các dạng	3003	39	00
983	Promethazine	Các dạng	3003	90	00
984	Proparacetamol	Các dạng	3003	90	00
985	Propiram	Các dạng	3003	90	00
986	Propiverine HCl	Các dạng	3003	90	00
987	Propofol	Các dạng	3003	90	00
988	Propranolol	Các dạng	3003	90	00
989	Propyl thiouracyl	Các dạng	3003	20	00

990	Prothionamide	Các dạng	3003	20	00
991	Pseudoephedrin	Các dạng	3003	90	00
992	Pyrantel	Các dạng	3003	90	00
993	Pyrazinamide	Các dạng	3003	20	00
994	Pyridostigmine	Các dạng	3003	90	00
995	Pyritinol Dihydrochloride	Các dạng	3003	90	00
996	Pyrovaleron	Các dạng	3003	90	00
997	Quetiapine	Các dạng	3003	90	00
998	Quinapril	Các dạng	3003	90	00
999	Quinin	Các dạng	3003	90	00
1000	Rabeprazole	Các dạng	3003	90	00
1001	Racecadotril	Các dạng	3003	90	00
1002	Raloxifene	Các dạng	3003	90	00
1003	Ramipril	Các dạng	3003	90	00
1004	Ranibizumab	Các dạng	3003	90	00
1005	Ranitidine	Các dạng	3003	90	00
1006	Rebamipid	Các dạng	3003	90	00
1007	Repaglinide	Các dạng	3003	90	00
1008	Retinyl acetat	Các dạng	3003	90	00
1009	Ribavirin	Các dạng	3003	90	00
1010	Ribosomal	Các dạng	3003	90	00
1011	Ribostamycin	Các dạng	3003	20	00
1012	Rifampicin	Các dạng	3003	20	00
1013	Rilmenidine	Các dạng	3003	90	00
1014	Risperidone	Các dạng	3003	90	00
1015	Ritodrin	Các dạng	3003	90	00
1016	Ritonavir	Các dạng	3003	90	00
1017	Rituximab	Các dạng	3003	90	00
1018	Rivastigmine	Các dạng	3003	90	00
1019	Rocuronium	Các dạng	3003	90	00
1020	Rofecoxib	Các dạng	3003	90	00
1021	Ropinirole	Các dạng	3003	90	00
1022	Ropivacaine	Các dạng	3003	90	00
1023	Rosiglitazone	Các dạng	3003	90	00
1024	Rosuvastatin	Các dạng	3003	90	00
1025	Roxythromycin	Các dạng	3003	20	00
1026	Rutin	Các dạng	3003	90	00
1027	Saccharomyces	Các dạng	3003	90	00
1028	Salbutamol	Các dạng	3003	90	00
1029	Salcatonin	Các dạng	3003	90	00
1030	Salicylic acid	Các dạng	3003	90	00
1031	Salmeterol	Các dạng	3003	90	00
1032	Saquinavir	Các dạng	3003	90	00
1033	Sắt Fumarat	Các dạng	3003	90	00
1034	Sắt Gluconate	Các dạng	3003	90	00
1035	Sắt Oxalat	Các dạng	3003	90	00
1036	Sắt Sucrose	Các dạng	3003	90	00

1037	Sắt Sulfat	Các dạng	3003	90	00
1038	Saxaliglipitin	Các dạng	3003	90	00
1039	S-Carboxymethyl Cystein	Các dạng	3003	90	00
1040	Scopolamine	Các dạng	3003	90	00
1041	Secbutabarbital	Các dạng	3003	90	00
1042	Secnidazole	Các dạng	3003	20	00
1043	Selegiline	Các dạng	3003	90	00
1044	Selen Sulfide	Các dạng	3003	90	00
1045	Sennosides	Các dạng	3003	90	00
1046	Sertraline	Các dạng	3003	90	00
1047	Sevoflurane	Các dạng	3003	90	00
1048	Sildenafil	Các dạng	3003	90	00
1049	Silymarin	Các dạng	3003	90	00
1050	Simethicone	Các dạng	3003	90	00
1051	Simvastatin	Các dạng	3003	90	00
1052	Sirolimus	Các dạng	3003	90	00
1053	Sitagliptin phosphate	Các dạng	3003	90	00
1054	Somatostatin	Các dạng	3003	39	00
1055	Somatropin	Các dạng	3003	90	00
1056	Sorafenib tosylate	Các dạng	3003	90	00
1057	Sorbitol	Các dạng	3003	90	00
1058	Sorocam	Các dạng	3003	90	00
1059	Sotalol	Các dạng	3003	90	00
1060	Sparfloxacin	Các dạng	3003	20	00
1061	Spectinomycin	Các dạng	3003	20	00
1062	Spiramycin	Các dạng	3003	20	00
1063	Spironolactone	Các dạng	3003	90	00
1064	Stavudine	Các dạng	3003	90	00
1065	Streptokinase	Các dạng	3003	90	00
1066	Streptomycin	Các dạng	3003	10	90
1067	Strontium ranelate	Các dạng	3003	39	00
1068	Strychnin sulfat	Các dạng	3003	40	00
1069	Succinimide	Các dạng	3003	90	00
1070	Sucralfat	Các dạng	3003	90	00
1071	Sufentanil	Các dạng	3003	90	00
1072	Sugammadex	Các dạng	3003	90	00
1073	Sulatmicillin	Các dạng	3003	20	00
1074	Sulbutiamine	Các dạng	3003	90	00
1075	Sulfaguanidin	Các dạng	3003	20	00
1076	Sulfasalazin	Các dạng	3003	20	00
1077	Sulfathiazol	Các dạng	3003	20	00
1078	Sulpiride	Các dạng	3003	90	00
1079	Sultamicillin	Các dạng	3003	20	00
1080	Sumatripan	Các dạng	3003	90	00
1081	Sunitinib	Các dạng	3003	90	00
1082	Suxamethonium	Các dạng	3003	90	00
1083	Tacrolimus	Các dạng	3003	90	00

1084	Tadalafil	Các dạng	3003	90	00
1085	Talniflumate	Các dạng	3003	90	00
1086	Tamoxifen	Các dạng	3003	90	00
1087	Tamsulosin	Các dạng	3003	90	00
1088	Tazarotene	Các dạng	3003	90	00
1089	Tegaserod	Các dạng	3003	90	00
1090	Teicoplanin	Các dạng	3003	20	00
1091	Telbivudine	Các dạng	3003	90	00
1092	Telithromycin	Các dạng	3003	20	00
1093	Telmisartan	Các dạng	3003	90	00
1094	Temazepam	Các dạng	3003	90	00
1095	Temozolomid	Các dạng	3003	90	00
1096	Tenecteplase	Các dạng	3003	90	00
1097	Tenofovir	Các dạng	3003	90	00
1098	Tenoxicam	Các dạng	3003	90	00
1099	Teprenone	Các dạng	3003	90	00
1100	Terazosin	Các dạng	3003	90	00
1101	Terbinafin	Các dạng	3003	90	00
1102	Terbutaline	Các dạng	3003	90	00
1103	Terlipressin Acetate	Các dạng	3003	90	00
1104	Terpin hydrat	Các dạng	3003	90	00
1105	Testosterone	Các dạng	3003	39	00
1106	Tetracyclin	Các dạng	3003	20	00
1107	Tetrahydrozoline	Các dạng	3003	90	00
1108	Tetrazepam	Các dạng	3003	90	00
1109	Thebacon	Các dạng	3003	90	00
1110	Theophylline	Các dạng	3003	90	00
1111	Therapy	Các dạng	3003	90	00
1112	Thiamazole	Các dạng	3003	90	00
1113	Thiamphenicol	Các dạng	3003	20	00
1114	Thiocolchicoside	Các dạng	3003	90	00
1115	Thiopental	Các dạng	3003	90	00
1116	Thioridazine	Các dạng	3003	90	00
1117	Thiotepa	Các dạng	3003	90	00
1118	Thymalfasin	Các dạng	3003	90	00
1119	Thymol	Các dạng	3003	90	00
1120	Thymomodulin	Các dạng	3003	90	00
1121	Thymosin Alpha 1	Các dạng	3003	90	00
1122	Thyroxine	Các dạng	3003	90	00
1123	Tianeptine	Các dạng	3003	90	00
1124	Tibolone	Các dạng	3003	39	00
1125	Ticlopidine	Các dạng	3003	90	00
1126	Timolol	Các dạng	3003	90	00
1127	Tinidazole	Các dạng	3003	20	00
1128	Tiotropi bromid	Các dạng	3003	90	00
1129	Tiratricol	Các dạng	3003	90	00
1130	Tiropamide	Các dạng	3003	90	00

1131	Tixocortol	Các dạng	3003	39	00
1132	Tizanidin	Các dạng	3003	90	00
1133	Tobramycin	Các dạng	3003	20	00
1134	Tocilizumab	Các dạng	3003	90	00
1135	Tofisopam	Các dạng	3003	90	00
1136	Tolazolinium	Các dạng	3003	90	00
1137	Tolcapone	Các dạng	3003	90	00
1138	Tolnaftate	Các dạng	3003	90	00
1139	Tolperisone	Các dạng	3003	90	00
1140	Tonazocin mesylat	Các dạng	3003	90	00
1141	Topiramate	Các dạng	3003	90	00
1142	Torsemide	Các dạng	3003	90	00
1143	Trabectedin	Các dạng	3003	90	00
1144	Tramadol	Các dạng	3003	90	00
1145	Trastuzumab	Các dạng	3003	90	00
1146	Tratinoine	Các dạng	3003	90	00
1147	Travoprost	Các dạng	3003	90	00
1148	Tretinoin	Các dạng	3003	90	00
1149	Triamcinolone	Các dạng	3003	39	00
1150	Triazolam	Các dạng	3003	90	00
1151	Tricalci Phosphate	Các dạng	3003	90	00
1152	Triclosan	Các dạng	3003	90	00
1153	Triflusal	Các dạng	3003	90	00
1154	Trihexyphenidyl	Các dạng	3003	90	00
1155	Trimebutine	Các dạng	3003	90	00
1156	Trimeprazin	Các dạng	3003	90	00
1157	Trimetazidine	Các dạng	3003	90	00
1158	Triptorelin	Các dạng	3003	39	00
1159	Trolamin	Các dạng	3003	90	00
1160	Tromantadine	Các dạng	3003	90	00
1161	Tulobuterol	Các dạng	3003	90	00
1162	Tyrothricin	Các dạng	3003	90	00
1163	Ubidecarennone	Các dạng	3003	90	00
1164	Upixime	Các dạng	3003	20	00
1165	Urazamide	Các dạng	3003	90	00
1166	Urea	Các dạng	3003	90	00
1167	Urofollitropin	Các dạng	3003	90	00
1168	Urokinase	Các dạng	3003	90	00
1169	Valdecoxib	Các dạng	3003	90	00
1170	Valganciclovir	Các dạng	3003	90	00
1171	Valpromide	Các dạng	3003	90	00
1172	Valsartan	Các dạng	3003	90	00
1173	Vancomycin	Các dạng	3003	20	00
1174	Vardenafil HCl	Các dạng	3003	90	00
1175	Vaselin	Các dạng	3003	90	00
1176	Vecuronium	Các dạng	3003	90	00
1177	Venlafaxine	Các dạng	3003	90	00

1178	Verapamil	Các dạng	3003	90	00
1179	Verteporfin	Các dạng	3003	90	00
1180	Vinblastine	Các dạng	3003	40	00
1181	Vincamine	Các dạng	3003	90	00
1182	Vincristine	Các dạng	3003	40	00
1183	Vinorelbine	Các dạng	3003	90	00
1184	Vinpocetine	Các dạng	3003	90	00
1185	Vinylbital	Các dạng	3003	90	00
1186	Vitamin A (Retinol)	Các dạng	3003	90	00
1187	Vitamin B1 (Thiamin)	Các dạng	3003	90	00
1188	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	Các dạng	3003	90	00
1189	Vitamin B2 (Riboflavin)	Các dạng	3003	90	00
1190	Vitamin C (Ascorbic Acid)	Các dạng	3003	90	00
1191	Vitamin D (Ergocalciferol/Tococalciferol)	Các dạng	3003	90	00
1192	Vitamin E (Alpha Tocoferol/Tocoferol)	Các dạng	3003	90	00
1193	Vitamin H (Biotine)	Các dạng	3003	90	00
1194	Vitamin K	Các dạng	3003	90	00
1195	Vitamin PP (Nicotinamid)	Các dạng	3003	90	00
1196	Voriconazole	Các dạng	3003	90	00
1197	Wafarin	Các dạng	3003	90	00
1198	Xanh methylen	Các dạng	3003	90	00
1199	Xylometazoline	Các dạng	3003	90	00
1200	Yếu tố kích thích dòng bạch cầu hạt (G-CSF)	Các dạng	3003	90	00
1201	Yếu tố kích thích dòng bạch cầu hạt tái tổ hợp ở người(rHu G-CSF)	Các dạng	3003	90	00
1202	Yếu tố tăng trưởng biểu bì người tái tổ hợp (RhEGF)	Các dạng	3003	90	00
1203	Zafirlukast	Các dạng	3003	90	00
1204	Zalcitabine	Các dạng	3003	90	00
1205	Zaltoprofen	Các dạng	3003	90	00
1206	Zanamivir	Các dạng	3003	90	00
1207	Zidovudine	Các dạng	3003	90	00
1208	Ziprasidon	Các dạng	3003	90	00
1209	Zolpidem	Các dạng	3003	90	00
1210	Zopiclone	Các dạng	3003	90	00
1211	Zuclopenthixol	Các dạng	3003	90	00

**DANH MỤC 3: MÃ SỐ HÀNG HÓA THUỐC THÀNH PHẨM CHỈ CHỨA
01 THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT NHẬP KHẨU VÀO VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 45 /2016/TT-BYT
ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế)*

STT	Mô tả hàng hóa		Mã số hàng hóa		
	Tên thuốc	Dạng dùng			
1	17 Beta Estradiol	Các dạng	3004	39	00
2	2, 4 Dichlorobenzyl Alcohol	Các dạng	3004	90	99
3	5-Fluorouracil	Các dạng	3004	90	89
4	Abacavir	Các dạng	3004	90	89
5	Acarbose	Các dạng	3004	90	99
6	Acebutolol	Các dạng	3004	90	99
7	Aceclofenac	Các dạng	3004	90	59
8	Acemetacin	Các dạng	3004	90	59
9	Acepifyline	Các dạng	3004	90	99
10	Acetazolamid	Các dạng	3004	90	99
11	Acetyl – L – carnitine	Các dạng	3004	90	99
12	Acetyl cystein	Các dạng	3004	90	99
13	Acetyl dihydrocodein	Dạng tiêm	3004	40	10
14	Acetylcholine	Các dạng	3004	90	99
15	Acetylleucin	Các dạng	3004	90	99
16	Acetylspiramycin	Các dạng	3004	20	99
17	Acid 5 – aminosalicylic	Các dạng	3004	90	99
18	Acid acetyl salicylic	Các dạng	3004	90	51
19	Acid Aminocaproic	Các dạng	3004	90	99
20	Acid Azelaic	Các dạng	3004	20	99
21	Acid boric	Các dạng	3004	90	99
22	Acid Folic	Các dạng	3004	50	10/99
23	Acid Folinic	Các dạng	3004	50	99
24	Acid Fusidic	Các dạng	3004	20	99
25	Acid Gadoteric	Các dạng	3004	39	00
26	Acid Glycyrrhizinic	Các dạng	3004	90	99
27	Acid Mefenamic	Các dạng	3004	90	99
28	Acid Nicotinic	Các dạng	3004	50	10/91
29	Acid Salicylic	Các dạng	3004	90	51
30	Acid Sorbid	Các dạng	3004	90	99
31	Acid Thiazolidin Carboxylic	Các dạng	3004	90	99
32	Acid Tiaprofenic	Các dạng	3004	90	59
33	Acid Trannexamic	Các dạng	3004	90	99
34	Acid Ursodesoxycholique	Các dạng	3004	90	99
35	Acid Valproic	Các dạng	3004	90	99

36	Acid Zoledronic	Các dạng	3004	90	99
37	Acid Zoledronic	Các dạng	3004	90	99
38	Acrivastine	Các dạng	3004	90	99
39	Activated attapulgite of Mormoiron	Các dạng	3004	90	99
40	Activated charcoal (than hoạt tính)	Các dạng	3004	90	99
41	Acyclovir	Các dạng	3004	90	99
42	Adalimumab	Các dạng	3002	10	90
43	Adapalene	Các dạng	3004	90	99
44	Adefovir dipivoxil	Các dạng	3004	90	99
45	Adenosine	Các dạng	3004	90	99
46	Adrenalin	Các dạng	3004	39	00
47	Aescin	Các dạng	3004	90	99
48	Agomelatine	Các dạng	3004	90	99
49	Aicd Nalidixic	Các dạng	3004	90	99
50	Albendazole	Các dạng	3004	90	79
51	Alcol polyvinyl	Các dạng	3004	90	99
52	Alendronate	Các dạng	3004	90	99
53	Alfacalcidol	Các dạng	3004	90	10/99
54	Alfentanil	Các dạng	3004	90	99
55	Alfuzosin	Các dạng	3004	90	99
56	Alginic acid	Các dạng	3004	90	99
57	Alibendol	Các dạng	3004	90	99
58	Alimemazin	Các dạng	3004	90	99
59	Aliskiren	Các dạng	3004	90	99
60	Allithera oil	Các dạng	3004	90	99
61	Allobarbitol	Các dạng	3004	90	99
62	Allopurinol	Các dạng	3004	90	99
63	Allylestrenol	Các dạng	3004	39	00
64	Almagate	Các dạng	3004	90	99
65	Alpha amylase	Các dạng	3004	90	99
66	Alphaprodin	Các dạng	3004	90	59
67	Alpovic	Các dạng	3004	90	99
68	Alprazolam	Các dạng	3004	90	99
69	Alteplase	Các dạng	3002	90	00
70	Aluminium phosphate	Các dạng	3004	90	99
71	Alverine	Các dạng	3004	90	99
72	Ambroxol	Các dạng	3004	90	99
73	Amfepramon	Các dạng	3004	90	99
74	Amifomycin	Các dạng	3004	20	99
75	Amikacin	Các dạng	3004	20	99
76	Aminazin	Các dạng	3004	90	99
77	Aminophylline	Các dạng	3004	90	99
78	Aminorex	Các dạng	3004	90	99

79	Aminosalicylate natri	Các dạng	3002	20	39
80	Amiodarone	Các dạng	3004	90	99
81	Amisulpride	Các dạng	3004	90	99
82	Amitriptyline	Các dạng	3004	90	99
83	Amlodipine	Các dạng	3004	90	99
84	Amobarbital	Các dạng	3004	90	99
85	Amorolfine	Các dạng	3004	90	99
86	Amoxycillin	Dạng uống	3004	10	16
87	Amoxycillin	Các dạng khác	3004	10	19
88	Amphotericin	Các dạng	3004	20	99
89	Ampicillin	Dạng uống	3004	10	16
90	Ampicillin	Các dạng khác	3004	10	19
91	Anastrozole	Các dạng	3004	90	99
92	Anhydric phthalic	Các dạng	3004	90	99
93	Anileridin	Các dạng	3004	90	59
94	Aprotinin	Các dạng	3004	90	99
95	Arginine	Các dạng	3004	50	99
96	Argyrol	Các dạng	3004	90	30
97	Arsen Trioxide	Các dạng	3004	90	49
98	Artemether	Các dạng	3004	90	69
99	Artemisinin	Các dạng	3004	90	61
100	Artesunate	Các dạng	3004	90	61
101	Artichoke	Các dạng	3004	90	99
102	Aspartam	Các dạng	3004	90	99
103	Aspartate	Các dạng	3004	90	49
104	Aspirin	Các dạng	3004	90	59
105	Atenolol	Các dạng	3004	90	89
106	Atorvastatin	Các dạng	3004	90	99
107	Atracurium Besylate	Các dạng	3004	90	99
108	Atropin	Các dạng	3004	90	99
109	Attapulgit	Các dạng	3004	90	99
110	Azapentacen	Các dạng	3004	90	49
111	Azapetin	Các dạng	3004	90	99
112	Azelastine	Các dạng	3004	20	99/91
113	Azithromycin	Dạng uống	3004	20	31
114	Azithromycin	Dạng mỡ	3004	20	32
115	Azithromycin	Các dạng khác	3004	20	39
116	Bạc Sulphadiazine	Dạng uống	3004	20	91
117	Bạc Sulphadiazine	Dạng mỡ	3004	20	91
118	Bạc Sulphadiazine	Các dạng khác	3004	20	99
119	Bacillus Clausii	Các dạng	3004	20	99
120	Bacillus Polyfermenticus	Các dạng	3004	20	99
121	Bacillus subtilis	Các dạng	3004	20	99
122	Bacitracin	Các dạng	3004	20	99
123	Baclofen	Các dạng	3004	90	99

124	Bambuterol	Các dạng	3004	90	99
125	Barbital	Các dạng	3004	90	99
126	Bari sulfat	Các dạng	3004	39	0
127	Basiliximab	Các dạng	3004	90	99
128	Beclomethasone	Các dạng	3004	32	90
129	Benazepril	Các dạng	3004	90	99
130	Benfluorex	Các dạng	3004	90	99
131	Benfotiamin	Các dạng	3004	90	49
132	Benzalkonium Chloride	Các dạng	3004	90	30
133	Benzathine Penicillin G	Các dạng	3004	10	19
134	Benzbromarone	Các dạng	3004	90	99
135	Benzfetamin	Các dạng	3004	90	99
136	Benzocain	Các dạng	3004	90	49
137	Benzonatate	Các dạng	3004	90	59
138	Benzoyl Peroxide	Các dạng	3004	20	99
139	Benzyl benzoate	Các dạng	3004	90	99
140	Berberin	Các dạng	3004	40	50
141	Besifloxacin	Các dạng	3004	20	99
142	Betahistine	Các dạng	3004	90	99
143	Betamethasone	Các dạng	3004	32	90
144	Betaxolol	Các dạng	3004	90	99
145	Bevacizumab	Các dạng	3002	10	30
146	Bezafibrate	Các dạng	3004	90	99
147	Bezitramid	Các dạng	3004	90	59
148	Bicalutamide	Các dạng	3004	90	99
149	Bicyclol	Các dạng	3004	90	49
150	Bifendat	Các dạng	3004	90	99
151	Bilucamide	Các dạng	3004	90	49
152	Bimatoprost	Các dạng	3004	90	99
153	Biphenyl Dicarboxylate	Các dạng	3004	90	99
154	Biphenyl Dimethyl Dicarboxylate	Các dạng	3004	90	99
155	Bisacodyl	Các dạng	3004	90	99
156	Bismuth dicitrat	Các dạng	3004	90	99
157	Bismuth Subsalicylate	Các dạng	3004	90	99
158	Bismuth subnitrat	Các dạng	3004	90	30
159	Bisoprolol	Các dạng	3004	90	99
160	Bitmut citrate	Các dạng	3004	90	30
161	Bleomycin	Các dạng	3004	20	39
162	Boehmite	Các dạng	3004	90	49
163	Boldine	Các dạng	3004	90	99
164	Bortezomib	Các dạng	3004	90	49
165	Bosentan	Các dạng	3004	90	49
166	Bột bèo hoa dâu	Các dạng	3004	90	99
167	Bột bó	Các dạng	3004	90	99

168	Bột đông khô lactobacillus	Các dạng	3004	50	99
169	Bột Embelin	Các dạng	3004	90	79
170	Bột sinh khối nấm men	Các dạng	3004	90	99
171	Bột sụn cá mập	Các dạng	3004	90	99
172	Botulinum Toxin Type A for Therapy	Các dạng	3004	90	49
173	Bovine lung surfactant	Các dạng	3001	90	00
174	Brimonidine Tartrate	Các dạng	3004	90	99
175	Brinzolamide	Các dạng	3004	90	99
176	Brivudin	Các dạng	3004	90	99
177	Bromazepam	Các dạng	3004	90	99
178	Bromhexine	Các dạng	3004	90	59
179	Bromo-galacto gluconat calci	Các dạng	3004	90	99
180	Brompheniramine	Các dạng	3004	90	99
181	Brotizolam	Các dạng	3004	90	99
182	Budesonide	Các dạng	3004	32	90
183	Buflomedil	Các dạng	3004	90	99
184	Bupivacain	Các dạng	3004	90	99
185	Buprenorphin	Các dạng	3004	90	99
186	Bupropion	Các dạng	3004	90	99
187	Buscolysin	Các dạng	3004	90	99
188	Butalbital	Các dạng	3004	40	90
189	Butamirat	Các dạng	3004	90	59
190	Butenafine HCl	Các dạng	3004	90	49
191	Butobarbital	Các dạng	3004	90	99
192	Butoconazole nitrate	Các dạng	3004	90	49
193	Butorphanol	Các dạng	3004	90	59
194	Cafein	Các dạng	3004	40	90
195	Calci bromide	Các dạng	3004	90	59
196	Calci carbonate	Các dạng	3004	90	99
197	Calci Dobesilate monohydrate	Các dạng	3004	90	49
198	Calci Glubionate	Các dạng	3004	90	99
199	Calci gluconat	Các dạng	3004	90	99
200	Calci hydrophosphat	Các dạng	3004	90	99
201	Calci lactate	Các dạng	3004	90	99
202	Calci Nadroparin	Các dạng	3004	90	99
203	Calci phosphate	Các dạng	3004	90	99
204	Calci polystyrene sulfonate	Các dạng	3004	90	99
205	Calcifediol	Các dạng	3004	90	49
206	Calcipotriol	Các dạng	3004	50	99
207	Calcitriol	Các dạng	3004	32	90
208	Calcitriol	Các dạng	3004	50	99

209	Calcium polystyrene sulfonate	Các dạng	3004	90	99
210	Calciumfolinat	Các dạng	3004	50	99
211	Camazepam	Các dạng	3004	90	99
212	Candesartan	Các dạng	3004	90	99
213	Cao khô chiết từ mầm lúa mì lên men	Các dạng	3004	90	99
214	Capecitabine	Các dạng	3004	90	10
215	Captopril	Các dạng	3004	90	89
216	Carbamazepine	Các dạng	3004	90	99
217	Carbazochrom dihydrat	Các dạng	3004	90	99
218	Carbazochrome	Các dạng	3004	90	99
219	Carbazochrome sodium sulfonate	Các dạng	3004	90	99
220	Carbetocin	Các dạng	3004	39	0
221	Carbimazole	Các dạng	3004	90	99
222	Carbocysteine	Các dạng	3004	90	99
223	Carbomer	Các dạng	3004	90	49
224	Carbonyl Iron	Các dạng	3004	90	99
225	Carboplatin	Các dạng	3004	90	99
226	Carisoprodol	Các dạng	3004	90	49
227	Caroverin	Các dạng	3004	90	99
228	Carvedilol	Các dạng	3004	90	89
229	Casein thủy phân	Các dạng	3004	90	99
230	Catalase	Các dạng	3004	90	99
231	Cathin	Các dạng	3004	90	99
232	Cefaclor	Các dạng	3004	20	99
233	Cefadroxil	Các dạng	3004	20	99
234	Cefalexin	Các dạng	3004	20	99
235	Cefalotin	Các dạng	3004	20	99
236	Cefamandole	Các dạng	3004	20	99
237	Cefatrizine	Các dạng	3004	20	99
238	Cefazedone	Các dạng	3004	20	99
239	Cefazoline	Các dạng	3004	20	99
240	Cefdinir	Các dạng	3004	20	99
241	Cefditoren Pivoxil	Các dạng	3004	20	99
242	Cefepime	Các dạng	3004	20	99
243	Cefetamet Pivoxil	Các dạng	3004	20	99
244	Cefixime	Các dạng	3004	20	99
245	Cefminox	Các dạng	3004	20	99
246	Cefoperazone	Các dạng	3004	20	99
247	Cefotetan	Các dạng	3004	20	99
248	Cefotiam	Các dạng	3004	20	99
249	Cefoxitin	Các dạng	3004	20	99
250	Cefpirome sulfat	Các dạng	3004	20	99

251	Cefpodoxime	Các dạng	3004	20	99
252	Cefradine	Các dạng	3004	20	99
253	Ceftazidime	Các dạng	3004	20	99
254	Ceftibuten	Các dạng	3004	20	99
255	Ceftriaxone	Các dạng	3004	20	99
256	Cefuroxime	Các dạng	3004	20	99
257	Celecoxib	Các dạng	3004	90	59
258	Cephalothin	Các dạng	3004	20	99
259	Cerebrolysin	Các dạng	3001	90	00
260	Cerivastatin	Các dạng	3004	90	99
261	Cetirizine	Các dạng	3004	90	99
262	Cetrorelix	Các dạng	3004	90	99
263	Cetrorelix acetate	Các dạng	3004	90	89
264	Chitosan	Các dạng	3004	90	99
265	Chlodiazepoxid	Các dạng	3004	90	99
266	Chloramphenicol	Dạng uống	3004	20	71
267	Chloramphenicol	Dạng mỡ	3004	20	71
268	Chloramphenicol	Các dạng khác	3004	20	79
269	Chlorhexidine	Các dạng	3004	90	30
270	Chlorphenesin Carbamate	Các dạng	3004	90	99
271	Chlorpheniramin	Các dạng	3004	90	52
272	Chlorphenoxamine	Các dạng	3004	90	59
273	Chlorpropamide	Các dạng	3004	90	99
274	Cholin Alfoscerate	Các dạng	3004	90	99
275	Cholin Fericitrat	Các dạng	3004	90	99
276	Choline bitartrate	Các dạng	3004	90	99
277	Chondroitin	Các dạng	3004	90	99
278	Chorionic Gonadotropine	Các dạng	3004	39	00
279	Chorionic Gonadotropine	Các dạng	3004	32	90
280	Chymotrypsine	Các dạng	3004	90	99
281	Ciclopirox	Các dạng	3004	20	99
282	Ciclopiroxolamine	Các dạng	3004	20	99
283	Ciclosporin	Các dạng	3004	20	99
284	Cilnidipin	Các dạng	3004	90	99
285	Cilostazol	Các dạng	3004	90	99
286	Cimetidine	Các dạng	3004	90	99
287	Cinnarizine	Các dạng	3004	90	99
288	Ciprofibrate	Các dạng	3004	90	99
289	Ciprofloxacin	Các dạng	3004	20	99
290	Ciproheptadine	Các dạng	3004	90	99
291	Ciramadol	Các dạng	3004	90	99
292	Cis (2)-Flupentixol decanoat	Các dạng	3004	90	99
293	Cisapride	Các dạng	3004	90	99
294	Cisplatin	Các dạng	3004	90	89

295	Citalopram	Các dạng	3004	90	99
296	Citicoline	Các dạng	3004	90	99
297	Citrulline Maleate	Các dạng	3004	90	99
298	Clarithromycine	Dạng uống	3004	20	31
299	Clarithromycine	Dạng mỡ	3004	20	32
300	Clarithromycine	Các dạng khác	3004	20	39
301	Clidamycin	Dạng uống	3004	20	99
302	Clidamycin	Các dạng khác	3004	20	99
303	Clobazam	Các dạng	3004	90	99
304	Clobetasol	Các dạng	3004	32	90
305	Clohexidin	Các dạng	3004	90	30
306	Clomiphene	Các dạng	3004	90	99
307	Clomipramine HCl	Các dạng	3004	90	99
308	Clonazepam	Các dạng	3004	90	99
309	Clonixin lysinate	Các dạng	3004	90	59
310	Clopidogrel	Các dạng	3004	90	89
311	Clopromate	Các dạng	3004	90	99
312	Clorazepat	Các dạng	3004	90	99
313	Cloromycetin	Các dạng	3004	20	99
314	Cloroquin	Các dạng	3004	90	69
315	Clorpromazin	Các dạng	3004	90	99
316	Clostridium botulinum type A	Các dạng	3004	90	99
317	Clotiazepam	Các dạng	3004	90	99
318	Clotrimazole	Các dạng	3004	90	99
319	Cloxacillin	Các dạng	3004	10	19
320	Cloxazolam	Các dạng	3004	90	99
321	Clozapin	Các dạng	3004	90	99
322	Cobamamide	Các dạng	3004	50	90
323	Cocain	Các dạng	3004	40	90
324	Cod liver oil	Các dạng	3004	90	99
325	Codein	Dạng tiêm	3004	40	10
326	Codein	Các dạng khác	3004	40	90
327	Coenzym Q10	Các dạng	3004	90	89
328	Colchicine	Các dạng	3004	90	99
329	Corifollitropin alfa	Các dạng	3004	32	90
330	Cromolyn	Các dạng	3004	90	99
331	Crotamiton	Các dạng	3004	90	30
332	Cyanocobalamin	Các dạng	3004	50	10/99
333	Cyclophosphamide	Các dạng	3004	90	89
334	Cycloserine	Các dạng	3004	20	99
335	Cyclosporine	Các dạng	3004	90	99
336	Cyproheptadine	Các dạng	3004	90	99
337	Cyproterone	Các dạng	3004	39	0
338	Cytarabine	Các dạng	3004	90	99

339	Daclizumab	Các dạng	3004	32	90
340	Dactinomycin	Các dạng	3004	20	99
341	Danazol	Các dạng	3004	90	99
342	Daptomycin	Các dạng	3004	20	99
343	Daunorubicin	Các dạng	3004	20	99
344	Deferasirox	Các dạng	3004	90	99
345	Deferiprone	Các dạng	3004	90	99
346	Dehydro epiandrosteron	Các dạng	3004	32	90
347	Delorazepam	Các dạng	3004	90	99
348	Denavir	Các dạng	3004	90	99
349	Dequalinium	Các dạng	3004	90	99
350	Desferrioxamin Mesylate	Các dạng	3004	90	99
351	Desferrioxamine methane sulfonate	Các dạng	3004	90	49
352	Desloratadin	Các dạng	3004	90	99
353	Desloratadine	Các dạng	3004	90	99
354	Desmopressin	Các dạng	3004	32	90
355	Desogestrel	Các dạng	3004	32	90
356	Desonide	Các dạng	3004	32	90
357	Desoxycorticosteron	Các dạng	3004	32	90
358	Dexamethasone	Các dạng	3004	32	10
359	Dexchlorpeniramine	Các dạng	3004	90	99
360	Dexibuprofen	Các dạng	3004	90	99
361	Dexibuprofen	Các dạng	3004	90	59
362	Dexmedetomidine	Các dạng	3004	50	99
363	Dexpanthenol	Các dạng	3004	50	99
364	Dextra 70	Các dạng	3004	90	99
365	Dextromethorphan	Các dạng	3004	90	59
366	Dextromoramid	Các dạng	3004	90	99
367	Dextropropoxyphen	Các dạng	3004	90	59
368	Dezocin	Các dạng	3004	90	59
369	Diacefylline Diphenhydramine	Các dạng	3004	90	59
370	Diacerein	Các dạng	3004	90	99
371	Diazepam	Các dạng	3004	90	99
372	Dibencozid	Các dạng	3004	50	99
373	Diclofenac	Dạng tiêm	3004	90	59
374	Diclofenac	Các dạng khác	3004	90	53
375	Didanosine	Các dạng	3004	90	99
376	Diethylphtalat	Các dạng	3004	20	99
377	Difemerine	Các dạng	3004	90	59
378	Difenoxin	Các dạng	3004	90	99
379	Digoxin	Các dạng	3004	90	89
380	Dihydrated l (+) Arginin base	Các dạng	3004	90	99

381	Dihydro Ergotamin	Các dạng	3004	90	99
382	Dihydrocodein	Dạng tiêm	3004	40	10
383	Dihydrocodein	Các dạng khác	3004	40	90
384	Dihydroxydibutylether	Các dạng	3004	90	89
385	Di-iodohydroxyquinolin	Các dạng	3004	90	99
386	Diltiazem	Các dạng	3004	90	89
387	Dimedrol	Các dạng	3004	90	99
388	Dimeglumin Gadopontetrat	Các dạng	3004	90	99
389	Dimenhydrinate	Các dạng	3004	90	59
390	Dimethicon	Các dạng	3004	90	99
391	Dimethylpolysiloxane	Các dạng	3004	90	99
392	Dinatri adenosine triphosphat	Các dạng	3004	90	89
393	Dinatri Clodronate	Các dạng	3004	90	99
394	Dinatri etidronat	Các dạng	3004	90	59
395	Dinatri Inosin Monophosphate	Các dạng	3004	90	99
396	Diocahedral smectite	Các dạng	3004	90	99
397	Diosmectite	Các dạng	3004	90	99
398	Diosmin	Các dạng	3004	90	99
399	Diphenhydramine	Các dạng	3004	90	99
400	Diphenoxylate	Các dạng	3004	40	90
401	Dipipanon	Các dạng	3004	90	99
402	Dipropylin	Các dạng	3004	90	89
403	Dipyridamole	Các dạng	3004	90	89
404	Disodium clodronate	Các dạng	3004	90	99
405	Disodium Pamidronate	Các dạng	3004	90	99
406	Disulfiram	Các dạng	3004	90	99
407	dl-alpha tocopheryl acetat	Các dạng	3004	50	99
408	dl-alpha-Tocopheryl	Các dạng	3004	50	99
409	DL-Lysine acetylsalicylate	Các dạng	3004	90	59
410	D-Manitol	Các dạng	3004	90	99
411	Dobutamine	Các dạng	3004	90	89
412	Docetaxel	Các dạng	3004	90	89
413	Docusate	Các dạng	3004	90	99
414	Domperidone	Các dạng	3004	90	99
415	Donepezil hydrochlorid	Các dạng	3004	90	99
416	Đồng sulfat	Các dạng	3004	90	30
417	Dopamin	Các dạng	3004	90	99
418	Dothiepin	Các dạng	3004	90	99
419	Doxazosin	Các dạng	3004	90	99
420	Doxifluridine	Các dạng	3004	90	89
421	Doxorubicine	Các dạng	3004	90	89
422	Doxycycline	Dạng uống	3004	20	91

423	Doxycycline	Dạng mỡ	3004	20	91
424	Doxycycline	Các dạng khác	3004	20	99
425	Drotaverine	Các dạng	3004	90	99
426	Drotebanol	Các dạng	3004	40	90
427	Duloxetine HCl	Các dạng	3004	90	99
428	Dutasterid	Các dạng	3004	90	99
429	Dydrogesterone	Các dạng	3004	39	0
430	Ebastine	Các dạng	3004	90	99
431	Econazole	Các dạng	3004	90	99
432	Edotolac	Các dạng	3004	90	59
433	Efavirenz	Các dạng	3004	90	99
434	Elemental Iron	Các dạng	3004	90	99
435	Emedastine	Các dạng	3004	90	99
436	Enalapril	Các dạng	3004	90	89
437	Enoxaparin	Các dạng	3004	90	99
438	Enoxolone	Các dạng	3004	90	99
439	Entacapone	Các dạng	3004	90	99
440	Entecavir	Các dạng	3004	90	99
441	Eperison	Các dạng	3004	90	99
442	Ephedrin	Các dạng	3004	40	90
443	Epidermal growth factor	Các dạng	3004	90	99
444	Epinastine	Các dạng	3004	90	99
445	Epirubicin	Các dạng	3004	90	89
446	Epoetin Alfa	Các dạng	3004	90	99
447	Epoetin beta	Các dạng	3004	90	99
448	Eprazinone	Các dạng	3004	90	59
449	Eprosartan	Các dạng	3004	90	99
450	Eptacog alfa hoạt hoá	Các dạng	3002	90	99
451	Eptifibatide	Các dạng	3004	90	99
452	Erdostein	Các dạng	3004	90	99
453	Ergometrin	Các dạng	3004	90	99
454	Ergotamin	Các dạng	3004	40	90
455	Erlotinib	Các dạng	3004	90	89
456	Erodostein	Các dạng	3004	90	99
457	Ertapenem	Các dạng	3004	20	99
458	Erythromycin	Dạng uống	3004	20	31
459	Erythromycin	Dạng mỡ	3004	20	32
460	Erythromycin	Các dạng khác	3004	20	39
461	Erythropoietin người tái tổ hợp	Các dạng	3004	32	90
462	Escina	Các dạng	3004	90	99
463	Escitalopram	Các dạng	3004	90	99
464	Esomeprazole	Các dạng	3004	90	99
465	Esomeprazole	Các dạng	3004	90	99
466	Estazolam	Các dạng	3004	90	99

467	Estradiol	Các dạng	3004	39	0
468	Estriol	Các dạng	3004	39	0
469	Estrogen liên hợp	Các dạng	3004	32	90
470	Etamsylate	Các dạng	3004	90	99
471	Etanercept	Các dạng	3004	90	99
472	Ethambutol	Các dạng	3004	90	99
473	Ethamsylate	Các dạng	3004	90	99
474	Ethchlorvynol	Các dạng	3004	90	99
475	Ether ethylic	Các dạng	3004	90	99
476	Ethinamat	Các dạng	3004	90	99
477	Ethionamide	Các dạng	3004	90	99
478	Ethyl ester của acid béo gắn Iode	Các dạng	3004	90	30
479	Ethyl ester của acid béo gắn Iode	Các dạng	3004	90	30
480	Ethyl morphin	Dạng tiêm	3004	40	10
481	Ethyl morphin	Các dạng khác	3004	40	90
482	Ethylloflazepat	Các dạng	3004	90	99
483	Etifoxine	Các dạng	3004	90	99
484	Etilamfetamin	Các dạng	3004	40	90
485	Etodolac	Các dạng	3004	90	99
486	Etofenamate	Các dạng	3004	90	59
487	Etomidate	Các dạng	3004	90	99
488	Etonogestrel	Các dạng	3004	39	00
489	Etoposide	Các dạng	3004	90	89
490	Etoricoxib	Các dạng	3004	90	59
491	Etravirine	Các dạng	3004	90	02
492	Exemestan	Các dạng	3004	90	89
493	Ezetimibe	Các dạng	3004	90	99
494	Famciclovir	Các dạng	3004	90	99
495	Famotidine	Các dạng	3004	90	99
496	Felodipine	Các dạng	3004	90	99
497	Fencamfamin	Các dạng	3004	90	99
498	Fenofibrate	Các dạng	3004	90	99
499	Fenoprofen	Các dạng	3004	90	99
500	Fenoverine	Các dạng	3004	90	99
501	Fenproporex	Các dạng	3004	90	99
502	Fenspiride	Các dạng	3004	90	99
503	Fentanyl	Các dạng	3004	90	59
504	Fenticonazole	Các dạng	3004	90	99
505	Ferric hydroxide polymaltise complex	Các dạng	3004	90	99
506	Fexofenadine	Các dạng	3004	90	59
507	Filgrastim	Các dạng	3004	90	10
508	Finasteride	Các dạng	3004	90	99

509	Finasteride	Các dạng	3004	90	99
510	Flavoxat hydrochlorid	Các dạng	3004	90	99
511	Flavoxate	Các dạng	3004	90	99
512	Floctafenin	Các dạng	3004	90	59
513	Flomoxef	Các dạng	3004	20	99
514	Fluconazole	Các dạng	3004	90	30
515	Fludarabin	Các dạng	3004	90	99
516	Fludiazepam	Các dạng	3004	90	99
517	Fludrocortisone acetate	Các dạng	3004	32	90
518	Flumazenil	Các dạng	3004	90	99
519	Flunarizine	Các dạng	3004	90	99
520	Flunitrazepam	Các dạng	3004	90	99
521	Fluocinolone	Các dạng	3004	32	90
522	Fluorometholone	Các dạng	3004	32	90
523	Fluorouracil	Các dạng	3004	90	10
524	Fluoxetine	Các dạng	3004	90	99
525	Flupentixol	Các dạng	3004	90	99
526	Fluphenazin	Các dạng	3004	90	99
527	Flurazepam	Các dạng	3004	90	99
528	Flurbiprofen	Các dạng	3004	90	59
529	Fluriamin	Các dạng	3004	90	49
530	Flutamide	Các dạng	3004	90	10
531	Fluticasone	Các dạng	3004	32	90
532	Fluvastatin	Các dạng	3004	39	0
533	Fluvoxamine	Các dạng	3004	90	99
534	Follitropin alfa	Các dạng	3004	32	90
535	Follitropin alfa	Các dạng	3004	32	90
536	Follitropin beta	Các dạng	3004	32	90
537	Fondaparinux	Các dạng	3004	90	99
538	Fondaparinux natri	Các dạng	3004	90	99
539	Formaterol	Các dạng	3004	90	99
540	Formoterol fumarate	Các dạng	3004	90	99
541	Fosfomycin	Các dạng	3004	20	99
542	Fuctose-1-6-diphosphate sodium	Các dạng	3004	90	99
543	Furosemide	Các dạng	3004	90	99
544	Fusafungine	Các dạng	3004	20	99
545	Gabapentin	Các dạng	3004	90	99
546	Gadodiamide	Các dạng	3006	30	90
547	Gadopentetate dimeglumin	Các dạng	3006	30	90
548	Galantamin	Các dạng	3004	90	99
549	Ganciclovir	Các dạng	3004	90	99
550	Ganirelix	Các dạng	3004	90	99
551	Ganirelix	Các dạng	3004	90	99
552	Gatifloxacin	Các dạng	3004	20	99

553	Gelatin	Các dạng	3004	90	99
554	Gemcitabine	Các dạng	3004	90	10
555	Gemfibrozil	Các dạng	3004	90	99
556	Gentamycin	Dạng tiêm	3004	20	99
557	Gentamycin	Dạng mỡ	3004	20	10
558	Gentamycin	Các dạng khác	3004	20	99
559	Gimepiride	Các dạng	3004	90	99
560	Ginkgo biloba	Các dạng	3004	90	99
561	Glibenclamide	Các dạng	3004	90	99
562	Gliclazide	Các dạng	3004	90	99
563	Glipizide	Các dạng	3004	90	99
564	Glucosamin	Các dạng	3004	90	99
565	Glucose	Các dạng	3004	90	91
566	Glucose	Dịch truyền ở các nồng độ	3004	90	91
567	Glucose	Các dạng khác	3004	90	99
568	Glutathione	Các dạng	3004	90	99
569	Glutethimid	Các dạng	3004	90	99
570	Glyburide	Các dạng	3004	90	99
571	Glycerin	Các dạng	3004	90	99
572	Glycerin Trinitrate	Các dạng	3004	90	89
573	Glycerol	Các dạng	3004	90	99
574	Glyceryl guaiacolate	Các dạng	3004	90	59
575	Glycine	Các dạng	3004	90	99
576	Glyclazyd	Các dạng	3004	90	99
577	Glycopyrolate	Các dạng	3004	90	99
578	Glycyl-funtunin hydroclorid	Các dạng	3004	90	10
579	Goserelin	Các dạng	3004	90	10
580	Gramicidin S	Các dạng	3004	20	99
581	Griseofulvin	Các dạng	3004	20	99
582	Guaiphenesin	Các dạng	3004	90	59
583	Halazepam	Các dạng	3004	90	99
584	Haloperidol	Các dạng	3004	90	99
585	Halothane	Các dạng	3004	90	99
586	Haloxazolam	Các dạng	3004	90	99
587	Heparin	Các dạng	3004	90	99
588	Hepatocyte growth Promoting Factor	Các dạng	3002	90	00
589	Heptaminol	Các dạng	3004	90	99
590	Hexamidine di-isethinonate	Các dạng	3004	90	30
591	Hỗn hợp vi khuẩn sinh Acid Lactic	Các dạng	3004	90	99
592	Human Albumin	Các dạng	3002	10	90

593	Human Insulin	Các dạng	3004	31	0
594	Human somatropin	Các dạng	3004	39	00
595	Hyaluronidase	Các dạng	3004	90	99
596	Hydrated Aluminium oxid	Các dạng	3004	90	99
597	Hydrochlorothiazid	Các dạng	3004	90	99
598	Hydrocortisone	Các dạng	3004	32	10
599	Hydromorphon	Dạng tiêm	3004	40	10
600	Hydromorphon	Các dạng khác	3004	40	90
601	Hydroquinone	Các dạng	3004	90	99
602	Hydrotalcite (Magne Nhôm Hydroxyd-Carbonat Hydrat)	Các dạng	3004	90	99
603	Hydrotalcite synthetic	Các dạng	3004	90	99
604	Hydrous benzoyl peroxide	Các dạng	3004	20	99
605	Hydroxocobalamin	Các dạng	3004	50	99
606	Hydroxychloroquine Sulfat	Các dạng	3004	90	99
607	Hydroxychlorothiazid	Các dạng	3004	90	99
608	Hydroxyethyl Starch	Các dạng	3004	90	99
609	Hydroxygen peroxyd	Các dạng	3004	90	99
610	Hydroxypropyl methylcellulose	Các dạng	3004	90	99
611	Hydroxyurea	Các dạng	3004	90	10
612	Hydroxyzine	Các dạng	3004	90	99
613	Hyoscine N-Butyl Bromide	Các dạng	3004	90	99
614	Ibandronat	Các dạng	3004	90	99
615	Ibuprofen	Các dạng	3004	90	59
616	Ifosfamide	Các dạng	3004	90	89
617	Iloprost	Các dạng	3004	90	99
618	Imatinib	Các dạng	3004	90	89
619	Imidapril	Các dạng	3004	90	99
620	Indacaterol	Các dạng	3004	90	99
621	Indapamide	Các dạng	3004	90	99
622	Indinavir	Các dạng	3004	90	10
623	Indomethacin	Các dạng	3004	90	59
624	Infliximab	Các dạng	3002	10	90
625	Insulin	Các dạng	3004	31	00
626	interferon alpha 2a	Các dạng	3002	10	90
627	Interferon alpha-2b	Các dạng	3002	10	90
628	Iobitridol	Các dạng	3006	30	90
629	Iobitridol	Các dạng	3004	90	99
630	Iod	Các dạng	3004	90	30
631	Iohexol	Các dạng	3006	30	90
632	Iopamidol	Các dạng	3004	90	99
633	Iopromide	Các dạng	3004	90	99

634	Ipratropium	Các dạng	3004	90	99
635	Irbesartan	Các dạng	3004	90	99
636	Irbesartan	Các dạng	3004	90	99
637	Irinotecan	Các dạng	3004	90	10
638	Isapgol Husk	Các dạng	3004	90	99
639	Isapgol Husk	Các dạng	3004	90	99
640	Isoconazole	Các dạng	3004	90	99
641	Isoflamide	Các dạng	3004	90	99
642	Isoflamide	Các dạng	3004	90	10
643	Isoflurane	Các dạng	3004	90	99
644	Isoniazid	Các dạng	3004	20	99
645	Isosorbide	Các dạng	3004	90	99
646	Isosorbide 5 Mononitrate	Các dạng	3004	90	89
647	Isosorbide Dinitrate	Các dạng	3004	90	89
648	Isotretinoin	Các dạng	3004	90	99
649	Itopride hydrochloride	Các dạng	3004	90	99
650	Itraconazole	Các dạng	3004	20	99
651	Ivabradine	Các dạng	3004	90	99
652	Kali chloride	Các dạng	3004	90	99
653	Kali citrat	Các dạng	3004	90	99
654	Kali clorid	Các dạng	3004	90	99
655	Kali glutamat	Các dạng	3004	90	89
656	Kali Iodid	Các dạng	3004	90	30
657	Kali Phenoxy Methyl Penicillin	Các dạng	3004	10	15
658	Kanamycin	Các dạng	3004	20	99
659	Kẽm gluconat	Các dạng	3004	90	30
660	Kẽm oxyd	Các dạng	3004	90	30
661	Kẽm sulfat	Các dạng	3004	90	30
662	Kẽm sulphate	Các dạng	3004	90	99
663	Kẽm Undecylenat	Các dạng	3004	90	30
664	Ketamin	Các dạng	3004	90	99
665	Ketazolam	Các dạng	3004	90	99
666	Ketobemidon	Các dạng	3004	90	59
667	Ketoconazole	Các dạng	3004	20	99
668	Ketoprofen	Các dạng	3004	90	59
669	Ketorolac	Các dạng	3004	90	59
670	Ketotifene	Các dạng	3004	90	99
671	L Tetrahydro panmatin	Các dạng	3004	90	99
672	Lacidipine	Các dạng	3004	90	99
673	Lactic acid bacillus	Các dạng	3004	90	99
674	Lactitol	Các dạng	3004	90	99
675	Lactobaccillus	Các dạng	3004	90	99
676	Lactobacillus acidophilus lyophilizate	Các dạng	3004	90	99

677	Lactobacillus casei thứ Rhamnosus	Các dạng	3004	90	99
678	Lactoprotéines méthyléniques	Các dạng	3004	90	99
679	Lactulose	Các dạng	3004	90	99
680	L-Alanine	Các dạng	3004	90	99
681	L-Alanyl-L-Glutamin	Các dạng	3004	90	99
682	Lamivudine	Các dạng	3004	90	10
683	Lamotrigin	Các dạng	3004	90	99
684	Lamotrix	Các dạng	3004	90	99
685	Lansoprazole	Các dạng	3004	90	99
686	L-Arginine	Các dạng	3004	90	99
687	L-Arginine Dihydrate	Các dạng	3004	90	99
688	L-Asparanigase	Các dạng	3004	90	10
689	L-Aspartic Acid	Các dạng	3004	90	99
690	Latanoprost	Các dạng	3004	90	99
691	L-Carnitine	Các dạng	3004	90	99
692	L-Cysteine	Các dạng	3004	90	99
693	L-Cystine	Các dạng	3004	90	99
694	Lecithin	Các dạng	3004	90	99
695	Lefetamin	Các dạng	3004	90	99
696	Leflunomide	Các dạng	3004	90	99
697	Lercanidipine HCL	Các dạng	3004	90	99
698	Letrozole	Các dạng	3004	90	10
699	Leucovorin calci	Các dạng	3004	90	99
700	Leuprorelin acetate	Các dạng	3004	90	10
701	Levanidipin	Các dạng	3004	90	99
702	Levetiracetam	Các dạng	3004	90	99
703	Levobunolol	Các dạng	3004	90	99
704	Levobupivacain	Các dạng	3004	90	49
705	Levocarnitine	Các dạng	3004	90	99
706	Levocetirizine	Các dạng	3004	90	59
707	Levofloxacin	Các dạng	3004	20	99
708	Levomepromazine	Các dạng	3004	90	99
709	Levomethadon	Các dạng	3004	90	59
710	Levonorgestrel	Các dạng	3004	32	90
711	Levorphanol	Các dạng	3004	90	59
712	Levosulpiride	Các dạng	3004	90	99
713	Levothyroxine	Các dạng	3004	32	90
714	L-Glutamic acid	Các dạng	3004	90	99
715	L-Histidine	Các dạng	3004	90	99
716	Lidocaine	Các dạng	3004	90	49
717	Lincomycin	Dạng uống	3004	20	10
718	Lincomycin	Dạng mỡ	3004	20	10
719	Lincomycin	Các dạng khác	3004	20	99

720	Linezolid	Các dạng	3004	20	91/99
721	Linezolid	Các dạng	3004	20	99
722	L-Isoleucine	Các dạng	3004	90	99
723	Lisonopril	Các dạng	3004	90	99
724	L-Leucine	Các dạng	3004	90	99
725	L-Lysine Acetate	Các dạng	3004	90	99
726	L-Lysine Monohydrochloride	Các dạng	3004	90	99
727	L-Methionine	Các dạng	3004	90	99
728	Lodoxamide	Các dạng	3004	90	99
729	Lomefloxacin	Các dạng	3004	20	99
730	Loperamide	Các dạng	3004	90	99
731	Loprazolam	Các dạng	3004	90	99
732	Loratadine	Các dạng	3004	90	99
733	Lorazepam	Các dạng	3004	90	99
734	Lormetazepam	Các dạng	3004	90	99
735	L-ornithin L-aspartat	Các dạng	3004	90	99
736	Lornoxicam	Các dạng	3004	90	99
737	Losartan	Các dạng	3004	90	99
738	Loteprednol etabonate	Các dạng	3004	90	99
739	Lovastatin	Các dạng	3004	90	99
740	Loxoprofen	Các dạng	3004	90	59
741	L-Phenylalanine	Các dạng	3004	90	99
742	L-Proline	Các dạng	3004	90	99
743	L-Serine	Các dạng	3004	90	99
744	L-Threonine	Các dạng	3004	90	99
745	L-Thyroxin	Các dạng	3004	90	99
746	L-Tryptophan	Các dạng	3004	90	99
747	L-Tyrosine	Các dạng	3004	90	99
748	Lutropin alfa	Các dạng	3004	39	0
749	Lưu huỳnh	Các dạng	3004	90	99
750	L-Valine	Các dạng	3004	90	99
751	Lynestrenol	Các dạng	3004	39	0
752	Lysin acetyl salicylat	Các dạng	3004	90	99
753	Lysozyme	Các dạng	3004	90	99
754	Mabendazole	Các dạng	3004	90	71
755	Macrogol 4000	Các dạng	3004	90	99
756	Magnesi	Các dạng	3004	90	99
757	Magnesi sulfat	Các dạng	3004	90	99
758	Magnesi Trisilicat	Các dạng	3004	90	99
759	Magnesium Alumino silicate	Các dạng	3004	90	99
760	Magnesium salt of dimecrotic acid	Các dạng	3004	90	99
761	Mangiferin	Các dạng	3004	90	99

762	Manidipine	Các dạng	3004	90	99
763	Mannitol	Các dạng	3004	90	99
764	Mazindol	Các dạng	3004	90	99
765	Mebeverin	Các dạng	3004	90	99
766	Meclofenoxate	Các dạng	3004	90	99
767	Mecobalamin	Các dạng	3004	50	99
768	Medazepam	Các dạng	3004	90	99
769	Medroxyprogesterone	Các dạng	3004	39	0
770	Mefenamic Acid	Các dạng	3004	90	59
771	Mefenorex	Các dạng	3004	90	99
772	Mefloquine	Các dạng	3004	90	69
773	Meglumin Amidotrizoate	Các dạng	3004	90	99
774	Melatonin	Các dạng	3004	39	00
775	Meloxicam	Các dạng	3004	90	59
776	Menadion natribisulfit	Các dạng	3004	90	99
777	Menatetrenone	Các dạng	3004	90	99
778	Menotropin	Các dạng	3004	90	99
779	Menthol	Các dạng	3004	90	30
780	Mephenesine	Các dạng	3004	90	99
781	Mepivacaine	Các dạng	3004	90	49
782	Meprobatat	Các dạng	3004	90	99
783	Meptazinol	Các dạng	3004	90	59
784	Mequitazine	Các dạng	3004	90	59
785	Mercaptopurin	Các dạng	3004	90	10
786	Mercurochrome	Các dạng	3004	90	30
787	Meropenem	Các dạng	3004	20	99
788	Mesalamine	Các dạng	3004	90	30
789	Mesna	Các dạng	3004	90	99
790	Mesocarb	Các dạng	3004	90	99
791	Mesterolone	Các dạng	3004	39	0
792	Metadoxime	Các dạng	3004	90	99
793	Metformin	Các dạng	3004	90	99
794	Methadon	Các dạng	3004	90	99
795	Methimazole	Các dạng	3004	90	99
796	Methionin	Các dạng	3004	90	99
797	Methocarbamol	Các dạng	3004	90	99
798	Methotrexate	Các dạng	3004	90	10
799	Methoxy polyethylene glycol- epoetin beta	Các dạng	3004	90	99
800	Methyl ergometrin	Các dạng	3004	90	99
801	Methyl Prednisolone	Các dạng	3004	32	90
802	Methyl Salicylate	Các dạng	3004	90	59
803	Methyldopa	Các dạng	3004	90	99
804	Methylen	Các dạng	3004	90	99
805	Methylergometrin	Các dạng	3004	90	99

806	Methylergonovine	Các dạng	3004	90	99
807	Methylphenobarbital	Các dạng	3004	90	99
808	Methyltestosterone	Các dạng	3004	32	90
809	Methypylon	Các dạng	3004	90	99
810	Metoclopramide	Các dạng	3004	90	99
811	Metolazon	Các dạng	3004	90	99
812	Metoprolol	Các dạng	3004	90	99
813	Metronidazole	Các dạng	3004	90	99
814	Mezipredon	Các dạng	3004	90	99
815	Miconazole	Các dạng	3004	20	99
816	Microcrystalline Hydroxyapatite Complex	Các dạng	3004	90	99
817	Micronomicin	Các dạng	3004	20	91/99
818	Midazolam	Các dạng	3004	90	99
819	Midecamycin	Dạng uống	3004	20	31
820	Midecamycin	Dạng mỡ	3004	20	32
821	Midecamycin	Các dạng khác	3004	20	39
822	Mifepriston	Các dạng	3004	39	0
823	Milnacipram	Các dạng	3004	90	99
824	Milrinone	Các dạng	3004	90	99
825	Minocycline	Dạng uống	3004	20	91
826	Minocycline	Dạng mỡ	3004	20	92
827	Minocycline	Các dạng khác	3304	20	99
828	Minoxidil	Các dạng	3004	90	99
829	Mirtazapine	Các dạng	3004	90	99
830	Misoprostol	Các dạng	3004	90	99
831	Mitomycin C	Các dạng	3004	90	10
832	Mitoxantrone	Các dạng	3004	90	10
833	Moclobemide	Các dạng	3004	90	99
834	Molgramostim (rHuGM-CSF)	Các dạng	3004	90	99
835	Mometasone	Các dạng	3004	32	90
836	Monosulfure de sodium nonahydrate	Các dạng	3004	90	99
837	Montelukast	Các dạng	3004	90	59
838	Morphin	Dạng tiêm	3004	40	10
839	Morphin	Các dạng khác	3004	40	90
840	Mosapride	Các dạng	3004	90	99
841	Moxifloxacin	Các dạng	3004	20	99
842	Moxonidine	Các dạng	3004	90	99
843	Mupirocin	Các dạng	3004	20	99
844	Mycophenolate	Các dạng	3004	90	99
845	Mycophenolate mofetil	Các dạng	3004	90	99
846	Mydecamicin	Các dạng	3004	20	99
847	Myrophin	Dạng tiêm	3004	40	10

848	Myrophin	Các dạng khác	3004	40	90
849	Myrtol	Các dạng	3004	90	99
850	N-(1.deoxy-d glucitol-1-yl)-N-methylamonium Na Succinat	Các dạng	3004	90	99
851	Nabumetone	Các dạng	3004	90	99
852	N-Acetyl DL-Leucin	Các dạng	3004	90	99
853	N-Acetylcysteine	Các dạng	3004	90	99
854	Nadroparin	Các dạng	3004	90	99
855	Naftidrofuryl	Các dạng	3004	90	99
856	Nalbuphin	Các dạng	3004	40	90
857	Naltrexone	Các dạng	3004	40	90
858	Nandrolone	Các dạng	3004	39	0
859	Naphazolin	Các dạng	3004	90	99
860	Naproxen	Các dạng	3004	90	59
861	Narcotin	Các dạng	3004	40	90
862	Natamycin	Các dạng	3004	20	99
863	Nateglinide	Các dạng	3004	90	99
864	Natri Azapentacen Polysulfonat	Các dạng	3004	90	99
865	Natri Benzyl penicillin	Các dạng	3004	10	19
866	Natri Bicarbonate	Các dạng	3004	90	99
867	Natri camphosulfonat	Các dạng	3004	90	89
868	Natri carboxymethyl cellulose 0,5%	Các dạng	3004	90	99
869	Natri cefazolin	Các dạng	3004	20	99
870	Natri cefmetazol	Các dạng	3004	20	99
871	Natri cefotaxim	Các dạng	3004	20	99
872	Natri ceftexol	Các dạng	3004	20	99
873	Natri ceftizoxim	Các dạng	3004	20	99
874	Natri Chloride	Các dạng	3004	90	30
875	Natri citrat	Các dạng	3004	90	99
876	Natri Cromoglycate	Các dạng	3004	90	99
877	Natri cromolyn	Các dạng	3004	90	99
878	Natri Docusate	Các dạng	3004	90	99
879	Natri Enoxaparin	Các dạng	3004	90	99
880	Natri Ertapenem	Các dạng	3004	20	99/91
881	Natri Flucloxacillin	Các dạng	3004	10	19
882	Natri Fluoride	Các dạng	3004	90	30
883	Natri Flurbiprofen	Các dạng	3004	90	59
884	Natri Folate	Các dạng	3004	90	99
885	Natri Fusidate	Các dạng	3004	20	99
886	Natri Hyaluronat	Các dạng	3004	90	99
887	Natri Ironedetate	Các dạng	3004	90	99
888	Natri levo thyroxin	Các dạng	3004	32	90

889	Natri Mycophenolate	Các dạng	3004	90	99
890	Natri Naproxen	Các dạng	3004	90	59
891	Natri picosulfat	Các dạng	3004	90	99
892	Natri Risedronate	Các dạng	3004	90	99
893	Natri sulfacetamid	Các dạng	3004	90	99
894	Natri thiosulfat	Các dạng	3004	90	99
895	Natri Valproate	Các dạng	3004	90	99
896	Nebivolol	Các dạng	3004	90	99
897	Nefopam	Các dạng	3004	90	59
898	Nelfinavir	Các dạng	3004	90	10
899	Neomycin	Các dạng	3004	20	99
900	Neostigmin	Các dạng	3004	90	99
901	N-Ethylephedrin	Các dạng	3004	40	90
902	Netilmicin	Các dạng	3004	20	99
903	Nevirapine	Các dạng	3004	90	10
904	Nhựa thuốc phiện	Các dạng	3004	40	90
905	Niacinamid	Các dạng	3004	50	99
906	Nicergolin	Các dạng	3004	90	99
907	Niclosamide	Các dạng	3004	90	79
908	Nicocodin	Các dạng	3004	90	99
909	Nicodicodin	Các dạng	3004	90	99
910	Nicomorphin	Dạng tiêm	3004	40	10
911	Nicomorphin	Các dạng khác	3004	40	90
912	Nicorandil	Các dạng	3004	90	89
913	Nifedipine	Các dạng	3004	90	89
914	Nifuratel	Các dạng	3004	90	30
915	Nifuratel	Các dạng	3004	90	99
916	Nifuroxazide	Các dạng	3004	90	30
917	Nikethamide	Các dạng	3004	90	89
918	Nilotinib	Các dạng	3004	90	99
919	Nimesulide	Các dạng	3004	90	99
920	Nimetazepam	Các dạng	3004	90	99
921	Nimodipine	Các dạng	3004	90	99
922	Nimotuzumab	Các dạng	3004	90	89
923	Nitrazepam	Các dạng	3004	90	99
924	Nitrofurantoin	Các dạng	3004	90	99
925	Nitroglycerin	Các dạng	3004	90	89
926	Nitroxoline	Các dạng	3004	20	99
927	Nizatidine	Các dạng	3004	90	99
928	N-Methylephedrin	Các dạng	3004	40	90
929	Nofloxacin	Các dạng	3004	20	99
930	Nomegestrol	Các dạng	3004	39	0
931	Noradrenaline	Các dạng	3004	90	99
932	Norcodein	Dạng tiêm	3004	40	10
933	Norcodein	Các dạng khác	3004	40	90

934	Nordazepam	Các dạng	3004	90	99
935	Norethisterone	Các dạng	3004	32	90
936	Norfloxacin	Các dạng	3004	20	99
937	Normodipine	Các dạng	3004	90	99
938	Noscapin	Các dạng	3004	90	59
939	Novocain	Các dạng	3004	90	49
940	Nystatin	Các dạng	3004	20	99
941	Octreotide	Các dạng	3004	90	10
942	Octylonium	Các dạng	3004	90	99
943	Oestrogens	Các dạng	3004	32	90
944	Ofoxacin	Các dạng	3004	20	99
945	Olanzapine	Các dạng	3004	90	99
946	Oleum spicae	Các dạng	3004	90	99
947	Oleum spicae(Thuốc tác dụng lên đường hô hấp)	Các dạng	3004	90	99
948	Olmesartan medoxomil	Các dạng	3004	90	99
949	Omalizumab	Các dạng	3004	90	99
950	Omega-3 Marine Triglycerides Fish Oil	Các dạng	3004	90	99
951	Omeprazole	Các dạng	3004	90	99
952	Ondansetron	Các dạng	3004	90	99
953	Orlistat	Các dạng	3004	90	99
954	Ornidazol	Các dạng	3004	90	99
955	Oseltamivir	Các dạng	3004	90	59
956	Oseltamivir	Các dạng	3004	90	99
957	Ouabain	Các dạng	3004	90	89
958	Oxacilin	Các dạng	3004	10	19
959	Oxaliplatin	Các dạng	3004	90	89
960	Oxandrolone	Các dạng	3004	90	99
961	Oxazepam	Các dạng	3004	90	99
962	Oxazolam	Các dạng	3004	90	99
963	Oxcarbazepine	Các dạng	3004	90	99
964	Oxeladine	Các dạng	3004	90	59
965	Oxybutynin	Các dạng	3004	90	99
966	Oxycodon	Các dạng	3004	40	90
967	Oxymethazolin	Các dạng	3004	90	79
968	Oxymorphon	Các dạng	3004	40	90
969	Oxytetracyclin	Dạng uống	3004	20	71
970	Oxytetracyclin	Dạng mỡ	3004	20	71
971	Oxytetracyclin	Các dạng khác	3004	20	79
972	Oxytocin	Các dạng	3004	39	0
973	Paclitaxel	Các dạng	3004	90	10
974	Paliperidone	Các dạng	3004	90	99
975	Pamidronate	Các dạng	3004	90	99
976	Pancreatin	Các dạng	3004	90	99

977	Pancuronium	Các dạng	3004	90	99
978	Pantoprazole	Các dạng	3004	90	99
979	Papaverin	Các dạng	3004	40	50
980	Para-aminobenzoic acid	Các dạng	3004	90	99
981	Paracetamol	Các dạng	3004	90	51
982	Parcuroni bromid	Các dạng	3004	90	99
983	Parnaparin	Các dạng	3004	90	99
984	Paroxetine	Các dạng	3004	90	99
985	Pefloxacin	Các dạng	3004	20	99
986	Pegfilgrastim	Các dạng	3004	90	99
987	Peginterferon	Các dạng	3004	90	99
988	Pemetrexed	Các dạng	3004	90	89
989	Pemirolast	Các dạng	3004	90	99
990	Penicillin V	Các dạng	3004	10	19
991	Penicilline G (Benzyl Peniciline)	Các dạng	3004	10	15
992	Pentazocin	Các dạng	3004	90	99
993	Pentobarbital	Các dạng	3004	90	99
994	Pentoxifylline	Các dạng	3004	90	99
995	Pentoxiverine	Các dạng	3004	90	59
996	Pepsin	Các dạng	3004	90	99
997	Perindopril tert Butylamin	Các dạng	3004	90	99
998	Pethidin	Các dạng	3004	90	59
999	Phenazocin	Các dạng	3004	90	59
1000	Phendimetrazin	Các dạng	3004	90	99
1001	Phenobarbital	Các dạng	3004	90	99
1002	Phenoxymethyl Penicillin	Các dạng	3004	10	15
1003	Phentermin	Các dạng	3004	90	99
1004	Phenylephrin	Các dạng	3004	90	99
1005	Phenylpropanolamin	Các dạng	3004	40	90
1006	Phenytoin	Các dạng	3004	90	99
1007	Phloroglucinol	Các dạng	3004	90	99
1008	Pholcodin	Các dạng	3004	40	90
1009	Phosphatidylcholine	Các dạng	3004	90	99
1010	Phức hợp sắt III Polymaltose	Các dạng	3004	90	99
1011	Phức sắt (III) – Hydroxid polymaltose	Các dạng	3004	90	99
1012	Phytomenadione	Các dạng	3004	50	99
1013	Picloxydin	Các dạng	3004	90	30
1014	Picosulfat natri	Các dạng	3004	90	99
1015	Pidotimod	Các dạng	3004	90	99
1016	Pilocarpine HCl	Các dạng	3004	90	99
1017	Pinazepam	Các dạng	3004	90	99
1018	Pioglitazone	Các dạng	3004	90	99

1019	Pipazetate	Các dạng	3004	90	59
1020	Pipecuronium	Các dạng	3004	90	99
1021	Piperacillin	Các dạng	3004	10	19
1022	Piperazin citrat	Các dạng	3004	90	71
1023	Piracetam	Các dạng	3004	90	99
1024	Pirenoxine	Các dạng	3004	90	99
1025	Piribedil	Các dạng	3004	90	99
1026	Piritramid	Các dạng	3004	90	59
1027	Piroxicam	Các dạng	3004	90	54
1028	Pizotifene	Các dạng	3004	90	59
1029	Podophyllotoxin	Các dạng	3004	90	99
1030	Policresulen	Các dạng	3004	20	99
1031	Poly (O-2 Hydroxyethyl Starch)	Các dạng	3004	90	99
1032	Polyethylen glycol 4000	Các dạng	3004	90	99
1033	Polyhydroxyethyl starch	Các dạng	3004	90	99
1034	Polysacharide	Các dạng	3004	90	99
1035	Polytar	Các dạng	3004	90	99
1036	Polyvinyl Alcohol(thuốc điều trị tai mũi họng có thành phần PVA)	Các dạng	3004	90	99
1037	Porcine Brain Extract	Các dạng	3004	90	99
1038	Posaconazole	Các dạng	3004	90	99
1039	Povidone K25	Các dạng	3004	90	30
1040	Povipdone Iodine	Các dạng	3004	90	30
1041	Pralidoxime	Các dạng	3004	90	99
1042	Pramipexole	Các dạng	3004	90	99
1043	Pravastatin	Các dạng	3004	90	99
1044	Prazepam	Các dạng	3004	90	99
1045	Praziquantel	Các dạng	3004	90	99
1046	Prednisolone	Các dạng	3004	32	90
1047	Prednisone	Các dạng	3004	32	90
1048	Pregabalin	Các dạng	3004	90	99
1049	Primaquin phosphat	Các dạng	3004	90	62
1050	Procain	Các dạng	3004	90	41
1051	Prochlorperazin	Các dạng	3004	90	99
1052	Progesterone	Các dạng	3004	39	0
1053	Prolidoxime chloride	Các dạng	3004	90	99
1054	Promestriene	Các dạng	3004	90	99
1055	Promethazine	Các dạng	3004	90	99
1056	Pronase	Các dạng	3004	90	99
1057	Proparacetamol	Các dạng	3004	90	59
1058	Propiram	Các dạng	3004	90	59
1059	Propiverine HCl	Các dạng	3004	90	99
1060	Propofol	Các dạng	3004	90	99

1061	Propranolol	Các dạng	3004	90	99
1062	Propyl thiouracyl	Các dạng	3004	90	99
1063	Prothionamide	Các dạng	3004	90	99
1064	Pseudoephedrin	Các dạng	3004	40	90
1065	Pyrantel	Các dạng	3004	90	79
1066	Pyrazinamide	Các dạng	3004	90	99
1067	Pyridostigmine	Các dạng	3004	90	99
1068	Pyridoxin hydroclorid	Các dạng	3004	50	99
1069	Pyritinol Dihydrochloride	Các dạng	3004	90	99
1070	Pyrovaleron	Các dạng	3004	90	99
1071	Quetiapine	Các dạng	3004	90	99
1072	Quinapril	Các dạng	3004	90	99
1073	Quinin	Các dạng	3004	40	40
1074	Rabeprazole	Các dạng	3004	90	99
1075	Racecadotril	Các dạng	3004	90	99
1076	Raloxifene	Các dạng	3004	90	99
1077	Ramipril	Các dạng	3004	90	99
1078	Ranibizumab	Các dạng	3002	10	90
1079	Ranitidine	Các dạng	3004	90	99
1080	Rebamipid	Các dạng	3004	90	99
1081	Recombinant	Các dạng	3004	90	99
1082	Repaglinide	Các dạng	3004	90	99
1083	Retinyl acetat	Các dạng	3004	50	99
1084	Ribavirin	Các dạng	3004	90	99
1085	Riboflavin	Các dạng	3004	50	99
1086	Ribosomal	Các dạng	3004	90	99
1087	Ribostamycin	Các dạng	3004	20	99
1088	Rifampicin	Các dạng	3004	20	99
1089	Rilmenidine	Các dạng	3004	90	99
1090	Risperidone	Các dạng	3004	90	99
1091	Ritodrin Hydrochloride	Các dạng	3004	40	90
1092	Ritonavir	Các dạng	3004	90	10
1093	Rituximab	Các dạng	3004	90	99
1094	Rivastigmine	Các dạng	3004	90	99
1095	Rocuronium	Các dạng	3004	90	99
1096	Rofecoxib	Các dạng	3004	90	99
1097	Ropinirole	Các dạng	3004	90	99
1098	Ropivacaine	Các dạng	3004	90	99
1099	Rosavastatin	Các dạng	3004	90	99
1100	Rosiglitazone	Các dạng	3004	90	99
1101	Rosuvastatin	Các dạng	3004	90	99
1102	Rotundin	Các dạng	3004	90	99
1103	Roxythromycin	Dạng uống	3004	20	31
1104	Roxythromycin	Dạng mỡ	3004	20	32
1105	Roxythromycin	Các dạng khác	3004	20	39

1106	Rutin	Các dạng	3004	90	99
1107	Saccharomyces	Các dạng	3004	90	99
1108	Salbutamol	Các dạng	3004	90	93
1109	Salcatonin	Các dạng	3004	90	99
1110	Salicylic acid	Các dạng	3004	90	51
1111	Salmeterol	Các dạng	3004	90	99
1112	Saquinavir	Các dạng	3004	90	10
1113	Sắt Fumarat (thuốc bổ sung sắt cho cơ thể)	Các dạng	3004	90	99
1114	Sắt Gluconate (thuốc bổ sung sắt cho cơ thể)	Các dạng	3004	90	99
1115	Sắt oxalat (thuốc bổ sung sắt cho cơ thể)	Các dạng	3004	90	99
1116	Sắt Sucrose	Các dạng	3004	90	99
1117	Sắt sulfat khan (thuốc bổ sung sắt cho cơ thể)	Các dạng	3004	90	99
1118	Saxaliglipitin	Các dạng	3004	90	99
1119	S-Carboxymethyl Cystein	Các dạng	3004	90	99
1120	Scopolamine	Các dạng	3004	90	99
1121	Secbutabarbitol	Các dạng	3004	90	99
1122	Secnidazole	Các dạng	3004	90	99
1123	Segegiline	Các dạng	3004	90	99
1124	Selen Sulfide	Các dạng	3004	90	99
1125	Sennosides	Các dạng	3004	90	99
1126	Serratio peptidaze	Các dạng	3004	90	99
1127	Sertraline	Các dạng	3004	90	99
1128	Sevoflurane	Các dạng	3004	90	49
1129	Sibutramin	Các dạng	3004	90	99
1130	Sildenafil	Các dạng	3004	90	99
1131	Silymarin	Các dạng	3004	90	99
1132	Simethicone	Các dạng	3004	90	99
1133	Simvastatin	Các dạng	3004	90	89
1134	Sirolimus	Các dạng	3004	90	99
1135	Sitagliptin phosphate	Các dạng	3004	90	99
1136	Sodium polystyrene sulfonate	Các dạng	3004	90	99
1137	Somatostatin	Các dạng	3004	39	0
1138	Somatropin	Các dạng	3004	90	99
1139	Sorafenib tosylate	Các dạng	3004	90	89
1140	Sorbitol	Các dạng	3004	90	93
1141	Sorocam	Các dạng	3004	90	99
1142	Sotalol	Các dạng	3004	90	99
1143	Sparfloxacin	Các dạng	3004	20	99
1144	Spectinomycin	Các dạng	3004	20	99
1145	Spiramycin	Các dạng	3004	20	99

1146	Spironolactone	Các dạng	3004	90	99
1147	Stavudine	Các dạng	3004	90	10
1148	Streptokinase	Các dạng	3004	90	89
1149	Streptomycin	Các dạng	3004	10	29
1150	Strontium ranelate	Các dạng	3004	90	99
1151	Strychnin sulfat	Các dạng	3004	90	99
1152	Succinimide	Các dạng	3004	90	99
1153	Sucralfat	Các dạng	3004	90	99
1154	Sufentanil	Các dạng	3004	90	59
1155	Sugammadex	Các dạng	3004	90	99
1156	Sulbutiamine	Các dạng	3004	90	99
1157	Sulfaguanidin	Dạng uống	3004	20	91
1158	Sulfaguanidin	Dạng mỡ	3004	20	91
1159	Sulfaguanidin	Các dạng khác	3004	20	99
1160	Sulfasalazin	Các dạng	3004	90	99
1161	Sulfathiazol	Các dạng	3004	90	99
1162	Sulpiride	Các dạng	3004	90	99
1163	Sultamicillin	Các dạng	3004	20	39
1164	Sultamicillin	Các dạng	3004	20	99
1165	Sumatriptan	Các dạng	3004	90	59
1166	Sunitinib	Các dạng	3004	90	89
1167	Suxamethonium	Các dạng	3004	90	99
1168	Tacrolimus	Các dạng	3004	90	99
1169	Tadalafil	Các dạng	3004	90	99
1170	Talniflumate	Các dạng	3004	90	59
1171	Tamoxifen	Các dạng	3004	90	99
1172	Tamsulosin	Các dạng	3004	90	99
1173	Tazarotene	Các dạng	3004	90	99
1174	Tegaserod	Các dạng	3004	90	99
1175	Teicoplanin	Các dạng	3004	20	99
1176	Telbivudine	Các dạng	3004	90	99
1177	Telithromycin	Các dạng	3004	20	99
1178	Telmisartan	Các dạng	3004	90	99
1179	Temazepam	Các dạng	3004	90	99
1180	Temozolomid	Các dạng	3004	90	10
1181	Tenecteplase	Các dạng	3004	90	89
1182	Tenofovir	Các dạng	3004	90	82
1183	Tenoxicam	Các dạng	3004	90	59
1184	Teprenone	Các dạng	3004	90	99
1185	Terazosin	Các dạng	3004	90	99
1186	Terbinafin	Các dạng	3004	90	99
1187	Terbinafin hydroclorid	Các dạng	3004	90	99
1188	Terbutaline	Các dạng	3004	90	89
1189	Terlipressin Acetate	Các dạng	3004	90	99
1190	Terpin hydrat	Các dạng	3004	90	99

1191	Testosterone	Các dạng	3004	39	0
1192	Tetracyclin	Dạng uống	3004	20	71
1193	Tetracyclin	Dạng mỡ	3004	20	72
1194	Tetracyclin	Các dạng khác	3004	20	79
1195	Tetrahydrozoline	Các dạng	3004	90	99
1196	Tetrazepam	Các dạng	3004	90	99
1197	Thebacon	Các dạng	3004	40	90
1198	Theophylline	Các dạng	3004	40	60
1199	Thiamazole	Các dạng	3004	90	99
1200	Thiamphenicol	Các dạng	3004	20	99
1201	Thiocolchicoside	Các dạng	3004	90	99
1202	Thiopental	Các dạng	3004	90	99
1203	Thioridazine	Các dạng	3004	90	99
1204	Thiotepa	Các dạng	3004	90	89
1205	Thymalfasin	Các dạng	3004	90	89
1206	Thymol	Các dạng	3004	90	79
1207	Thymomodulin	Các dạng	3004	39	0
1208	Thymosin Alpha 1	Các dạng	3004	90	89
1209	Thyroxine	Các dạng	3004	39	0
1210	Tianeptine	Các dạng	3004	90	99
1211	Tibolone	Các dạng	3004	90	99
1212	Ticlopidine	Các dạng	3004	90	89
1213	Timolol	Các dạng	3004	90	99
1214	Tinidazole	Các dạng	3004	20	99
1215	Tiotropi bromid	Các dạng	3004	90	99
1216	Tiratricol	Các dạng	3004	39	0
1217	Tiropamide	Các dạng	3004	90	99
1218	Tixocortol	Các dạng	3004	32	90
1219	Tizanidin	Các dạng	3004	90	99
1220	Tobramycin	Các dạng	3004	20	99
1221	Tocilizumab	Các dạng	3002	10	90
1222	Tofisopam	Các dạng	3004	90	99
1223	Tolazolinium	Các dạng	3004	90	99
1224	Tolcapone	Các dạng	3004	90	99
1225	Tolnaftate	Các dạng	3004	90	99
1226	Tolperisone	Các dạng	3004	90	99
1227	Tonazocin mesylat	Các dạng	3004	90	59
1228	Topiramate	Các dạng	3004	90	99
1229	Torseamide	Các dạng	3004	90	99
1230	Trabectedin	Các dạng	3004	90	89
1231	Tramadol	Các dạng	3004	90	59
1232	Trastuzumab	Các dạng	3004	90	89
1233	Tratinoine	Các dạng	3004	50	99
1234	Travoprost	Các dạng	3004	90	99
1235	Tretinoin	Các dạng	3004	50	91

1236	Triamcinolone	Các dạng	3004	20	99
1237	Triazolam	Các dạng	3004	90	99
1238	Tricalci Phosphate	Các dạng	2106	90	89
1239	Triclosan	Các dạng	3004	90	99
1240	Triflusal	Các dạng	3004	90	99
1241	Trihezyphenidyl	Các dạng	3004	40	90
1242	Trikali dicitrate Bismuth	Các dạng	3004	90	99
1243	Trimebutine	Các dạng	3004	90	99
1244	Trimeprazin	Các dạng	3004	90	99
1245	Trimetazidine	Các dạng	3004	90	89
1246	Triptorelin	Các dạng	3004	39	00
1247	Trolamin	Các dạng	3004	90	99
1248	Tromantadine	Các dạng	3004	90	99
1249	Tulobuterol	Các dạng	3004	90	99
1250	Tyrothricin	Các dạng	3004	20	99
1251	Ubidecarenone	Các dạng	3004	90	89
1252	Upixime	Các dạng	3004	20	99
1253	Urea	Các dạng	3004	90	99
1254	Urofollitropin	Các dạng	3004	39	0
1255	Urokinase	Các dạng	3004	90	89
1256	Valdecocixib	Các dạng	3004	90	59
1257	Valdecocixib	Các dạng	3004	90	59
1258	Valganciclovir	Các dạng	3004	90	99
1259	Valpromide	Các dạng	3004	90	99
1260	Valsartan	Các dạng	3004	90	99
1261	Vancomycin	Các dạng	3004	20	99
1262	Vardenafil HCl	Các dạng	3004	90	99
1263	Vaselin	Các dạng	2712	10	0
1264	Vecuronium	Các dạng	3004	90	99
1265	Venlafaxine	Các dạng	3004	90	99
1266	Verapamil	Các dạng	3004	90	99
1267	Verteporfin	Các dạng	3004	90	99
1268	Vinblastine	Các dạng	3004	90	10
1269	Vincamine	Các dạng	3004	90	99
1270	Vincristine	Các dạng	3004	90	10
1271	Vinorelbine	Các dạng	3004	90	10
1272	Vinpocetine	Các dạng	3004	90	99
1273	Vinylbital	Các dạng	3004	90	99
1274	Vitamin A (Retinol)	Các dạng	3004	50	91
1275	Vitamin B1 (Thiamin)	Các dạng	3004	50	91
1276	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	Các dạng	3004	50	91
1277	Vitamin B2 (Riboflavin)	Các dạng	3004	50	91
1278	Vitamin C (Ascorbic Acid)	Các dạng	3004	50	91

1279	Vitamin D (Ergocalciferol/Tococalcifero l)	Các dạng	3004	50	99
1280	Vitamin E (tocoferol)	Các dạng	3004	50	99
1281	Vitamin H (Biotine)	Các dạng	3004	50	99
1282	Vitamin K	Các dạng	3004	50	99
1283	Vitamin PP (Nicotinamid)	Các dạng	3004	50	99
1284	Voriconazole	Các dạng	3004	90	99
1285	Wafarin	Các dạng	3004	90	99
1286	Xanh methylen	Các dạng	3004	90	30
1287	Xylometazoline	Các dạng	3004	90	99
1288	Yếu tố đông máu VIII	Các dạng	3004	90	99
1289	Yếu tố kích thích dòng bạch cầu hạt (G-CSF)	Các dạng	3002	90	00
1290	Yếu tố kích thích dòng bạch cầu hạt tái tổ hợp ở người(rHu G-CSF)	Các dạng	3002	90	00
1291	Yếu tố tăng trưởng biểu bì người tái tổ hợp (RhEGF)	Các dạng	3002	90	00
1292	Zafirlukast	Các dạng	3004	90	99
1293	Zalcitabine	Các dạng	3004	90	99
1294	Zaltoprofen	Các dạng	3004	90	59
1295	Zanamivir	Các dạng	3004	90	99
1296	Zidovudine	Các dạng	3004	90	99
1297	Ziprasidon	Các dạng	3004	90	99
1298	Zopiclone	Các dạng	3004	90	99

